



GHC



GHC



2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

ATVSLĐ	An toàn vệ sinh lao động
BCT	Bộ Công thương
BCTC	Báo cáo tài chính
BCTN	Báo cáo thường niên
BLQ	Bên liên quan
BSQH	Bổ sung quy hoạch
CBNV	Cán bộ nhân viên
CBTT	Công bố thông tin
CĐ	Cổ đông
CTCP	Công ty cổ phần
CTTV	Công ty thành viên
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng Cổ đông
DK	Dự kiến
DTT	Doanh thu thuần
ĐMT	Điện Mặt trời
ĐG	Điện Gió
EBIT	Lợi nhuận trước lãi vay và thuế
EBITDA	Lợi nhuận trước lãi vay, thuế và khấu hao
FIT	Biểu giá Điện hỗ trợ
GĐ	Giám đốc
GHC	Công ty Cổ phần Thủy Điện Gia Lai
HĐKD	Hoạt động kinh doanh



HĐQT	Hội đồng Quản trị	QLRR	Quản lý rủi ro
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	QTCT	Quản trị Công ty
KQKD	Kết quả kinh doanh	QTDN	Quản trị Doanh nghiệp
KSNB	Kiểm soát nội bộ	QTRR	Quản trị rủi ro
KTNB	Kiểm toán nội bộ	R&D	Nghiên cứu và Phát triển
LNST	Lợi nhuận sau thuế	SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
LNTT	Lợi nhuận trước thuế	SXKD	Sản xuất kinh doanh
LYKCD	Lấy ý kiến Cổ đông	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
M&A	Mua bán và sáp nhập	TTCK	Thị trường chứng khoán
NĐT	Nhà đầu tư	TTS	Tổng tài sản
NHTG	Ngân hàng Thế giới	TV	Thành viên
NLTT	Năng lượng tái tạo	UBCK	Ủy ban Chứng khoán
NMTĐ	Nhà máy Thủy điện	UBKT	Ủy ban Kiểm toán
O&M	Vận hành & Quản lý	VBLQ	Văn bản lập quy
PTBV	Phát triển bền vững	VCSH	Vốn Chủ sở hữu
QCUX	Quy chế ứng xử	VĐL	Vốn Điều lệ
QHNDT	Quan hệ Nhà đầu tư	VPCT	Văn phòng Công ty

MỤC LỤC

- Thuật ngữ viết tắt
- Thông điệp báo cáo

I. CHIẾN LƯỢC BỀN VỮNG: NƯỚC - NĂNG - GIÓ THUẬN HÒA

1. Thông tin liên lạc
2. Về chúng tôi
3. Hành trình phát triển
4. Nền tảng Thủy điện - Vững tin Mặt trời - Phát huy Điện Gió
5. Tiêu chuẩn áp dụng
6. 17 mục tiêu
7. E&S chuẩn mực
8. Các bên liên quan
9. Quan tâm môi trường
10. Nhân văn cộng đồng
11. Phát triển địa phương

II. NỘI LỰC MẠNH MẼ

1. Thông điệp của Giám đốc
2. Đội ngũ điều hành
3. Thông tin tiêu biểu
4. Tài chính – tăng trưởng an toàn
5. Nhân sự cốt lõi
6. Thương tôn pháp luật
7. Kỷ nguyên công nghệ

III. QUẢN TRỊ TƯƠNG LAI

1. Định hướng của CT HĐQT
2. Bộ máy quản trị
3. Quản trị chuẩn mực
4. Giám sát độc lập
5. Ủy ban kiểm toán
6. Cam kết minh bạch
7. Kiểm soát rủi ro
8. Quan hệ Đầu tư + Quản lý cổ đông
9. Lợi thế cạnh tranh - Khai thác và vận hành
10. Chiến lược định hướng

IV. SỨC KHỎE TÀI CHÍNH

1. Bức tranh tài chính 2022
2. Báo cáo tài chính kiểm toán

FROM P
**Chiến tranh,
khủng hoảng năng lượng
và hơn thế nữa...**

**Bộ Xây dựng: Số doanh nghiệp địa
sản tăng gần 40%**

Khó khăn về dòng tiền, giá nguyên vật liệu leo thang... khiến số lượng doanh nghiệp địa ốc phá sản, giải thể tăng 38,7% trong năm 2022.

Báo cáo mới nhất của Bộ Xây dựng cho biết, trong năm 2022, nhiều dự án thu hẹp quy mô sản xuất, cắt giảm nhân sự... Ngoài ra, nhiều doanh nghiệp...

EMONTHLY
Economics Infographic

KHỦNG HOẢNG NĂNG LƯỢNG TOÀN CẦU

Châu Âu đang chịu điện và khí đốt trầm trọng trong khi mùa đông sắp đến. Tương tự với Trung Quốc - quốc gia đang khan hiếm than, nguồn sản xuất điện chính của nước này.

Lãi suất các Ngân hàng thương mại

Covid-19 có thể là một nguyên nhân lớn dẫn đến tình trạng thiếu năng lượng toàn cầu, nhưng vẫn còn những yếu tố khác. Một mùa đông lạnh bất thường làm cạn kiệt nguồn năng lượng dự trữ của Châu Âu. Một loạt cơn bão buộc các nhà máy lọc dầu vùng Vịnh Mỹ đóng cửa. Mối quan hệ xấu đi giữa Trung Quốc và Australia khiến Bắc Kinh hạn chế xuất khẩu than từ Trung Quốc bị đình trệ.

Tại các trung tâm sản xuất của thế giới

Trong một dự báo dài hạn về trước đại dịch, IMF dự đoán giai đoạn 2019 - 2024, Ấn Độ sẽ lần lượt là hai quốc gia có tăng trưởng lớn nhất của thế giới. Tuy nhiên, hiện nay, tăng trưởng của Trung Quốc ở mức thấp.

Nguồn: vietluan.com.au

trở không được bổ sung, 2/3 các khu vực buộc phải hạn chế tiếp cận điện ở Ấn Độ, ngày 5/10/2021. Cơ quan Điện lực Trung ương của Trung Quốc báo nguồn cung cấp than cho 63/135 nhà máy nhiệt điện trở nên thiếu hụt tại 17 cơ sở khác. Việc cắt đứt nguồn cung than quốc tế...

KHỦNG HOẢNG NĂNG LƯỢNG VÀ NỀN CHÍNH TRỊ "bốc lửa"



eMagazine

Công nghiệp hóa toàn cầu khiến nền chính trị hiện đại được xây dựng xung quanh dầu mỏ, bức tranh của thị trường "vàng đen" cũng trở nên phức tạp, như không có cho cho các quy luật.



THÔNGIỆP BÁO CÁO

Nền tảng bền vững Điểm sáng giữa đêm tối

Năm 2022, tạm gác nỗi lo đại dịch, Cả thế giới chìm trong nhiều nỗi lo mới - từ chính trị bất ổn, chiến tranh bùng nổ đến lạm phát tăng, khủng hoảng năng lượng và suy thoái toàn cầu.

Các bản tin, bài báo tràn lan trên mọi kênh thông tin. Khó khăn đang len lỏi vào mọi mặt của cuộc sống. Đặc biệt việc tăng lãi suất trong năm 2022 đã và đang ăn mòn lợi nhuận của các Doanh nghiệp.

Có thể nói:

NĂM 2022, KINH TẾ XÃ HỘI RƠI VÀO ĐỈNH ĐIỂM KHÓ KHĂN

Nhưng:

NĂM 2022, GHC - LỢI NHUẬN TIẾP TỤC TĂNG VỌT

Từ năm 2018, cùng với chiến lược "Phát triển đồng bộ các loại hình Năng lượng", GHC đã linh hoạt chuyển mình, đầu tư đa dạng các Nhà máy Điện NLTT Thủy điện – Điện Mặt trời – Điện Gió. Nhờ chuyển mình từ sớm, hình thành hệ sinh thái Doanh thu đồng bộ nhiều loại hình Năng lượng để bù đắp, chủ động giảm sự phụ thuộc trước những tác động thời tiết.

Từ đó hoạt động sản xuất điện của GHC đã thích nghi phù hợp bất kể thời tiết cực đoan, Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của GHC ngày càng vượt bậc. Lũy kế năm 2022, GHC ghi nhận doanh thu thuần đạt **332,2 tỷ đồng**, tăng **10,7%**, lợi nhuận sau thuế đạt **157,6 tỷ đồng**, tăng **47%**.

Báo cáo thường niên 2022 sẽ cung cấp đầy đủ thông tin để Nhà đầu tư, Quý cổ đông, Khách hàng và Đối tác ... hiểu được mục tiêu Phát triển bền vững mà GHC đã xây dựng; công tác Quản lý Điều hành chuyên nghiệp; công tác Quản trị chuẩn mực; và cuối cùng là Thông điệp Tài chính - minh chứng thực tế sức khỏe của GHC, khẳng định vị thế là doanh nghiệp hoạt động hiệu quả giữa khó khăn thời đại.

ốc phá
ng doanh
u doanh nghiệp
quản lý như
tên 50% số
t
g giá cả tăng đột biến
gia đối mặt với tình
c này.
Nguồn: cafe.
gừng nhập
làm cho vi
h hạn đư
F cho rằng
, Trung Quốc và
ai động lực tăng
kinh tế thế
ống than đ
r thấp, khe
u thụ đ



CHIẾN LƯỢC BỀN VỮNG ● NƯỚC - NĂNG - GIÓ THUẬN HÒA

*Thác nước reo trắng xóa
Nắng trời vàng khắp nơi
Gió reo ca núi rừng*

*Ta đem theo dòng điện
Biển cả đến non cao
Thắp Ánh sáng cho đời*





1.1. VỀ GHC

TÂM NHÌN – SỨ MỆNH:

- ▶ **TÂM NHÌN:** Đến năm 2025, GHC trở thành Công ty năng lượng tái tạo kiểu mẫu tại Việt Nam
- ▶ **SỨ MỆNH:** Phát triển đa dạng các loại hình năng lượng trên cơ sở phát triển bền vững Góp phần đảm bảo an ninh năng lượng Quốc Gia, tuân thủ nghiêm ngặt các qui định pháp luật, tiệm cận các quy luật Quốc Tế, khẳng định thương hiệu năng lượng Việt

THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI
Tên tiếng Anh	GIA LAI HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	GHC
Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp	Số 5900288566 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp, điều chỉnh lần thứ 13 ngày 11/11/2021
Mã số thuế	5900288566
Vốn Điều lệ	476,625 tỷ đồng
Trụ sở chính	114 Trường Chinh, Phường Phù Đồng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
Điện thoại	0269 3830 013
Website	ghc.vn
Mã chứng khoán	GHC

1.2. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Địa chỉ: 114 Trường Chinh, Phường Phù Đồng,
Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Điện thoại: 0269 3830013
Fax: 0269 3830013
Email: thuydiengl@geccom.vn
Website: <http://ghc.vn>

Chi nhánh TTC Bình Thuận

Thôn Phú Thắng, Xã Hàm Phú, Huyện Hàm Thuận Bắc,
Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam
MST: 5900288566-001
Người liên hệ: Ông Lê Quang Quốc Dũng - GD Chi nhánh
Email: my.dir@geccom.vn
Điện thoại: 035 7777 779

NGƯỜI PHỤ TRÁCH CÁC BÊN LIÊN QUAN

Người đại diện	Phụ trách quản trị Công ty Bà Nguyễn Thanh Nga <i>Phụ trách VPCT</i>	Người phụ trách CBTT - QLCD Bà Nguyễn Thị Diệu <i>Người được UQ CBTT</i>	Đường dây Chính trực Ông Lê Thái Bình <i>TV UBKT</i>
Điện thoại	0269.3830013	0269.2222170	028 3999 8822
Email	ngant@geccom.vn	dieunt@geccom.vn	ia.mgr@geccom.vn
Người đại diện	Phòng Kế toán Ông Nguyễn Tiến Bằng <i>Kế toán trưởng</i>	Phòng Quản lý sản xuất Ông Châu Nguyễn Thành Thái <i>Phó phòng</i>	Phòng Tổng hợp Bà Nguyễn Thị Hồng Vân <i>Trưởng phòng</i>
Điện thoại	0269.3830013	0269 3823 604 - 123	028 3999 8822 - 106
Email	bangnt@geccom.vn	thaicnt@geccom.vn	hr.mgr@geccom.vn

CÁC NHÀ MÁY SẢN XUẤT ĐIỆN TRỰC THUỘC, ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

1. Nhà máy thủy điện TTC H'Mun

Công suất: 16,2 MW

Địa chỉ: Xã Bar Maih, Huyện Chư Sê,
Tỉnh Gia Lai.

Người liên hệ: Trịnh Xuân Trường –

Trạm trưởng Nhà máy.

Email: truongtx@geccom.vn

Điện thoại: 02692240116

2. Nhà máy thủy điện TTC H'Chan

Công suất: 12 MW

Địa chỉ: Xã Đê Ar, Huyện Mang Yang,
Tỉnh Gia Lai.

Người liên hệ: Nguyễn Duy Hoàn –

Trạm trưởng Nhà máy.

Email: hoannd@geccom.vn

Điện thoại: 02696577456

3. Nhà máy Điện Mặt trời TTC Hàm Phú 2

Công suất: 49 MWp

Địa chỉ: Xã Hàm Phú, Huyện Hàm Thuận Bắc,
Tỉnh Bình Thuận.

Người liên hệ: Trần Đức Bình - Phó giám đốc

Email: binhtd@geccom.vn

Điện thoại: 02523699007

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH :

STT	TÊN NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH	MÃ NGÀNH
1	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
2	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
3	Trồng cây mía	0114
4	Trồng cây lấy sợi	0116
5	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
6	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
7	Trồng cây hàng năm khác	0119
8	Trồng cây ăn quả	0121
9	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
10	Trồng cây lâu năm khác	0129
11	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
12	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
13	Chăn nuôi gia cầm	0146
14	Chăn nuôi khác	0149
15	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
16	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
17	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy móc, thiết bị điện; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của các nhà máy điện (không bao gồm sửa chữa máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị liên lạc, thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng, đồ dùng cá nhân và gia đình khác)	3314
18	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
19	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện, kinh doanh điện	3511
20	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện	3512
21	Xây dựng nhà để ở	4101
22	Xây dựng nhà không để ở	4102
23	Xây dựng công trình đường bộ	4212
24	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội.	4221
25	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi	4222
26	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ, công trình công nghiệp (trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4299 (Chính)
27	Lắp đặt hệ thống điện	4321
28	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

STT	TÊN NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH	MÃ NGÀNH
29	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp Chi tiết: Mua bán vật tư, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành mía đường (không thực hiện phân phối các mặt hàng mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối quy định tại Nghị định 31/2021/NĐ-CP hiện hành và pháp luật có hiệu lực tại từng thời điểm áp dụng)	4653
30	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (không thực hiện phân phối các mặt hàng mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối quy định tại Nghị định 31/2021/NĐ-CP hiện hành và pháp luật có hiệu lực tại từng thời điểm áp dụng)	4659
31	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách; hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch.	4932
32	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Theo quy định tại Khoản 3, Điều 11 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014	6810
33	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, kế toán, kiểm toán, lập trình máy vi tính, quảng cáo, nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, môi giới lao động, giới thiệu việc làm, dịch vụ hỗ trợ giáo dục).	7020
34	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Giám sát thi công xây dựng các công trình xây dựng dân dụng - công nghiệp; - Giám sát thi công xây dựng công trình xây dựng thủy lợi - thủy điện	7110
35	Cho thuê xe có động cơ	7710
36	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
37	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: Thu gom rác thải không độc hại (Trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình, nhập khẩu chất thải)	3811
38	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Thu gom rác thải độc hại (Trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình, nhập khẩu chất thải)	3812
39	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại Chi tiết: Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; Sản xuất năng lượng tái tạo (Trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình, nhập khẩu chất thải)	3821
40	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại; Sản xuất năng lượng tái tạo (Trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình, nhập khẩu chất thải)	3822
41	Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế phế liệu; Sản xuất năng lượng tái tạo (trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình, nhập khẩu chất thải)	3830

BAN LÃNH ĐẠO

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ỦY BAN KIỂM TOÁN

Bà Nguyễn Thái Hà

Chủ tịch HĐQT

Ông Võ Hoàng Vinh

TV HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch UBKT

Ông Phạm Thành Tuấn Anh

TV HĐQT

Ông Mai Văn Định

TV HĐQT kiêm TV UBKT

Ông Lê Thái Bình

TV HĐQT kiêm TV UBKT

BAN ĐIỀU HÀNH

Ông Ngô Trường Thành

Giám đốc

Bà Châu Tiểu Phụng

Phó Giám đốc

Ông Nguyễn Tiến Bằng

Kế toán trưởng

CÁC BÊN LIÊN QUAN TRỌNG YẾU

▶ Cơ quan Quản lý niêm yết

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

▷ Cơ quan Quản lý lưu ký

Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam – CN Hồ Chí Minh (VSD)

▶ Khách hàng chính

Tập đoàn Điện lực Việt Nam

▶ Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Price Waterhouse Cooper - PwC Việt Nam

▷ Cổ đông lớn

Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

▶ Tổ chức tín dụng

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Vietcombank

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Vietinbank

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Agribank

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BIDV

▷ Công ty chứng khoán

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI - SSI

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – VCBS

1.3. HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN:

Tiền thân là CTTNHH Đầu tư và Phát triển Điện Gia Lai được thành lập ngày 23/5/2002 với vốn điều lệ 6 tỷ đồng

2002

2006 - 2007

Tháng 8/2006 Nhà máy thủy điện H'chan, công suất 12MW huyện Mang Yang, Tỉnh Gia Lai chính thức đi vào hoạt động, VDL được tăng lên 100 tỷ đồng.

Ngày 02/6/2008 đã chính thức chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai

2008

2009

Tháng 03/2009 Công ty chính thức đăng ký công ty đại chúng với UBCKNN

Tháng 05/2010 Nhà máy thủy điện H'mun, công suất 16,2 MW tại huyện Chư Sê, Tỉnh Gia Lai chính thức đi vào hoạt động. Ngày 26/11/2010 Cổ phiếu của Công ty được lưu ký tập trung tại VSD

2010

2011

Ngày 26/04/2011 cổ phiếu của Công ty với mã chứng khoán GHC đã chính thức được giao dịch tại sàn UPCOM thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tháng 12/2020 Vốn điều lệ được tăng lên : 317,750 tỷ đồng Góp vốn Đầu tư vào DA Điện gió IaBang 1 (50MW), Điện gió Tân Phú Đông 2 (50 MW) & điện áp mái

2020

2021

Tháng 11/2021 VDL tăng lên 476,625 tỷ đồng sau khi phát hành cổ phiếu cho CĐ hiện hữu tỷ lệ 2:1

Tại Hội nghị DN năm 2022 HNX vinh danh và trao tặng CUP Top 10 doanh nghiệp Đại chúng qui mô lớn thực hiện tốt công bố thông tin và minh bạch năm 2021 -2022 Hoàn thành chỉ tạm ứng cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết ĐHCĐ tỷ lệ 25%. DT và LNTT 2022 vượt mức kế hoạch được giao lần lượt là 332,2 tỷ đồng và 180,5 tỷ đồng

2022

1.4. NỀN TẢNG THỦY ĐIỆN – VỮNG TIN MẶT TRỜI – PHÁT HUY ĐIỆN GIÓ

NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VIỆT NAM NĂM 2022

Trong năm 2022, mặc dù gặp rất nhiều thách thức, nhưng ngành năng lượng tái tạo ở Việt Nam đã đạt được những cột mốc mới.



► KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC:

Mặc dù điện gió có sự đóng góp đáng kể cho sản lượng điện phát trong năm 2022 so với 2021, năm 2022 cũng là một năm đặc biệt khó khăn đối với các chủ đầu tư không kịp đóng điện dự án điện gió khi quy định giá FIT hết hiệu lực. Giữa bối cảnh nguy cơ thiếu điện, đặc biệt ở miền Nam, thì có một nghịch lý là hàng loạt cột điện gió đã hoàn thành, sẵn sàng cung ứng điện để góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia lại rơi vào cảnh không được phép hoạt động.

Nhiều dự án điện gió được hoàn thành trong năm 2022 đã không được phép đấu nối bán điện lên hệ thống, do hết thời hạn có hiệu lực của Quyết định 39/2018 và Thông tư 02 về phát triển dự án điện gió. Theo ước tính sơ bộ của chuyên gia: Khoảng 10 tỷ kWh hàng năm có thể được sản xuất cung cấp cho nhu cầu từ các dự án điện gió chưa được công nhận vận hành thương mại (COD) và nối lưới này, gây lãng phí, thiệt hại đáng kể cho các chủ đầu tư, cũng như hoạt động kinh tế của Việt Nam.

Trong nhiều tháng sau khi Quyết định 39/2018 hết hiệu lực, các cơ quan nhà nước, các đơn vị nghiên cứu chuyên môn và tư vấn cũng đã đưa ra nhiều đề xuất hướng giải quyết cho các dự án này (gọi chung là các dự án NLTT chuyển tiếp), tuy nhiên, chưa có cơ chế chuyển tiếp nào được định hướng rõ ràng.

Một tín hiệu tích cực cho các nhà đầu tư của các dự án NLTT chuyển tiếp là Khung giá phát điện cho NLTT theo Thông tư 15/2022/TT-BCT đã được Bộ Công Thương ban hành vào tháng 10 năm 2022 “Quy định phương pháp, trình tự xây dựng và ban hành khung giá phát điện cho các nhà máy điện mặt trời mặt đất, nhà máy điện mặt trời nổi, nhà máy điện gió trong đất liền, nhà máy điện gió trên biển”.

Thông tư này áp dụng với các đối tượng là các tổ chức, cá nhân tham gia triển khai đầu tư nhà máy, hoặc phần nhà máy điện mặt trời đã ký kết hợp đồng mua bán điện với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) trước ngày 1/1/2021 và các nhà máy, hoặc phần nhà máy điện gió đã ký kết hợp đồng mua bán điện với EVN trước ngày 1/11/2021, nhưng không đáp ứng điều kiện áp dụng giá mua điện quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 5 Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 6/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế khuyến khích, phát triển điện mặt trời tại Việt Nam và Khoản 7 Điều 1 Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 26/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế khuyến khích phát triển điện gió tại Việt Nam.

Mặc dù có thông tư hướng dẫn trên và hiện đang được EVN, Cục Điều tiết Điện lực (ERAV) tích cực triển khai thu thập số liệu, tính toán, đánh giá kết quả sơ bộ và thẩm định, để tiến hành định giá trần - đây là một thách thức không nhỏ cho các chủ đầu tư NLTT do quá trình đàm phán giá bán điện này còn có thể kéo dài.

► TRIỂN VỌNG TRONG TƯƠNG LAI:

Với một tiềm năng được đánh giá là khá tốt cho phát triển NLTT (điện gió ngoài khơi hơn 450 GW, điện gió trên bờ hơn 210 GW, điện mặt trời 200 - 300 GW), triển vọng trong tương lai cho phát triển nguồn điện này là rất lớn. Theo các chuyên gia, NLTT tuy có tiềm năng lớn, tuy nhiên muốn khai thác cần phải có sự hỗ trợ trong một thời gian nữa.

Theo dự kiến kịch bản sơ bộ cho phát triển NLTT (Quy hoạch điện VIII, phần NLTT theo bản trình phê duyệt mới nhất ngày 16 tháng 12 năm 2022), Việt Nam có thể khai thác đến 50.000 MW công suất với sản lượng hơn 160 tỷ kWh từ NLTT vào năm 2030 và lên đến 260.000 MW vào năm 2050, nếu có chính sách hỗ trợ hợp lý - đây là một đóng góp rất lớn cho nhu cầu của quốc gia về sản lượng điện và đảm bảo an ninh năng lượng. Và quan trọng hơn hết là sự phát triển này sẽ giảm thiểu sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch nhập khẩu, giảm phát thải khí nhà kính, đảm bảo yếu tố phát triển bền vững, đạt mục tiêu phát thải ròng bằng không vào năm 2050.

Một thông tin quan trọng có tác động lớn tới triển vọng phát triển của NLTT trong tương lai là vào ngày 14/12/2022, các nhà lãnh đạo của Việt Nam và Nhóm đối tác quốc tế, bao gồm Liên minh châu Âu, Vương quốc Anh, Pháp, Đức, Hoa Kỳ, Ý, Canada, Nhật Bản, Na Uy và Đan Mạch đã nhất trí về triển khai chương trình “Đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng - JETP”. Đối tác sẽ hỗ trợ Việt Nam thực hiện mục tiêu Net Zero đầy tham vọng vào năm 2050, đẩy nhanh việc đạt đỉnh điểm phát thải khí nhà kính và chuyển đổi từ nhiên liệu hóa thạch sang năng lượng NLTT. JETP sẽ huy động khoản tài chính công và tư nhân ban đầu trị giá 15,5 tỷ USD trong vòng 3 đến 5 năm tới để hỗ trợ quá trình chuyển đổi xanh của Việt Nam. Tuy nhiên, chương trình JETP cũng có những yêu cầu cao hơn, thúc đẩy phát triển nhanh hơn nữa NLTT và giảm phát thải cao hơn, sớm hơn. Đây là một thách thức không nhỏ trong điều kiện kinh tế phát triển nóng, nhu cầu tiêu thụ điện và năng lượng nói chung tăng trưởng nhanh

Nguồn: nangluongvietnam.vn

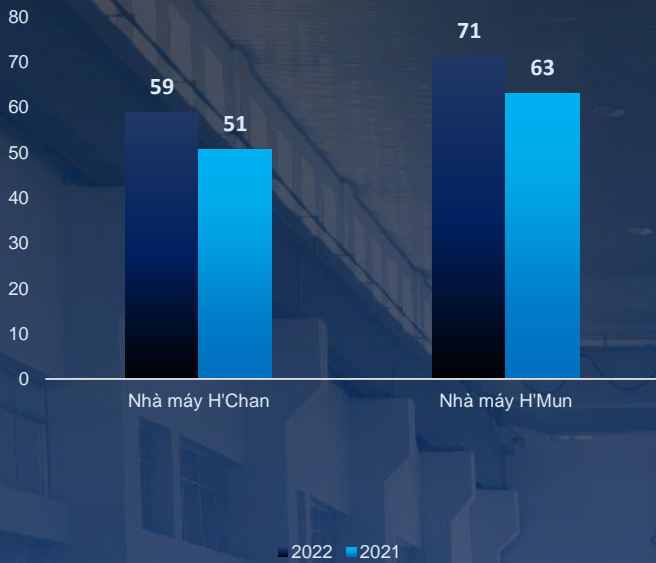
TẠI GHC

► NỀN TẢNG THỦY ĐIỆN

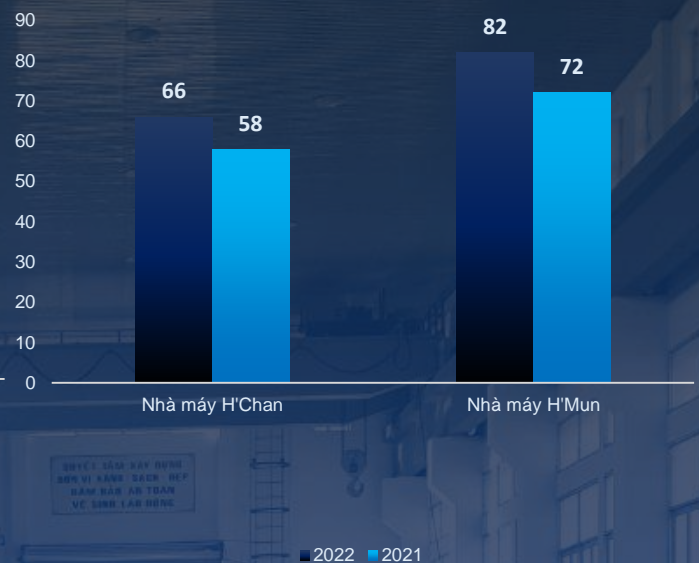
2 Nhà máy Thủy điện của GHC nằm tại địa bàn tỉnh Gia Lai (huyện Mang Yang và huyện Chư Sê)

Đóng vai trò là một trong những hoạt động cốt lõi, công tác vận hành các NM luôn được chú trọng. Điều tiết nguồn nước tối ưu, đảm bảo công tác vận hành liên tục và giảm thiểu tối đa thời gian xử lý các sự cố luôn là mục tiêu đặt ra trong công tác vận hành của GHC trong nhiều năm qua. Các năm qua, vượt qua các khó khăn trước diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế vĩ mô cũng như đại Dịch Covid-19, các NM đã hoàn thành và vượt kế hoạch sản lượng điện năm 2022 được giao, cùng với đó là đảm bảo công tác điều tiết cắt giảm lũ cho hạ du an toàn hiệu quả trong suốt mùa mưa năm 2022. Tình hình thời tiết năm vừa qua khá thuận lợi đối với các NM Thủy điện, lượng mưa rải đều các tháng kết hợp với kế hoạch phát điện tối ưu tận dụng nguồn nước, tương tác tốt với Cơ quan Điều độ để phát điện đạt công suất tối đa nên các NM Thủy điện hầu như đã vượt kế hoạch

**Sản lượng điện Nhà máy Thủy điện
2021-2022**
ĐVT: Triệu kWh



**Doanh thu bán điện Nhà máy Thủy điện
2021-2022**
ĐVT: Triệu kWh



Nguồn: GHC

Trong năm 2022, Thủy điện đã đóng góp **148 tỷ đồng** vào DT GHC, tăng **14%** so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 47% trong cơ cấu DT bán điện. Các NM Thủy điện vận hành hiệu quả, cung cấp gần **130 triệu kWh**, đóng góp **63%** trong cơ cấu sản lượng.

Năm 2023, với mục tiêu sản lượng đặt ra hơn 125 triệu kWh, Công ty sẽ nỗ lực triển khai thông qua các biện pháp sau:

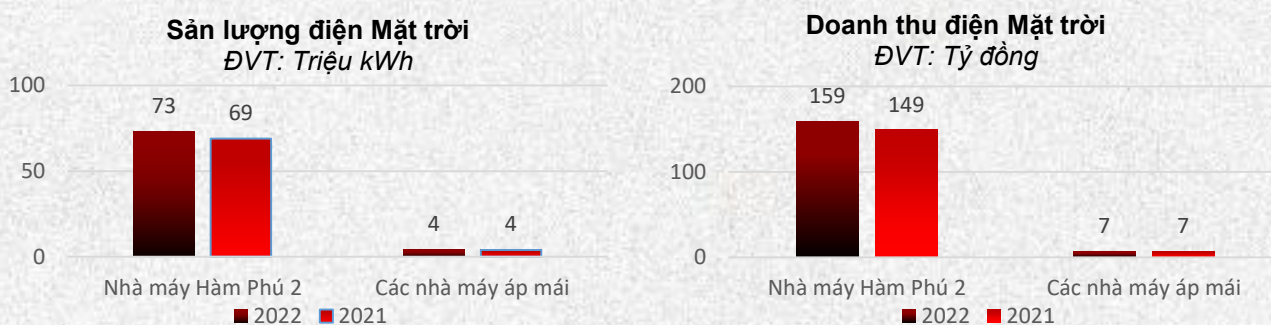
Thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa định kỳ các NM; triển khai rà soát tất cả các hiện trạng và xử lý tồn tại của các NM nhằm đảm bảo công tác vận hành an toàn, liên tục, đồng thời nâng cao hiệu suất hoạt động, phát huy tối đa công suất chạy máy, gia tăng DT... Hoạt động bảo trì bảo dưỡng định kỳ luôn chủ động thực hiện theo KH được phê duyệt. Trong quá trình thực hiện luôn bám sát thực tế, kiểm soát chi phí sửa chữa hợp lý

Tiếp tục nghiên cứu xây dựng các giải pháp để tự động hoá kết hợp tối ưu hoá hoạt động tại các NM. Nghiên cứu các giải pháp nâng công suất, cảnh báo sự cố, giảm thiểu tổn thất, cải tiến máy móc, thiết bị... nhằm nâng cao hiệu quả vận hành

Xây dựng các phương án, kế hoạch phối hợp vận hành cụ thể tại các NM trên cùng dòng sông phù hợp với quy định của Pháp luật về Môi trường trên cơ sở đảm bảo cho hoạt động SXKD

► VỮNG TIN MẶT TRỜI

01 Nhà máy Điện Mặt trời nằm tại tỉnh Bình Thuận và 03 điện mặt trời áp mái (tại Gia Lai, Sóc Trăng, Hậu Giang).



Với nỗ lực đưa 01 NM Điện Mặt trời và 03 hệ thống Áp mái đi vào vận hành thương mại, GHC đã giảm thiểu tối đa các rủi ro gây nên bởi thời tiết. Năm 2022, Điện Mặt trời đóng góp gần 166 tỷ đồng trong cơ cấu DT điện, chiếm tỷ trọng 47% trong cơ cấu DT bán điện. Ngoài ra, GHC sẽ tập trung vào các công việc:

Nghiên cứu và áp dụng các cơ chế, chính sách cho các DA Điện Mặt trời đảm bảo mang hiệu quả đầu tư (cơ chế Đấu giá, DPPA...)

Thực hiện kiểm soát, tiết giảm chi phí đầu tư thông qua việc tận dụng các chính sách hạn mức nhà thầu, công nợ trả chậm

Hoàn thiện các quy trình, quy định, sổ tay hướng dẫn nội bộ... trong hoạt động quản lý vận hành tại các NM Điện Mặt trời



► PHÁT HUY ĐIỆN GIÓ

Tham gia góp vốn tại các Công ty phát triển điện Gió (CTCP Điện Gió la Bang, CTCP Năng lượng VPL)

Sớm nhận thấy tiềm năng phát triển của các DA Điện Gió, GHC đã đón đầu phát triển năng lượng tái tạo, do đó đã thực hiện góp vốn vào các đơn vị phát triển điện Gió như Công ty CP Điện Gió la Bang (với tỷ lệ sở hữu sấp xỉ 40% - nhà máy Điện gió IA Bằng, công suất 50 MW) và Công ty CP Năng lượng VPL (với tỷ lệ sở hữu sấp xỉ 36% - nhà máy điện Gió VPL, công suất 30 MW). Đến cuối năm 2021 Các nhà máy đã được đóng điện đưa vào vận hành mang lại doanh thu tài chính lớn cho GHC. Trong năm 2022, Các nhà máy điện Gió vận hành ổn định, được hưởng giá điện ưu đãi. Sản lượng điện Gió đạt 195 triệu kWh, tổng lượng điện thương phẩm, doanh thu đạt 408 tỷ đồng.




1.5. TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

17 Mục tiêu PTBV Liên Hợp Quốc và Tiêu chuẩn GRI 2021 là bộ khung để GHC định hướng chiến lược PTBV đảm bảo tiêu chuẩn ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) trong giai đoạn mới. GRI 2021 được xem là Tiêu chuẩn toàn cầu về Báo cáo PTBV, hỗ trợ các Công ty đại chúng và tư nhân có quy mô lớn và nhỏ trong vấn đề Bảo vệ môi trường, Xây dựng cộng đồng và Phát triển kinh tế thông qua việc cải thiện Quản trị và mối quan hệ với các Bên Liên quan. GHC với sứ mệnh và hoài bão trở thành một trong những Công ty đa dạng về loại hình NLTT hàng đầu, đã và đang đóng góp một phần nhỏ vào mục tiêu PTBV chung của nền kinh tế, hướng đến cam kết lộ trình đạt được mức phát thải ròng là 0 vào năm 2050 tại COP 26. GRI 2021 với hơn 35 Bộ Tiêu chuẩn gồm 119 Tiêu chuẩn con.

STT	Tiêu chuẩn	Chỉ tiêu phân tích	Đánh giá GHC
I	17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG LIÊN HỢP QUỐC	GHC cung cấp số liệu 17/17 mục tiêu	
1	Xóa nghèo	17 mục tiêu	
2	Không còn nạn đói		
3	Sức khỏe và có cuộc sống tốt		
4	Giáo dục có chất lượng		
5	Bình đẳng giới		
6	Nước sạch và vệ sinh		
7	Năng lượng sạch với giá thành hợp lý		
8	Công việc tốt và tăng trưởng kinh tế		
9	Công nghiệp, sáng tạo và phát triển hạ tầng		
10	Giảm bất bình đẳng		
11	Các thành phố và cộng đồng bền vững		
12	Tiêu thụ và sản xuất có trách nhiệm		
13	Hành động về khí hậu		
14	Tài nguyên và môi trường biển		
15	Tài nguyên và môi trường trên đất liền		
16	Hòa bình, công lý và các thể chế mạnh mẽ		
17	Quan hệ đối tác vì các mục tiêu		
II	GRI 2021		
II 1	CÁC BÊN LIÊN QUAN	GHC phân tích 1/30 - 3%	
1	GRI 2-29 Phương pháp tiếp cận đối với sự tham gia của các Bên Liên quan		
II 2	PHÁT TRIỂN ĐỊA PHƯƠNG	GHC phân tích 8/17 - 47%	
1	GRI 201 Hiệu quả hoạt động kinh tế	3/4 - 75%	
1.1	GRI 201-1 Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ		

STT	Tiêu chuẩn	Chỉ tiêu phân tích	Đánh giá GHC
1.2	GRI 201-2 Ảnh hưởng đến kết quả hoạt động tài chính, các rủi ro và cơ hội khác do biến đổi khí hậu		
1.3	GRI 201-4 Hỗ trợ tài chính nhận được từ Chính phủ		
2	GRI 202 Sự hiện diện trên thị trường	1/2 - 50%	
2.1	GRI 202-1 Tỷ lệ mức lương khởi điểm theo giới tính so với mức lương tối thiểu vùng		
3	GRI 203 Tác động kinh tế gián tiếp	1/2 - 50%	
3.1	GRI 203-1 Đầu tư cơ sở hạ tầng và các dịch vụ được hỗ trợ		
4	GRI 207 Thuế	3/4 - 75%	
4.1	GRI 207-1 Phương pháp tiếp cận thuế		
4.2	GRI 207-2 Quản lý thuế, kiểm soát và quản lý rủi ro		
4.3	GRI 207-3 Sự tham gia của các Bên liên quan và quản lý các mối quan tâm liên quan đến thuế		
II 3	QUAN TÂM MÔI TRƯỜNG	GHC phân tích 16/31 - 42%	
1	GRI 301 Vật liệu	1/3 - 33%	
1.1	GRI 301-1 Vật liệu được sử dụng theo trọng lượng hoặc khối lượng		
2	GRI 302 Năng lượng	2/5 - 40%	
2.1	GRI 302-1 Tiêu thụ Năng lượng trong tổ chức		
2.2	GRI 302-4 Giảm tiêu hao Năng lượng		
3	GRI 303 Nước và Nước thải	4/5 - 80%	
3.1	GRI 303-1 Tương tác với nước như nguồn tài nguyên chung		
3.2	GRI 303-3 Nước rút		
3.3	GRI 303-4 Nước thải		
3.5	GRI 303-5 Nước tiêu thụ		
4	GRI 304 Đa dạng sinh học	1/4 - 25%	
4.1	GRI 304-3 Các môi trường sống được bảo tồn hoặc phục hồi		
5	GRI 305 Phát thải	4/7 - 57%	
5.1	GRI 305-2 Phát thải gián tiếp		
5.1	GRI 305-4 Cường độ phát thải khí nhà kính		
5.2	GRI 305-5 Giảm phát thải khí nhà kính (GHG)		
5.3	GRI 305-7 Ôxít nitơ (NOx), ôxít lưu huỳnh (SOx) và các khí thải không khí đáng kể khác		
6	GRI 306 Chất thải	3/5 - 60%	
6.1	GRI 306-3 Phát sinh chất thải		
6.2	GRI 306-4 Hạn chế phát sinh chất thải		
6.3	GRI 306-5 Phương pháp xử lý chất thải		
7	GRI 308 Đánh giá Nhà cung cấp về Môi trường	1/2 - 50%	

STT	Tiêu chuẩn	Chỉ tiêu phân tích	Đánh giá GHC
7.1	GRI 308-1 Các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về môi trường		
II 4	NHÂN VĂN CỘNG ĐỒNG	GHC phân tích 11/20 - 55%	
1	GRI 401 Việc làm	3/3 - 100%	
1.1	GRI 401-1 Số lượng nhân viên thuê mới và tỷ lệ thôi việc		
1.2	GRI 401-2 Phúc lợi cung cấp cho nhân viên toàn thời gian không dành cho nhân viên tạm thời hoặc bán thời gian		
1.3	GRI 401-3 Nghỉ thai sản		
2	GRI 403 An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp	4/10 - 40%	
2.1	GRI 403-1 Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp		
2.2	GRI 403-2 Nhận diện mối nguy, đánh giá rủi ro và điều tra sự cố		
2.3	GRI 403-3 Dịch vụ sức khỏe nghề nghiệp		
2.4	GRI 403-5 Huấn luyện sức khỏe và an toàn lao động		
3	GRI 404 Giáo dục và Đào tạo	2/3 - 67%	
3.1	GRI 404-1 Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên		
3.2	GRI 404-2 Các chương trình nâng cao kỹ năng cho nhân viên và chương trình hỗ trợ chuyển tiếp		
4	GRI 405 Sự đa dạng và Cơ hội Bình đẳng	1/2 - 50%	
4.1	GRI 405-1 Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên		
5	GRI 413 Cộng đồng Địa phương	1/2 - 50%	
5.1	GRI 413-1 Những hoạt động có sự tham gia của Cộng đồng Địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển		

Ghi chú: Xuất sắc:  - Giỏi:  - Khá: 

1.6. 17 MỤC TIÊU

TẦM QUAN TRỌNG CỦA PTBV TẠI GHC

Nhày nay, với sự phát triển của nền kinh tế Thế Giới, nhiều thách thức đặt ra với loài người như: biến đổi khí hậu, khan hiếm nước, bất bình đẳng và đói nghèo,... Tất cả chỉ có thể được giải quyết ở cấp độ Toàn cầu và bằng cách thúc đẩy phát triển bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường. Chính vì vậy, phát triển bền vững nhằm mục đích khai thác và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, không ngừng bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường sống theo hướng tích cực, Đảm bảo cho con người sống trong môi trường xanh - sạch - đẹp, đảm bảo mối quan hệ hài hòa thật sự giữa con người, xã hội và tự nhiên nhằm thỏa mãn nhu cầu sống của thế hệ hiện tại, nhưng không cản trở các thế hệ tương lai có cơ hội thỏa mãn nhu cầu của họ về tài nguyên và môi trường.

Hiểu được điều này, những năm qua GHC đã nỗ lực trong công tác quản trị để đảm bảo phát triển kinh tế gắn liền với bảo vệ môi trường và phát triển Cộng đồng địa phương. Công ty luôn tuân thủ Pháp luật về khai thác và sử dụng hợp lý Tài nguyên nước đối với các Nhà máy Thủy điện, quản lý chất thải, nước thải, Phòng cháy chữa cháy cũng như đảm bảo an toàn lao động tại các Nhà máy, an toàn cho Cộng đồng địa phương, bảo vệ đa dạng sinh học, trồng cây gây rừng, đào tạo, huấn luyện nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng mềm cho cán bộ nhân viên, đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động, giám sát môi trường lao động định kỳ và tiến hành khám sức khỏe cho người lao động hàng năm, bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm công việc nặng nhọc độc hại để tái tạo sức lao động cho Người lao động. Bên cạnh đó, duy trì thực hiện tốt các Tiêu chuẩn Quốc tế về môi trường và xã hội là mục tiêu GHC đã và đang tiếp tục hoàn thiện nhằm nâng cao hơn nữa vị thế của GHC trong bối cảnh các nhà đầu tư nước ngoài yêu cầu các dự án đảm bảo uy tín, danh tiếng về mọi mặt.

GẮN KẾT CÁC MỤC TIÊU PTBV CỦA GHC VỚI MỤC TIÊU PTBV CỦA LHQ, TIÊU CHUẨN IFC VÀ MỤC TIÊU PTBV CỦA VIỆT NAM

CHỈ TIÊU	MỤC TIÊU PTBV LIÊN HỢP QUỐC	TIÊU CHUẨN IFC	MỤC TIÊU PTBV VIỆT NAM
4,5 tỷ VNĐ – Khoản chi cho các hoạt động an sinh xã hội tại các địa phương nơi đặt dự án, nhà máy CSR 2018-2022	  1.3 2.1	X	Triển khai trên toàn quốc các hệ thống và các biện pháp an sinh xã hội thích hợp cho mọi người, bao gồm cả các chính sách an sinh xã hội và đến năm 2030 đạt được diện bao phủ đáng kể cho người nghèo và những người dễ bị tổn thương
Đảm bảo chế độ bảo hiểm, phúc lợi đãi ngộ tiền lương 408 triệu đồng - Chi phí hỗ trợ độc hại 2018-2022 100 triệu đồng - Chi phí an toàn lao động 2018-2022 03 NM NLTT – Quan trắc môi trường lao động	 3.8, 3.9	Điều kiện làm việc và lao động	Đạt được bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân, bao gồm bảo vệ rủi ro tài chính, tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, thuốc và vắc xin thiết yếu, an toàn, hiệu quả, chất lượng, trong khả năng chi trả cho tất cả mọi người

CHỈ TIÊU	MỤC TIÊU PTBV LIÊN HỢP QUỐC	TIÊU CHUẨN IFC	MỤC TIÊU PTBV VIỆT NAM
<p>334 - Giờ đào tạo trong năm 2022</p> <p>509- lượt học viên trong năm 2022</p> <p>208 triệu đồng - Chi phí đào tạo 2022</p>	 <p>4.3, 4.4</p>	X	<p>Đảm bảo nền giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người</p>
<p>16% lao động nữ</p> <p>28,6% lao động nữ quản lý</p>	 <p>5.5</p>	X	<p>Đến năm 2030, tăng đáng kể số lao động có các kỹ năng phù hợp với nhu cầu thị trường lao động để có việc làm tốt và làm chủ doanh nghiệp</p> <p>Đảm bảo sự tham gia đầy đủ, hiệu quả và cơ hội bình đẳng tham gia LĐ của phụ nữ ở tất cả các cấp hoạch định chính sách trong đời sống chính trị, kinh tế và xã hội</p>
<p>05 - NM NLTT sử dụng nước đạt tiêu chuẩn và có nhà vệ sinh đầy đủ, bao gồm cả nhà vệ sinh cho nam và nữ riêng biệt; sử dụng nước dưới đất, nước mặt đúng lưu lượng được cấp phép</p> <p>45- Người thụ hưởng</p> <p>280 triệu đồng - Quan trắc môi trường 2018-2022</p> <p>4 lần - Quan trắc môi trường định kỳ hàng năm</p> <p>7,5 triệu đồng - Kiểm định nước sinh hoạt 2018-2022</p> <p>4 - NM ĐMT Quan trắc chất lượng nước dưới đất, lắp đồng hồ kiểm soát lưu lượng sử dụng.</p>	 <p>6.1, 6.2, 6.3, 6.4</p>	Tiết kiệm nguồn tài nguyên và ngăn ngừa ô nhiễm	<p>- Đến năm 2030, đảm bảo khả năng tiếp cận đầy đủ và công bằng với nước uống và sinh hoạt an toàn, trong khả năng chi trả cho tất cả mọi người</p> <p>- Đến năm 2030, cải thiện chất lượng nước, kiểm soát được các nguồn gây ô nhiễm; chấm dứt việc sử dụng các loại hóa chất độc hại trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản gây ô nhiễm nguồn nước và làm suy giảm đa dạng sinh học; 100% nước thải nguy hại được xử lý; giảm một nửa tỷ lệ nước thải đô thị chưa qua xử lý; tăng cường tái sử dụng nước an toàn</p>
<p>657 triệu kWh - Điện thương phẩm năm 2018 - 2022</p> <p>962 tỷ đồng - DT bán điện 2018 - 2022</p>	 <p>7.2</p>	X	<p>- Đến năm 2030, tăng đáng kể hiệu quả sử dụng nước trong tất cả các lĩnh vực, đảm bảo nguồn cung nước sạch bền vững nhằm giải quyết tình trạng khan hiếm nước, giảm đáng kể số người chịu cảnh khan hiếm nước. Bảo đảm việc khai thác nước không vượt quá ngưỡng giới hạn khai thác đối với các sông, không vượt quá trữ lượng có thể khai thác đối với các tầng chứa nước</p>
<p>332 tỷ đồng - DTT 2022</p> <p>180 tỷ đồng - LNTT 2022</p> <p>19/56 - Lao động trực tiếp và gián tiếp</p> <p>14 triệu đồng/tháng - Thu nhập bình quân CBNV</p>	 <p>8.1, 8.5</p>	X	<p>- Đến năm 2030, tăng đáng kể tỷ lệ NLTT trong tổng tiêu thụ NL sơ cấp của Quốc gia</p> <p>- Duy trì tăng trưởng GDP bình quân đầu người 4-4,5%/năm và tăng trưởng GDP hàng năm trung bình từ 5-6%</p> <p>- Đến năm 2030, tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả nam và nữ, bao gồm cả thanh niên, người khuyết tật và thù lao ngang bằng đối với các loại công việc như nhau</p>

CHỈ TIÊU	MỤC TIÊU PTBV LIÊN HỢP QUỐC	TIÊU CHUẨN IFC	MỤC TIÊU PTBV VIỆT NAM
06 nhà máy – kết nối dịch vụ internet, bao gồm những nhà máy ở vùng sâu vùng xa	 9.c	X	Đến năm 2030, đảm bảo phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đến từng địa bàn, đặc biệt là miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; đảm bảo 100% hộ gia đình có khả năng tiếp cận hệ thống thông tin truyền thông
06 – Thủy điện, điện mặt trời khu vực khó khăn tại Bình Thuận, Gia Lai, Sóc Trăng, Hậu Giang 75 - Lao động địa phương Tiền lương bình quân CBNV đạt 14,3 triệu đồng/tháng, tăng 14% so với năm 2021	 10.1	X	Đến năm 2030, dẫn đầu được và duy trì tốc độ tăng thu nhập của nhóm 40% dân số thu nhập thấp nhất cao hơn tốc độ tăng bình quân Quốc gia
1 - Hướng dẫn quản lý Di sản văn hóa	 11.4	Di sản văn hóa	- Tăng cường bảo vệ và bảo đảm an toàn các di sản văn hóa và thiên nhiên của thế giới và các di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO công nhận
1 lần - Định kỳ thu gom chất thải nguy hại với ... kg chất thải nguy hại	 12.4	X	Đến năm 2020, đạt quản lý tốt vòng đời của các loại hóa chất và chất thải theo các cam kết quốc tế đã ký kết, nhằm giảm ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí và tác động có hại đến sức khỏe con người và môi trường
02 - NMTĐ có hệ thống KTTV quan trắc, cảnh báo, dự báo	 13.3	X	Giáo dục, nâng cao nhận thức, năng lực và thể chế trong cảnh báo sớm, ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai
Thực hiện đầy đủ theo các yêu cầu của ĐTM	  14.2, 15.1	Đánh giá và quản lý các rủi ro và tác động đến môi trường và xã hội. Bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên bền vững	
18% - CBNV xuất sắc 1 lần/năm – Lấy ý kiến Người lao động 1 - Bộ Quy tắc ứng xử	 16.7	X	
CĐ chiến lược GHC top 10 Doanh nghiệp Đại chúng Quy mô lớn trên UPCoM thực hiện tốt Công bố thông tin và minh bạch năm 2022	 17.16	X	

1.7. E&S CHUẨN MỰC

Loại hình		Thủy điện vừa và nhỏ	Điện Mặt trời	Điện gió
Đánh giá tác động môi trường theo quy định Việt Nam	Đánh giá tác động môi trường	- Công suất từ 2 MW trở lên	Trên diện tích từ 200 ha trở lên	Trên diện tích từ 200 ha trở lên
	Kế hoạch bảo vệ môi trường	- Chuyển nước sang lưu vực khác Công suất dưới 2 MW	Trên diện tích từ 50 ha đến dưới 200 ha	Trên diện tích từ 50 ha đến dưới 200 ha
Đánh giá tác động môi trường và xã hội theo tiêu chuẩn IFC		Tiêu chuẩn hoạt động 6: Đa dạng sinh học -Tiêu chuẩn hoạt động 1: Đánh giá và quản lý các rủi ro và tác động đến Môi trường và Xã hội -Tiêu chuẩn hoạt động 2: Điều kiện làm việc và lao động -Tiêu chuẩn hoạt động 3: Tiết kiệm tài nguyên và ngăn ngừa ô nhiễm -Tiêu chuẩn hoạt động 4: Sức khỏe, an toàn và an ninh cộng đồng -Tiêu chuẩn hoạt động 5: Thu hồi đất và tái định cư không tự nguyện -Tiêu chuẩn hoạt động 6: Bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên bền vững -Tiêu chuẩn hoạt động 7: Người thiểu số bản địa -Tiêu chuẩn hoạt động 8: Di sản văn hóa		
Dự án tại GHC được áp dụng		H'Chan, H'Mun	Hàm Phú 2	VPL, Ia Bang (Các dự án GHC góp vốn)

Giai đoạn	QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN/NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN, ĐIỆN MẶT TRỜI VÀ ĐIỆN GIÓ TẠI GHC			
	Tuân thủ pháp luật Việt Nam		Tuân thủ tiêu chuẩn IFC	
Tiến khả thi	Đánh giá Sơ bộ Tác động Môi trường (54/2021/NĐ-CP ngày 21/5/2021)	Đánh giá trách nhiệm môi trường và xã hội (EHSS/HD-08)		
Chuẩn bị	Báo cáo đánh giá tác động môi trường (Luật Bảo vệ môi trường)	- Báo cáo đánh giá tác động môi trường và xã hội (EHSS/QT-10): Đề cương tư vấn, SEP - Kế hoạch tham gia của BLQ, E&S - Môi trường và Xã hội, ESMP - Kế hoạch quản lý Môi trường và Xã hội - Riêng Dự án ĐG: Khảo sát chim, dơi, hiện tượng nhấp nháy, văng cánh Tuabin (các dự án GHC góp vốn)		

**QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN/NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN,
ĐIỆN MẶT TRỜI VÀ ĐIỆN GIÓ TẠI GHC**

Giai đoạn Xây dựng	Thủy điện vừa và nhỏ	Điện Mặt trời	Điện gió
Tuân thủ pháp luật Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> • Quan trắc Môi trường • Quản lý Chất thải rắn, Chất thải xây dựng, Chất thải nguy hại • Giấy phép khai thác sử dụng nước mặt • Lắp đặt trạm khí tượng thủy văn • Lắp đặt thủy chí • Quản lý đa dạng sinh học như cá, nghiên cứu động vật hoang dã, thay đổi lớp thực vật • Quản lý an toàn vệ sinh lao động (Luật An toàn vệ sinh lao động) • Quản lý phòng chống cháy nổ (Luật Phòng cháy chữa cháy) 	<ul style="list-style-type: none"> • Quan trắc Môi trường; Quản lý Chất thải rắn, Chất thải xây dựng, Chất thải nguy hại • Giấy phép khai thác sử dụng nước ngầm • Quản lý an toàn vệ sinh lao động (Luật An toàn vệ sinh lao động) • Quản lý phòng chống cháy nổ (Luật Phòng cháy chữa cháy) 	<ul style="list-style-type: none"> • Quan trắc Môi trường; Quản lý Chất thải rắn, Chất thải xây dựng, Chất thải nguy hại • Giấy phép sử dụng nước biển, nước ngầm • Quản lý an toàn vệ sinh lao động (Luật An toàn vệ sinh lao động) • Quản lý phòng chống cháy nổ (Luật Phòng cháy chữa cháy)
Đánh giá trách nhiệm Môi trường và Xã hội (EHSS/HD-08)	<ul style="list-style-type: none"> • Quản lý tiếng ồn, bụi, nước thải, xói mòn, đa dạng sinh học • Quản lý các BLQ • Quản lý sức khỏe, an toàn và an ninh cộng đồng 	<ul style="list-style-type: none"> • Quản lý tiếng ồn, bụi, nước thải, xói mòn • Quản lý các BLQ • Quản lý sức khỏe, an toàn và an ninh cộng đồng 	
Giai đoạn Vận hành	Thủy điện vừa và nhỏ	Điện Mặt trời	Điện gió
Tuân thủ pháp luật Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> • Duy trì dòng chảy tối thiểu; Báo cáo công tác Bảo vệ Môi trường • Báo cáo khai thác sử dụng nước mặt • Quản lý Môi trường sinh thái: thực vật phù du, tảo, động vật đáy, thành phần loài cá, động vật hoang dã, thay đổi lớp thực vật • Quản lý chất lượng môi trường lao động, môi trường làm việc • Quản lý an toàn vệ sinh lao động (Luật An toàn vệ sinh lao động) • Quản lý phòng chống cháy nổ (Luật Phòng cháy chữa cháy) • Trang bị thùng chứa Chất thải nguy hại cho các NM 	<ul style="list-style-type: none"> • Thu gom, quản lý, xử lý tấm pin hỏng • Báo cáo công tác Bảo vệ Môi trường; Báo cáo sử dụng nước ngầm, nước sinh hoạt • Quản lý điện trường, từ trường • Diệt cỏ dại mọc hoang ảnh hưởng tới pin • Quản lý nước thải sinh hoạt (men vi sinh hỗ trợ xử lý) • Quản lý chất lượng môi trường lao động, môi trường làm việc • Trang bị thùng chứa chất thải nguy hại cho các NM • Quản lý an toàn vệ sinh lao động (Luật An toàn vệ sinh lao động) • Quản lý phòng chống cháy nổ (Luật Phòng cháy chữa cháy) 	<ul style="list-style-type: none"> • Báo cáo công tác bảo vệ Môi trường • Báo cáo khai thác sử dụng nước biển, nước sinh hoạt, nước ngầm • Quản lý chất lượng nước thải sinh hoạt • Quản lý chất lượng môi trường lao động, môi trường làm việc • Trang bị thùng chứa chất thải nguy hại cho các NM • Quản lý an toàn vệ sinh lao động (Luật An toàn vệ sinh lao động) • Quản lý phòng chống cháy nổ (Luật Phòng cháy)
Đánh giá trách nhiệm Môi trường và Xã hội (EHSS/HD-08)	<ul style="list-style-type: none"> • Duy trì dòng chảy tối thiểu • Quản lý chất lượng nước ăn uống / sinh hoạt • Quản lý sức khỏe, an toàn và an ninh cộng đồng 	<ul style="list-style-type: none"> • Quản lý các BLQ • Quản lý chất lượng nước ăn uống / sinh hoạt • Quản lý sức khỏe, an toàn và an ninh cộng đồng 	<ul style="list-style-type: none"> • Quản lý tiếng ồn, hiện tượng nhấp nháy, văng cánh • Kế hoạch quản lý xác chim, dơi • Quản lý các BLQ • Quản lý chất lượng nước ăn uống/ sinh hoạt • Quản lý sức khỏe, an toàn và an ninh cộng đồng.

1.8. CÁC BÊN LIÊN QUAN – CÙNG ĐỒNG HÀNH

Với mục tiêu **“HỢP TÁC CÙNG THÀNH CÔNG”**, GHC tiếp tục xây dựng và phát triển mối quan hệ bền vững với các bên liên quan trong các hoạt động kinh doanh, trong các quá trình ra quyết định, cũng như hoạch định chiến lược dài hạn của Công ty. BLĐ GHC định hướng gắn kết giữa Công ty và các BLQ trên cơ sở xây dựng niềm tin trong các mối quan hệ dựa trên giá trị cốt lõi “Tin cậy - Trách nhiệm”. Thông qua nhiều phương tiện và hình thức tiếp cận khác nhau, BLĐ GHC thường xuyên trao đổi với các BLQ để đưa ra các giải pháp hiệu quả, đáp ứng mối quan tâm của các BLQ theo định hướng bền vững, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến Quản trị, hiệu quả Kinh tế, bảo vệ Môi trường và phát triển nguồn nhân lực.

Xây dựng và phát triển quan hệ với các đối tác, cộng sự và các bên tham gia khác có ý nghĩa rất quan trọng đối với thành công của bất kỳ DA và hoạt động kinh doanh nào của Công ty. Với mục tiêu “Hợp tác cùng thành công”, GHC tiếp tục xây dựng và phát triển mối quan hệ bền vững với các BLQ trong các hoạt động kinh doanh, trong các quá trình ra quyết định, cũng như hoạch định chiến lược dài hạn của Công ty. Ban lãnh đạo GHC định hướng gắn kết giữa Công ty và các BLQ trên cơ sở xây dựng niềm tin trong các mối quan hệ dựa trên giá trị cốt lõi “Tin cậy - Trách nhiệm”. Việc dành thời gian nhận dạng, ưu tiên và đánh giá lợi ích các Bên là cơ sở để Công ty xác định mong muốn của các BLQ, từ đó lập kế hoạch chiến lược để duy trì mối quan hệ cộng hưởng giá trị, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo cân bằng với mục tiêu kinh doanh mà Công ty đã định hướng.

XÁC ĐỊNH VÀ DANH MỤC CÁC BÊN LIÊN QUAN

► ĐÁNH GIÁ CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU VÀ PHÂN TÍCH CÁC BÊN LIÊN QUAN

Với mục tiêu phát triển đa dạng các loại hình NL, các DA nằm tại nhiều Địa phương trên cả nước, Công ty hiện có rất nhiều BLQ, mỗi BLQ đều đóng vai trò như một mắt xích quan trọng trong sự tồn tại, vận hành và phát triển hiệu quả của Công ty. Trong thời gian qua, Công ty luôn cần trọng trong việc đánh giá mối quan hệ cũng như mức độ tương tác, ảnh hưởng qua lại của từng đối tượng trong nhóm các BLQ trọng yếu để từ đó có thể đưa ra những kế hoạch hành động, ứng xử và tương tác phù hợp. Phương pháp gắn kết các BLQ mà Công ty đã áp dụng có thể kể đến việc khảo sát, tham vấn, lắng nghe, báo cáo, tham dự hội thảo chuyên ngành đối với 6 nhóm BLQ trọng tâm là CĐ/NĐT tiềm năng, Cơ quan Nhà nước, Cộng đồng Xã hội, Đối tác mua bán Điện, Đối tác triển khai DA và Người lao động.

Khi các BLQ đã được xác định, GHC chú trọng đánh giá Tầm Ảnh hưởng và Sự Quan tâm của các BLQ từ 2 khía cạnh của GHC và của BLQ, đồng thời không bỏ qua bất kỳ các BLQ quan trọng nào. Việc phân tích các BLQ theo dạng ma trận hỗ trợ GHC nâng cao danh tiếng, lợi thế cạnh tranh, hiệu quả QTDN và QLRR.

GHC sử dụng Ma trận bản đồ như là công cụ hỗ trợ xác định vị trí của các BLQ theo 2 tiêu chí **Ảnh hưởng** và **Quan tâm**, chia thành 4 Nhóm Thông báo - **Ảnh hưởng cao và Quan tâm thấp**, Nhóm Ảnh hưởng - **Ảnh hưởng cao và Quan tâm cao**, Nhóm Tham gia - **Ảnh hưởng thấp và Quan tâm cao** và Nhóm Giám sát - **Ảnh hưởng thấp và Quan tâm thấp**.



► CHIẾN LƯỢC QUC BÊN LIÊN QUAN

GHC chọn ra 6 BLQ có ảnh hưởng trọng yếu để thực hiện phân tích. Theo thứ tự ưu tiên có ảnh hưởng đến GHC, các BLQ này bao gồm **Cơ quan Nhà nước - 6**, **Đối tác mua bán Điện - 5**, **CĐ/NĐT tiềm năng - 4**, **Đối tác triển khai DA - 3**, **Cộng đồng Xã hội - 2** và **CBNV - 1**. Theo thứ tự ưu tiên đối với BLQ sẽ là **Người lao động - 6**, **CĐ/NĐT tiềm năng - 5**, **Cộng đồng Xã hội - 4**, **Đối tác triển khai DA - 3**, **Cơ quan Nhà nước - 2** và **Đối tác mua bán Điện - 1**. Dựa trên mức độ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp của các BLQ đến hiệu quả của Công ty và ngược lại, BLĐ của GHC thực hiện phân loại và đánh giá tính ưu tiên các BLQ, hướng đến cộng hưởng mang lại lợi ích đôi bên

BÊN LIÊN QUAN	MỨC ĐỘ QUAN TÂM	THÁI ĐỘ HIỆN TẠI	HỖ TRỢ MONG MUỐN	HÀNH ĐỘNG MONG MUỐN	THÔNG TIN	TẦN SUẤT
CƠ QUAN NHÀ NƯỚC	Cấp Dự án, Cấp Công ty	Tham gia	Tuân thủ	Quy định tuân thủ	CV, Thông báo, BC, Hợp	Khi có phát sinh hoạt động
ĐỐI TÁC MUA BÁN ĐIỆN	Cấp Dự án, Cấp Công ty	Tham gia	Tuân thủ	Người tiêu thụ sản phẩm	CV, Thông báo, BC, Hợp đồng, Hợp	- Khi có phát sinh hoạt động - Hàng tháng
CỔ ĐÔNG/NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG	Cấp Dự án, Cấp Công ty	Tham gia	Đáp ứng	Vốn	Thông báo, BC, Hợp	Hàng ngày
ĐỐI TÁC TRIỂN KHAI DỰ ÁN	Cấp Dự án, Cấp Công ty	Tham gia	Đáp ứng	Nhân lực thi công, thiết bị	CV, Thông báo, BC, Hợp	Hàng ngày
CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI	Cấp Dự án, Cấp Công ty	Tham vấn	Khảo sát, Lắng nghe, Đáp ứng	Xây dựng Địa phương	CV, Thông báo, Hợp, Gặp gỡ trực tiếp	Trước, trong và sau khi triển khai DA
NGƯỜI LAO ĐỘNG	Cấp Dự án, Cấp Công ty	Tham gia, Tham vấn	Khảo sát, Lắng nghe, Đáp ứng	Lương, thưởng và phúc lợi, đào tạo và cơ hội phát triển	CV, Thông báo, BC, Hợp đồng, Hợp	Hàng ngày.

► XEM XÉT LỢI ÍCH VÀ KỶ VỌNG GHI NHẬN ĐƯỢC ĐẢM BẢO SỰ THAM GIA CÓ Ý NGHĨA VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Với định hướng và kế hoạch hành động rõ ràng cụ thể, GHC luôn là một trong những doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả và có uy tín hàng đầu tại địa phương, đặc biệt trong năm 2022, GHC hoạt động tích cực trong việc tương tác với các BLQ trọng yếu, đáp ứng yêu cầu của các BLQ cũng như tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế về phát triển bền vững.

**BÊN
LIÊN
QUAN****CÁCH TIẾP CẬN****THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022****CƠ
QUAN
NHÀ
NƯỚC**

- Xin chủ trương, đảm bảo hoạt động theo đúng quy định của Pháp luật
- Tích cực tham gia và đóng góp ý kiến tại các Hội nghị, Hội thảo do Nhà nước tổ chức
- Tuân thủ quy định Pháp luật, phối hợp trong công tác thanh kiểm tra
- Tiên phong trong việc cập nhật, áp dụng các chính sách, quy định mới/cải tiến do Nhà nước ban hành

- Làm việc với các Cơ quan, Sở Ban Ngành... để đảm bảo hoạt động của Công ty đúng quy định, đúng chủ trương và hỗ trợ phát triển kinh tế của Đất nước, của Tỉnh Thành...
- Thông tin về tình hình hoạt động, kinh doanh sản xuất của Công ty, NM, DA thông qua các BC định kỳ, CV, Văn bản, Thông báo, Hợp định kỳ và bất thường...
- Chủ động đề xuất và góp ý các văn bản Pháp luật, tích cực tương tác với Cơ quan Ban ngành để hoàn thiện hệ thống Pháp luật
- Hỗ trợ các đoàn Thanh Kiểm tra... về công tác tuân thủ các quy định Pháp luật
- Tuân thủ và phản hồi, cung cấp các hồ sơ theo yêu cầu
- Thường xuyên cập nhật quy định Pháp luật và thông báo, hướng dẫn áp dụng tại các NM Điện

**ĐỐI
TÁC
MUA
BÁN
ĐIỆN**

- Giao tiếp trực tuyến và trực tiếp
- Ký hợp đồng Mua bán Điện với EPTC về sản lượng đầu ra, đảm bảo giá cam kết của Chính phủ
- Hợp tác nghiên cứu phát triển, áp dụng công nghệ trong công tác vận hành, giám sát hệ thống hoạt động các NM
- CBNV phụ trách liên hệ, tiếp nhận và phản hồi thông tin 2 chiều giữa Công ty và đối tác Mua bán Điện EPTC
- Tổ chức các khóa học đào tạo kỹ sư vận hành
- Cập nhật thông tin Ngành gồm thông tin liên quan đến công nghệ, hệ thống mới (hệ thống đo đếm điện tử, hệ thống kết nối SCADA...); tuân thủ cập nhật thông tin NMTĐ tại Trang thuydienvietnam.vn

- Trao đổi 24/24 với các đơn vị mua điện về điều chỉnh công suất phát điện của các NM
- Sản lượng điện bán ra trong năm 2022 200 triệu kWh, tương đương DT 314 tỷ đồng.
- Đảm bảo sản lượng Điện đầu ra theo đúng cam kết của Hợp đồng mua bán, trong năm chỉ xảy ra một sự cố nhỏ, không gây thiệt hại trọng yếu
- Đảm bảo yêu cầu về hiệu quả kinh tế và năng lực chuyên môn trong vận hành DA
- Định kỳ và phát sinh theo yêu cầu của A0, đảm bảo nhân sự GHC đủ trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu vận hành hệ thống
- Đảm bảo công tác chuẩn bị, nâng cao hiệu quả hoạt động vận hành cho 2 NMTĐ và 1 NM ĐMT hiện hữu

**CƠ
ĐỒNG/
NHÀ
ĐẦU
TƯ
TIỀM
NĂNG**

- Gặp gỡ trực tuyến, email, điện thoại, Lấy ý kiến CĐ bằng VB
- Gặp gỡ trực tiếp định kỳ thông qua ĐHĐCĐ, Cuộc gặp Nhà Phân tích, Cuộc gặp NĐT...
- Hợp HĐQT định kỳ và bất thường
- Trao đổi trực tiếp CĐ lớn về các hoạt động trọng yếu của Công ty
- Nâng cao, cải thiện hiệu quả các hoạt động QTCT theo chuẩn mực quốc tế
- Hoàn thành kết quả kinh doanh theo kế hoạch ĐHĐCĐ
- Thực hiện CBTT minh bạch, kịp thời, tin cậy theo Quy định Pháp luật

- CBTT tài liệu họp, thông tin cuộc họp ĐHĐCĐ, Lấy ý kiến CĐ bằng VB trước 21 ngày theo thông lệ quốc tế
- 4 cuộc họp HĐQT định kỳ hàng Quý và hàng loạt CV Lấy ý kiến HĐQT bằng VB
- Không có CĐ/NĐT nào đánh giá không hài lòng về mối quan hệ với GHC
- Đánh giá hoạt động QTCT bằng cách áp dụng Bộ Nguyên tắc QTCT tốt nhất 2019, Thẻ điểm QTCT ASEAN 2019...
- Tham gia Hội thảo về QTCT và PTBV được tổ chức bởi VIOD, UBCKNN, HOSE...
- DTT và LNTT 2022 lần lượt đạt 332 tỷ đồng và 180 tỷ đồng
- Hoàn thành cam kết chi trả cổ tức cho CĐ tương ứng với 25%
- Nỗ lực hướng đến những chuẩn mực cao hơn
- Đảm bảo nhu cầu thông tin kịp thời của CĐ, thực hiện công bằng và đảm bảo quyền lợi cho các CĐ, bao gồm CĐ nhỏ lẻ

BÊN LIÊN QUAN

CÁCH TIẾP CẬN

THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022

CỔ ĐÔNG/ NHÀ ĐẦU TƯ TIẾM NĂNG

- Liên tục cập nhật các thông tin về Ngành, hoạt động kinh doanh đến CĐ, NĐT tiềm năng

- Phản hồi nhanh chóng cho CĐ, NĐT tiềm năng, xử lý khủng hoảng thông tin

- Lập BCTN tuân theo quy định Việt Nam và chuẩn mực quốc tế
- CĐ và NĐT tiềm năng được cập nhật thông tin về Ngành, Công ty kịp thời, đầy đủ, dễ tiếp cận tại trang Web Công ty, Cơ quan Quản lý, CTCK phụ trách phân tích Cổ phiếu GHC...

- Các kênh QHNĐT được sử dụng bao gồm chính thống và không chính thống: Email, điện thoại, trang Web, mạng xã hội, diễn đàn...

ĐỐI TÁC TRIỂN KHA I DỰ ÁN

- Giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời Nhà thầu EPC của các DA ĐG hòa lưới điện Quốc gia

- Gặp gỡ và trao đổi trực tiếp với Bộ phận mua hàng và sử dụng dịch vụ

Tại các dự án của Công ty luôn đảm bảo tuân thủ các Quy định, cụ thể:

- GHC đã triển khai các tiêu chí về EHSS trong các điều khoản cam kết vào hợp đồng kinh tế với các Nhà cung cấp: An toàn, Chất lượng hàng hóa, Bảo vệ môi trường, Sức khỏe và an toàn lao động...
- Tiếp tục hoàn thiện bổ sung các tiêu chí EHSS về Lao động trẻ em, Lao động cưỡng bức, chuỗi cung ứng nâng cao ESG tại GHC

CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

- Phối hợp Chính quyền Địa phương tham gia hoạt động tài trợ Xã hội và Cộng đồng

- Ưu tiên tuyển dụng lao động Địa phương, đào tạo, hướng dẫn nâng cao kiến thức, kỹ năng tay nghề, nỗ lực xóa đói giảm nghèo tại Địa phương

- Chương trình bảo vệ môi trường, nâng cao giá trị sống cho cộng đồng Địa phương

- Khảo sát, lắng nghe, trao đổi cùng cộng đồng Địa phương, đặc biệt là Người dân tộc thiểu số

- Vận hành ổn định, an toàn các DA NLTT bao gồm TĐ, ĐMT, Áp mái và ĐG

- Năm 2022, GHC tiếp tục thực hiện nhiều chương trình ý nghĩa cho Cộng đồng với tổng chi phí là 20 triệu đồng

- Số Lượng lao động GHC tại ngày 31/12/2022 là: 75 Người

- Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, thu gom chất thải nguy hại
- Đánh giá E&S về tiếng ồn, văng cánh, hiện tượng nhấp nháy... đối với các DA ĐG trước, trong và sau triển khai

- Công bố đường dây nóng tiếp nhận khiếu nại của người dân; dán thông báo về DA tại UBND Huyện, Xã, Thôn...

- Trao đổi với cộng đồng thông qua trường thôn, già làng... để có thể hiểu rõ mối quan tâm của Cộng đồng

- Đảm bảo công tác vận hành chuyên nghiệp 2 NMTĐ, 1 NM ĐMT, 03 ĐMT Áp mái giảm thiểu ảnh hưởng đến Sức khỏe và An toàn Cộng đồng

NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Chương trình đào tạo
- Tổng kết hàng quý, hội nghị thường niên

- Lấy ý kiến CBNV về môi trường làm việc, lương, thưởng, phúc lợi, công việc, cấp trên, đồng nghiệp, đào tạo và cơ hội phát triển

- Tuân thủ 5K cộng vaccin của Bộ Y tế phát động

- Môi trường làm việc an toàn, tỷ lệ bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động được kiểm soát, giảm thiểu

- Thực hiện văn phòng không giấy "paperless office"

- Xây dựng các chương trình đào tạo đội ngũ kế thừa

- Các Đơn vị đều có các buổi chia sẻ định kỳ 1 Quý 1 lần

- Tham gia các chương trình đào tạo bao gồm Hội thảo có uy tín trong lĩnh vực và các chương trình đào tạo trực tuyến, chi phí đào tạo năm 2022 183 triệu đồng

- Tổ chức Hội nghị Người lao động để trao đổi về các mong đợi, mối quan tâm của Người lao động tại GHC

- Ban hành, cập nhật Quy chế Tiến lương, Quy định Chế độ phúc lợi, Quy chế Thi đua khen thưởng, khảo sát sự hài lòng của CBNV, hoạt động mang lại giá trị gia tăng...; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, tạo môi trường làm việc cạnh tranh

- 100% CBNV Công ty hoàn thành tiêm vaccin mũi 3

- Thực hiện lấy mẫu kháng nguyên hàng tuần khi đến Công ty

- Tuân thủ nghiêm ngặt 5K và Vaccin của Bộ Y tế

- Chăm sóc, quan tâm, chăm lo cho các F0 và gia đình

- Số vụ tai nạn và số vi phạm liên quan đến an toàn vệ sinh sức khỏe, nghề nghiệp là 0

- Thông báo nội bộ qua E-Office để tiết kiệm thời gian, tăng năng suất lao động, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp

- Nâng cao kỹ năng quản lý Lãnh đạo của đội ngũ BLĐ.

1.9. QUAN TÂM MÔI TRƯỜNG

MÔI TRƯỜNG SỐNG XANH – GRI 300

Định hướng và mục tiêu phát triển kinh doanh của GHC là phát triển đa dạng các loại hình năng lượng tái tạo, đảm bảo duy trì sự phát triển bền vững của GHC. Sự phát triển của GHC gắn liền với sự hài hòa, phát triển của các Bên liên quan và công tác bảo vệ môi trường. 100% các loại Năng lượng tái tạo sử dụng để sản xuất điện năng được tái tạo và hoàn trả lại tự nhiên.

Sản xuất điện năng từ các nguyên vật liệu, năng lượng tái tạo sẵn có từ thiên nhiên (nước, gió, nắng,...) để phát triển kinh tế của Doanh nghiệp và Cộng đồng địa phương, đảm bảo sự phát triển bền vững và môi trường sống Xanh.

Tại Hội nghị lần thứ 27 các Bên tham gia Công ước khung của Liên Hợp Quốc về Biến đổi khí hậu, Việt Nam đã nộp Báo cáo Đóng góp do Quốc gia tự quyết định (NDC), NDC cập nhật năm 2022 đã tăng mức đóng góp giảm phát thải không điều kiện đến năm 2030 từ 9% lên 15,8%; và đóng góp có điều kiện từ 27% lên 43,5% (so với kịch bản phát triển thông thường BAU) so với năm 2020.

Việt Nam thực hiện NDC cập nhật năm 2022 phù hợp với mục tiêu giảm phát thải ròng về “0” trong “Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050”. Toàn bộ nền kinh tế Việt Nam sẽ tham gia vào quá trình thực hiện mục tiêu này, trong đó, các biện pháp giảm phát thải khí nhà kính Quốc gia của giai đoạn 2021-2030 được xác định cho 5 lĩnh vực: Năng lượng, nông nghiệp, LULUCF (Sử dụng đất, thay đổi sử dụng đất và lâm nghiệp), chất thải và các quá trình công nghiệp.

Theo kịch bản phát thải trong điều kiện phát triển thông thường (BAU) của Việt Nam, tính đến năm 2050 tổng lượng phát thải KNK dự báo sẽ đạt mức 1495,4 triệu tấn CO₂tđ, trong đó, năng lượng là 1210 triệu tấn CO₂tđ, chiếm 81%, LULUCF giảm chiếm 4%, nông nghiệp chiếm 10%. Do đó, Lĩnh vực năng lượng sẽ là ngành quyết định về tổng lượng phát thải và mục tiêu phát thải ròng bằng không của Việt Nam đến năm 2050.

Lĩnh vực năng lượng sẽ tập trung giảm phát thải trong việc sử dụng năng lượng và cung cấp năng lượng. Giải pháp giảm phát thải trong cung cấp năng lượng gồm: Phát triển năng lượng tái tạo như Thủy điện nhỏ, Năng lượng gió, mặt trời; phát triển nhiệt điện sinh khối, điện rác thiêu đốt và điện rác chôn lấp, điện khí sinh học; sử dụng công nghệ tua-bin khí hỗn hợp dùng LNG; phát triển công nghệ nhiệt điện cực siêu tới hạn. Giải pháp giảm phát thải trong sử dụng năng lượng: sử dụng các loại thiết bị tiêu thụ điện phù hợp với nhu cầu và tiết kiệm năng lượng, sử dụng công nghệ Pin cung cấp năng lượng cho các thiết bị chiếu sáng, giao thông vận tải thay thế cho nhiên liệu hóa thạch,...vv.

MỤC TIÊU **MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI 2022**

Tuân thủ quy định của Pháp luật về EHSS;

Tuân thủ các Tiêu chuẩn của IFC về E&S;

Phát triển các Nhà máy sử dụng năng lượng tái tạo để sản xuất điện;

Hệ thống quản lý Môi trường và Xã hội được xây dựng, vận hành, áp dụng và tuân thủ tại tất cả các Nhà máy Điện Năng lượng tái tạo thuộc GHC;

Chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại được phân loại, thu gom và bàn giao cho Đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển và xử lý theo quy định của pháp luật;

Nước thải sinh hoạt được xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải vào nguồn tiếp nhận;

Cập nhật sự tham gia của các Bên liên quan tại các Nhà máy và thực hiện cơ chế giải quyết khiếu nại nếu có phát sinh.

Khảo sát chim, dơi theo đánh giá Môi trường và Xã hội;

Bảo tồn đa dạng sinh học;

Đảm bảo an toàn và an ninh cộng đồng tại các Nhà máy.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU **MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI 2022**

100% các Nhà máy tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành và không phát sinh xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến EHSS;

100% các Nhà máy tuân thủ các tiêu chuẩn của IFC đã được chuẩn hóa thành các văn bản lập quy áp dụng tại các Nhà máy;

100% các Nhà máy đã hoàn thành và có nghiên cứu phát triển đầu tư nhà máy điện sử dụng năng lượng tái tạo để sản xuất điện;

- 100% Văn bản lập quy liên quan ESMS được áp dụng và đang được đơn vị Tư vấn nâng cấp ESMS để nâng cao hiệu quả quản lý hơn nữa;

- Không để xảy ra bất kỳ sự cố nào liên quan đến Môi trường, Xã hội.
- Không xảy ra bất kỳ vụ tai nạn lao động nào.

100% Nước thải sinh hoạt được xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải vào nguồn tiếp nhận;

100% các Bên liên quan được cập nhật khi có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và tại các Nhà máy và thực hiện cơ chế giải quyết khiếu nại nếu có phát sinh.

100% thực hiện khảo sát chim, dơi theo đánh giá Môi trường và Xã hội theo cam kết;

100% các Dự án mới được sàng lọc và thẩm định về E&S, bảo tồn đa dạng sinh học,..và đảm bảo không thuộc danh mục loại trừ Dự án không đầu tư ;

100% các Nhà máy được xây dựng hàng rào bảo vệ và đặt biển cảnh báo nguy hiểm để đảm bảo an toàn và an ninh Cộng đồng.

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

- Hội nghị COP27 với thông điệp xuyên suốt "cùng nhau hành động", nhấn mạnh các ưu tiên của năm 2022, cần hành động, chuyển đổi các cam kết, các tuyên bố thành những kết quả và hành động cụ thể
- Tại COP 27, Việt Nam đã nộp NDC cập nhật lần thứ 2, phản ánh các hành động cụ thể cần thực hiện từ nay tới năm 2030 phù hợp với lộ trình đạt phát thải ròng bằng "0" và cam kết giảm 30% phát thải khí mê-tan so với năm 2020.

GRI 301

Vật liệu

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

- 2021-2025, GHC sẽ tiếp tục phát triển các Nhà máy điện sử dụng đa dạng hóa các nguồn NLTT từ ĐT, ĐMT, ĐG, Điện rác,.. để ổn định, phát triển hoạt động SXKD mũi nhọn, góp phần giảm phát thải CO2 và ứng phó với tình hình biến đổi khí hậu
- Trong 2022, Công ty đã vận hành 6 NM NLTT khác nhau nhằm tận dụng tối đa các ưu thế của thời tiết theo từng thời điểm, từng vùng miền trong năm, đảm bảo tận dụng tối đa điều kiện thời tiết để tăng Doanh thu và lợi nhuận.

► GRI 301-1: VẬT LIỆU ĐÃ ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO TRỌNG LƯỢNG HOẶC KHỐI LƯỢNG

Vật liệu không thể tái tạo	Không sử dụng vật liệu không thể tái tạo
Vật liệu có thể tái tạo	Nước, Ánh sáng Mặt trời, Gió

Lượng nước đầu vào

GHC đang sở hữu 2 NMTĐ với công suất thiết kế 28,2 MW nằm tại khu vực Gia Lai. Nguyên vật liệu chính để vận hành NMTĐ là nguồn nước tự nhiên được dẫn từ các sông, suối về các hồ chứa.

TT	Nhà máy	Địa điểm	Công suất (MW)	Năm vận hành	Nguồn nước	Hiệu suất bình quân (Giờ)	Giảm thải CO2 đến 2022 (tấn CO2)
1	H'Chan	Gia Lai	12	2006	Sông Ayun	4.700	895.032
2	H'Mun	Gia Lai	16,2	2010	Sông Ayun	4.100	822.127
Tổng cộng						8.800	1.717.159

Năng lượng Mặt trời

NL từ ánh sáng MT được chuyển từ quang năng thành Điện năng. GHC vận hành hiệu quả 01NMTĐMT công suất 49 MWp và 03hệ thống ĐMT Áp mái với tổng công suất 2,6 MWp. Trong năm 2022, sản lượng ĐMT đóng góp 77 triệu kWh.

TT	Nhà máy	Địa điểm	Công suất (MWp)	Năm vận hành	Giờ Năng (giờ/năm)	Bức xạ (kWh/m ² /ngày)	Sản lượng trung bình (Triệu kWh/năm)	Giảm thải CO2 đến 2022 (tấn)
1	Hàm Phú 2	Bình Thuận	49	2019	2.520	5,3	74	272.170

Năng lượng Gió

Với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam thì nguồn năng NL vô hạn từ thiên nhiên để phát điện. Trong năm 2022, việc vận hành 02 NMTĐG với công suất 80 MW của GHC góp vốn được đảm bảo.

TT	Nhà máy	Địa điểm	Công Suất (MW)	Loại hình dự án	Năm vận hành	Vận tốc gió (m/s)	Giảm thải CO2 trung bình(tấn)
1	Ia Bang	Gia Lai	50	Trên bờ	T10/2021	6,7	137.865
2	V.P.L 1	Bến Tre	30	Gần bờ	T10/2021	6,8	77.814
Tổng cộng		3 Tỉnh	80	Trên bờ, Gần bờ	2021	6,7-6,8	215.679

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

- Tài nguyên nước là thành phần môi trường gắn liền với sự tồn tại, phát triển mọi sự sống trên địa cầu. Nước có vai trò to lớn đối với đời sống con người. Trong cuộc sống hằng ngày, con người khai thác, sử dụng, tác động tới nước. Tuy nhiên, hiện trạng tài nguyên nước đang ngày một xấu đi, trước tình hình đó đặt ra yêu cầu phải bảo vệ tài nguyên nước
- GHC sử dụng tài nguyên nước để sản xuất điện năng dựa vào sự chuyển động của dòng nước.

GRI 303 Nước và nước thải

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

- Công ty hoàn toàn tuân thủ theo quy định của Pháp luật hiện hành về việc khai sử dụng tài nguyên nước như: đăng ký khai thác, sử dụng nước mặt, nước dưới đất cho toàn bộ các Nhà máy sản xuất Điện; sử dụng đúng khối lượng nước đã được cấp phép; đảm bảo nguồn nước không bị ô nhiễm; và quan trọng hơn là tuân thủ quy định trong việc xử lý nước thải đảm bảo tiêu chuẩn trước khi thải vào nguồn tiếp nhận
- Tuân thủ việc báo cáo sử dụng nước mặt định kỳ hàng năm và đóng tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên nước hàng năm, giám sát nguồn nước bằng việc quan trắc môi trường định kỳ.

► GRI 302-1: TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG TRONG TỔ CHỨC

Năm 2022, sản lượng điện tăng trưởng mạnh Sản lượng của TĐ là 147 triệu kWh, tăng 30% so với năm 2021, ĐMT nổi lưới là 73 triệu kWh, tăng 7% so với năm 2021, Hệ thống Áp mái là 3,4 triệu kWh, tăng 5% so với năm 2021

Với việc vận hành các Nhà máy điện năng lượng tái tạo đã giảm phát thải CO2 năm 2022 khoảng 206.000 tấn, lúy kế giảm phát thải khí Nhà kính từ khi GHC thành lập đến nay là 2,2 triệu tấn CO2.

► GRI 302-4: GIẢM TIÊU HAO NĂNG LƯỢNG

Lượng giảm tiêu hao Năng lượng	Công nghệ lọc Dầu - Tiết kiệm nguyên liệu đầu vào
Loại Năng lượng giảm tiêu hao	Ước tính trong cùng thời gian hoạt động, việc sử dụng Dầu sau lọc giúp NM hoạt động mang lại hiệu quả cao

Lọc dầu là thiết bị cần thiết để các máy móc của NM hoạt động ổn định và mang lại hiệu quả cao như hệ thống kiểm soát tốc độ, Tuabin khí, hệ thống bôi trơn, hệ thống làm sạch bụi, máy bơm, lọc dầu hệ thống điều khiển... Dầu bẩn sau khi kết thúc chu trình làm việc hoặc dầu mới chuẩn bị rót cho hệ thống vận hành sẽ được dẫn đi qua lọc. Những phần tử lọc có trong bộ lọc thủy lực sẽ thực hiện việc phân tách và giữ lại những tạp chất, kim loại hay đất cát... Dầu thủy lực sạch hơn, có chất lượng cao hơn sẽ đi vào thùng chứa để sẵn sàng phục vụ cho công việc.

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

- Sử dụng những nguồn nhiên liệu, năng lượng: điện, dầu, xăng,... phục vụ cho việc sinh hoạt và vận hành Nhà máy.
- Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn nhiên liệu, năng lượng để giảm chi phí, tăng hiệu quả kinh doanh và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường.

GRI 302

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

- GHC định mức sử dụng nguyên, nhiên vật liệu phù hợp với nhu cầu sử dụng thực tế, thực hiện tiết kiệm năng lượng, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường.
- Tận dụng nguồn điện tự sản xuất từ năng lượng tái tạo của Công ty để tự dùng trong hoạt động SXKD, sử dụng tiết kiệm năng lượng, tránh sử dụng lãng phí.
- Lọc dầu để tái sử dụng tối đa.

► GRI 303-1: TƯƠNG TÁC VỚI NƯỚC NHƯ MỘT NGUỒN TÀI NGUYÊN CHUNG

Hoạt động SXKD có đặc thù là sử dụng nguồn nước tập trung với lưu lượng lớn. Điều đó dễ gây tình trạng khai thác quá mức dẫn tới suy thoái, cạn kiệt nguồn nước ở những khu vực nhất định (nhất là cạn kiệt các mạch nước ngầm). Hiểu được điều đó, Công ty luôn chú trọng đảm bảo sử dụng nước tiết kiệm, không gây lãng phí, đảm bảo lợi ích cho các BLQ. Cụ thể, mỗi NM sử dụng nguồn nước đều có Giấy phép khai thác sử dụng. Công ty luôn

tuân thủ mọi điều khoản trong giấy phép, khai thác đúng lưu lượng, hàng năm thực hiện quan trắc chất lượng nước, định kỳ gửi báo cáo về cho Cơ quan quản lý. Đặc thù các NM Thủy điện là nằm trên dòng sông, suối đều có thượng lưu và hạ lưu, vì vậy, các NM còn phải tuân thủ quy trình vận hành hồ chứa, quy trình vận hành liên hồ chứa, đảm bảo chia sẻ nguồn nước với các NM khác ở cùng dòng và người dân sinh sống ở phía hạ lưu.

► GRI 303-3: NƯỚC ĐẦU VÀO

04 loại hình Nhà máy NL tái tạo chính của GHC là TĐ, ĐMT, Áp mái và ĐG đều có liên quan đến việc sử dụng Tài nguyên nước. Lượng nước đầu vào được sử dụng trong công tác sản xuất tại các NMTĐ là nước chạy quay cánh Tuabin để phát điện, ĐMT là nước rửa làm sạch tấm pin để tối ưu công suất Nhà máy, ĐG gần bờ là sử dụng nước biển và ĐG trên bờ là nước ngầm phục vụ cho sinh hoạt của các CBNV. Công ty tuân thủ việc đóng Thuế Tài nguyên nước, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và tiền sử dụng nước biển theo quy định đối với nước dùng cho mục đích kinh doanh sản xuất. Về nước dùng cho sinh hoạt, Công ty tiến hành xử lý để chất lượng nguồn nước đạt tiêu chuẩn QCVN 02:2009/BYT. Quy chuẩn này quy định mức giới hạn các chỉ tiêu chất lượng đối với nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt, không sử dụng để ăn uống trực tiếp nhằm mục đích bảo vệ sức khỏe cho người lao động tại NM. Định kỳ hàng năm, GHC đã phân tích chất lượng nước sinh hoạt cho 02 NMTĐ, 01 NM ĐMT - kết quả kiểm định đạt với Quy chuẩn hiện hành.

► GRI 303-4: NƯỚC THẢI

Xét về tính chất, Công ty có 2 nguồn nước thải là nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất. Đối với nước thải sinh hoạt được phát sinh từ Khối Văn phòng, các NM đang vận hành và các DA triển khai trong năm, toàn bộ lượng nước thải này đều được xử lý bằng hầm tự hoại 3 ngăn. Đối với DA, công nhân của nhà thầu có thể sử dụng các nhà vệ sinh lưu động, định kỳ được hút bùn tự hoại.

Đối với nước thải sản xuất, ở các NMTĐ, nguyên tắc để tạo ra điện bằng sức nước là sử dụng nguồn nước mặt để chạy Tuabin và tạo ra điện, sau đó nước được xả vào hạ lưu và hoàn trả vào dòng chính (sông, suối). Vì vậy nước thải sản xuất là không có, nước hoàn toàn trả lại cho hạ lưu là nước có chất lượng như thượng nguồn đầu vào. Tuân thủ theo Chương trình giám sát môi trường của Đánh giá tác động môi trường, định kỳ các NM thực hiện phân tích chất lượng nước ở hạ lưu để kiểm soát ô nhiễm, đảm bảo nguồn nước ở hạ lưu đạt chất lượng nước phục vụ tưới tiêu nông sản cho người dân.

Ở các NM ĐMT, có sử dụng nước để rửa tấm pin NL, tuy nhiên lượng nước này chỉ chứa cát, bụi và xác thực vật, hoàn toàn không chứa các chất độc hại.

Mọi nguồn nước thải của Công ty **đều không chứa các chất độc hại và đều được xử lý trước khi thải ra môi trường.**

► GRI 303-5: NƯỚC TIÊU THỤ

Công ty chú trọng đảm bảo nguồn nước tiêu thụ trong toàn bộ nơi làm việc đều đạt tiêu chuẩn quy định, kể cả nước sản xuất và nước ăn uống sinh hoạt. Đối với nước phục vụ công tác sản xuất, các **NMTĐ định kỳ 3 tháng/lần** đều lấy mẫu phân tích nước ở lòng hồ chứa - là thượng lưu để nước chạy về tổ máy phát điện, đảm bảo kiểm soát chất lượng nước trước khi vào Tuabin đạt QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt.

Ở các NM ĐMT, định kỳ thực hiện lấy mẫu nước dưới đất nhằm kiểm soát chất lượng nước giếng theo QCVN 09-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước dưới đất. Đối với nước phục vụ ăn uống, sinh hoạt, ngoại trừ các địa điểm sử dụng nước bình, còn lại đối với các NM, địa điểm sử dụng nước mưa, nước suối thì Công ty đều thực **hiện phân tích chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt, đảm bảo chất lượng nước đạt QCVN 01-1:2018/BYT** của Bộ Y tế.

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

- Sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên đa dạng sinh học và các dịch vụ môi trường sinh thái để phát triển kinh tế luôn được GHC quan tâm hàng đầu
- Những Dự án GHC đầu tư luôn có sự hài hòa giữa 3 yếu tố: Kinh tế - Xã hội - Môi trường trong từng giai đoạn phát

GRI 304 Đa dạng sinh học

- Đánh giá đa dạng sinh học thông qua những công cụ và biện pháp cụ thể như công cụ IBAT ([Integrated Biodiversity Assessment Tool](#)) - Công cụ hỗ trợ giảm ảnh hưởng đến các khu bảo tồn và những loài có nguy cơ bị đe dọa tuyệt chủng nhằm mục đích đảm bảo cân bằng hệ sinh thái - một trong những yếu tố về môi trường của bộ 3 Phát triển Bền vững
- Tận dụng các chức năng sẵn có của Website <https://ebird.org/> - trang Web hàng đầu về thống kê tần suất xuất hiện những loài chim từng khu vực từ những nghiên cứu của các chuyên gia trong lĩnh vực để nhìn nhận khách quan hơn về đa dạng sinh học của Dự án.
- Sử dụng phần mềm AVISOFT SASLab Pro (<http://www.avisoft.com>) để đo các thông số âm thanh Dơi để xác định loài và đếm tất cả các cuộc đọ sức của loài Dơi

► GRI 304-3: CÁC MÔI TRƯỜNG SỐNG ĐƯỢC BẢO TỒN HOẶC PHỤC HỒI

Một trong các nhiệm vụ quan trọng trong quá trình tiến xây dựng các DA là đánh giá đa dạng sinh học nhằm mục đích Bảo vệ nguyên vẹn hệ sinh thái sẵn có. Mỗi NM đều tiến hành Quan trắc Môi trường cho toàn bộ các NM Thủy điện, lắp đặt và kết nối dữ liệu Khí tượng Thủy văn đối với các NM Thủy điện từ 3 MW trở lên về Cục Quản lý Tài nguyên nước và về Sở Tài nguyên Môi trường các Tỉnh đối với dưới 3 MW. Toàn bộ các NM Thủy điện khi thực hiện quan trắc Môi trường đều đạt Quy chuẩn QCVN 08-MT: 2015/ BTNMT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt tại các vị trí kênh, hồ và hạ lưu.

Đối với các NM Điện Mặt trời, GHC đánh giá E&S cho NM Hàm Phú 2 có kết quả xếp loại B theo chuẩn IFC. Sau khi đánh giá E&S, bản đánh giá tóm tắt được công bố đến Địa phương nhằm thông báo cho cộng đồng xung quanh nắm rõ các thông tin, cũng như tuân thủ Kế hoạch Quản lý Môi trường và Xã hội trong giai đoạn vận hành

Năm 2021, kết quả đánh giá và công bố E&S theo Tiêu chuẩn IFC cho NM Điện Gió Ia Bang 1 - 50 MW với kết quả xếp loại B theo chuẩn của IFC, tức là các DA có thể gây ra tác động Xã hội hoặc Môi trường bất lợi nhưng các tác động này được giới hạn trong phạm vi của DA và có thể dễ dàng phục hồi và giải quyết được bằng các biện pháp quản lý và giảm thiểu.

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

- Với phương châm là phát triển Xanh, xanh hóa các nguồn năng lượng. GHC tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng công nghệ Năng lượng sạch trong sản xuất
- Bảo đảm hoạt động sản xuất tiết kiệm tài nguyên, tiết kiệm Năng lượng
- Bảo đảm việc khai thác, sử dụng Năng lượng, tài nguyên tiết kiệm và hiệu quả

GRI 305 Phát thải

- Với vai trò là đơn vị tiên phong trong lĩnh vực Năng lượng tái tạo và là Công ty có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, GHC luôn đảm bảo tuân thủ tuyệt đối những quy định của Pháp luật về Môi trường
- Những hành động thiết thực được áp dụng, ưu tiên sử dụng nguồn nguyên liệu sạch, giảm tối đa lượng phát thải nhà kính độc hại ra môi trường.
- Không phát triển các Nhà máy điện sử dụng

► GRI 305-1: PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH TRỰC TIẾP

Phạm vi 1 - TRỰC TIẾP: Công ty không trực tiếp phát thải Khí thải nhà kính từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty do các Nhà máy của Công ty chỉ sử dụng duy nhất các loại năng lượng tái tạo để sản xuất điện, không sử dụng bất kỳ năng lượng không tái tạo (dầu mỏ, khí đốt, than đá,...) để sản xuất điện

► GRI 305-2: PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH GIÁN TIẾP

Phạm vi 2 - GIÁN TIẾP Khí thải nhà kính phát sinh từ lượng điện do Công ty mua lại từ EVN để vận hành các thiết bị điện trong Nhà máy và điện sinh hoạt.

Trong năm 2022, Công ty đã mua Điện từ EVN với tổng sản lượng là 152.000 kWh tương đương với lượng phát thải gián tiếp là 152 tấn CO₂/kWh sản lượng điện của Công ty.

► GRI 305-7: NITO OXIDE, SULFUR OXIDE VÀ CÁC KHÍ THẢI KHÔNG KHÍ ĐÁNG KỂ KHÁC

NOx

· NOx là tên viết tắt của Nito Oxide. Đây là một trong 7 loại khí độc, có khả năng gây ảnh hưởng mạnh

· Chất khí này bao gồm Nitơ và Oxy. Trong số các loại Nitơ Oxit, Oxide Nitric (NO) và Nito Dioxide (NO2) là 2 chất khí nguy hiểm hơn cả

· Nito Oxide được hình thành từ sự cháy của các nhiên liệu, là phản ứng giữa Nito và Oxy. Do đó, ở những nơi có lưu lượng xe cơ giới cao thì nồng độ NOx cũng cao. Ngoài ra, tại những nơi có các hoạt động nông nghiệp, NM xử lý nước thải... Nito Oxide cũng xuất hiện với mức độ lớn

SOx

· Sulfur Oxide (SOx) - đặc biệt Sulfur Dioxide, một hợp chất hóa học có công thức SO2

· SO2 được tạo ra bởi các núi lửa và trong các quy trình sản xuất công nghiệp khác nhau. Than và Dầu mỏ thường chứa các hợp chất lưu huỳnh và sự đốt cháy của chúng tạo ra Sulfur Dioxide

· Sulfur Dioxide được xem là khí thải đặc trưng của các ngành công nghiệp sản xuất, cụ thể hơn là hoạt động đốt nhiên liệu hoá thạch tại lò luyện kim (72%)

· Ngoài ra, các loại hình sản xuất khác cũng đóng góp một phần nhất định vào việc tạo ra khí SO2, cụ thể: xăng dầu (8%), vận chuyển (2%), các ngành công nghiệp khác (17%) và từ sinh hoạt của người dân (1%)

POP

· Các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POPs) là một nhóm hữu cơ, hoặc dựa trên Carbon, hóa chất có độc tính cao và dai dẳng trong Môi trường

· Chúng cũng có thể đi rất xa và phân bố rộng rãi thông qua các quá trình tự nhiên, và tích tụ trong các mô mỡ của sinh vật sống

· POPs được sử dụng như thuốc trừ sâu, được sử dụng bởi ngành công nghiệp, hoặc được tạo ra vô ý như sản phẩm phụ của quá trình công nghiệp hoặc đốt

VOC

· Benzen: Khí thuốc lá, trạm xăng, khí thải xe cơ giới và khí thải công nghiệp; keo, sơn, sáp đồ nội thất và chất tẩy rửa

· Formaldehyd: Nhựa đúc, các sản phẩm hoàn thiện như sơn mài

· Toluene và xylene: Keo, mực, thuốc nhuộm, sơn mài, thuốc tẩy, xăng

· Ethanol: Chất tẩy rửa thủy tinh, chất tẩy rửa máy rửa chén...

· Butanal: Hình thành khi nướng thịt, đốt nến, đốt bếp lò hoặc chàm thuốc lá

· Dichlorobenzene: Băng phiến và các chất khử mùi khác trong quần áo khi lưu trữ chúng trong thời gian dài

· Terpen: Xà phòng và chất tẩy rửa

· Acetone: Tẩy sơn móng tay hoặc giấy dán tường hoặc một số loại sơn nội thất

· Metylen clorua: Chất tẩy sơn, dung môi Aerosol và bình chữa cháy hóa học thì nồng độ NOx cũng cao

· Ngoài ra, tại những nơi có các hoạt động nông nghiệp, NM xử lý nước thải... Nito Oxide cũng xuất hiện với mức độ lớn

HAP

· Chất ô nhiễm không khí độc hại, còn được gọi là chất ô nhiễm không khí độc hại hoặc chất độc không khí, là những chất ô nhiễm được biết hoặc nghi ngờ gây ung thư hoặc các ảnh hưởng nghiêm trọng khác đến sức khỏe, chẳng hạn như ảnh hưởng đến sinh sản hoặc dị tật bẩm sinh hoặc các tác động xấu đến Môi trường

· Ví dụ về các chất ô nhiễm không khí độc hại bao gồm: Benzen, được tìm thấy trong xăng; Perchloroethylene, được thải ra từ một số cơ sở giặt khô; Metylen Clorua, được sử dụng làm dung môi và chất tẩy sơn trong một số ngành công nghiệp

· Ví dụ về các chất độc không khí được liệt kê khác bao gồm Dioxin, Amiăng, Toluene và các kim loại như Cadmium, Thủy Ngân, Crom và các Hợp chất chì

· Các hoạt động nông nghiệp, NM xử lý nước thải... Nito Oxide cũng xuất hiện với mức độ lớn

PM

· PM là viết tắt của các hạt ô nhiễm trong không khí có kích thước vi mô, hay gọi là hạt vật chất, thuật ngữ cho một hỗn hợp của hạt rắn và giọt chất lỏng được tìm thấy trong không khí

· Một số hạt phổ biến như bụi, bụi bẩn, bồ hóng, khói dễ dàng phát hiện bằng mắt thường, nhưng trong đó có hạt quá nhỏ chỉ có thể phát hiện thông qua kính hiển vi điện tử

· Động cơ xe, công trường xây dựng, ống khói và đám cháy.

Với đặc thù là ngành sản xuất Điện tử các nguồn NLTT, Công ty không phát sinh hoặc phát sinh rất ít các chất khí trên vì không thuộc phạm vi hoạt động sản xuất có sử dụng nhiều đến các chất này

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

Sự gia tăng dân số cùng với tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa ngày càng nhiều đã gây ra áp lực rất lớn đến môi trường và tài nguyên

GRI 306 Chất thải

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

- Ý thức cao vấn đề bảo vệ môi trường thông qua những hành động thiết thực, Công ty luôn ưu tiên những công nghệ xử lý và quản lý chất thải theo loại, phù hợp với yêu cầu Pháp luật
- Đối với chất thải: Thực hiện quản lý chất thải gồm chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt được Công ty thực hiện theo NĐ 38/2015/BTMT về quản lý chất thải và phế liệu, TT 36/2015/TT-BTNMT về Quản lý chất thải nguy hại
- GHC được cấp Chứng nhận Hệ thống Quản lý Môi trường ISO 14001:2015 ngày 30/9/2021 và cam kết

► GRI 306-5: PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI

100% Tổng khối lượng chất thải phát sinh được phân loại, thu gom, tự xử lý và bàn giao cho Đơn vị có chức năng xử lý theo đúng quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường. Do vị trí đặt các Nhà máy Thủy điện nằm tại các khu vực địa phương xa xôi, khó di chuyển, không có dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt, các NMTĐ của Công ty tiến hành đào hố chôn lấp rác sinh hoạt tại chỗ với tổng khối lượng là 1,2 tấn. Đối với Chất thải nguy hại, Trong năm 2022 Công ty đã Hợp đồng với đơn vị thu gom có đủ hồ sơ năng lực về Pháp lý được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép, tiến hành thu gom cho 02 Nhà máy, với tổng khối lượng là gần 4 tấn. Toàn bộ khối lượng chất thải của các NM được ghi nhận trong Báo cáo công tác bảo vệ môi trường của các NM, riêng đối với Chất thải nguy hại được ghi nhận thêm bằng biên bản và chứng từ Chất thải nguy hại khi bàn giao cho đơn vị thu gom.

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

- Kiểm soát rủi ro về E&S liên quan đến Nhà cung ứng, Nhà thầu
- Đảm bảo hình ảnh của Công ty tron quá trình hợp tác với Nhà cung ứng, Nhà thầu.
- Tuân thủ quy định của Pháp luật và các Tiêu chuẩn của IFC về E&S

GRI 308 Đánh giá Nhà cung cấp về Môi trường

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

- Tiêu chí lựa chọn nhà cung cấp về mặt môi trường được đưa vào trong công tác xét thầu nhằm đảm bảo Công ty sẽ ký hợp đồng với những đơn vị đủ năng lực
- Kiểm tra giấy phép, hồ sơ năng lực của các Nhà thầu
- Ban hành VBLQ để đánh giá, lựa chọn Nhà cung ứng, Nhà thầu nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty

► GRI 308-1: CÁC NHÀ CUNG CẤP MỚI ĐÃ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CÁC TIÊU CHÍ VỀ MÔI TRƯỜNG

100% các Nhà cung cấp thực hiện các công tác liên quan đến Môi trường của Công ty đều được đánh giá sơ bộ về năng lực thực hiện và đảm bảo đủ năng lực theo yêu cầu của Pháp luật hiện hành. Các gói thầu thực hiện bao gồm Quan trắc môi trường, quan trắc môi trường lao động, thu gom Chất thải nguy hại, Quan trắc nước ăn uống/sinh hoạt cho các NM sản xuất Điện của Công ty đều phải có đủ năng lực mới được xem xét ký Hợp đồng. Bên cạnh đó, Công ty đã ban hành Hướng dẫn quản lý Nhà thầu trong đó bao gồm các nội dung như Phiếu đánh giá EHSS nhà thầu - cung cấp các nguyên tắc và danh sách các tiêu chí để lựa chọn Nhà thầu về mặt môi trường, Biên bản kiểm tra EHSS tại công trường - đảm bảo mọi sự cố về EHSS đều được ghi nhận và có hướng khắc phục khi Nhà thầu làm việc tại công trường, Biên bản cuộc họp EHSS - định kỳ đánh giá lại công tác EHSS tại công trường, Đánh giá hiệu quả EHSS sau dự án - đánh giá lại các vấn đề EHSS cần quan tâm và khắc phục của Nhà thầu, đồng thời đánh giá có tiếp tục làm việc với Nhà thầu đó trong tương lai.

► GRI 308-2: CÁC TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG TIÊU CỰC TRONG CHUỖI CUNG ỨNG VÀ CÁC HÀNH ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN

Công ty xây dựng quy trình đánh giá rủi ro Môi trường và Xã hội chuỗi cung ứng, Nhà cung ứng chỉ được lựa chọn khi đạt được số điểm phù hợp đã quy định trong bảng đánh giá, sàng lọc Nhà cung ứng. Phòng EHSS của Công ty chịu trách nhiệm đánh giá, sàng lọc các Nhà cung ứng để đảm bảo tuân thủ theo Tiêu chuẩn của IFC về chuỗi cung ứng, Nhà cung ứng phải ký cam kết tuân thủ các quy định về Môi trường và Xã hội khi trở thành Nhà cung ứng dịch vụ, sản phẩm cho Công ty. Công ty sẽ hủy bỏ hợp đồng với Nhà cung ứng khi phát hiện Nhà cung ứng không tuân thủ hoặc tuân thủ không đầy đủ các tiêu chí liên quan đến E&S và có khả năng tác động tiêu cực đến E&S trong quá trình thực hiện hợp đồng.

1.10. NHÂN VĂN CỘNG ĐỒNG

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

- GHC chú trọng đầu tư đội ngũ Nhân sự để đảm bảo chiến lược đa dạng hóa các loại hình Năng lượng tái tạo
- Thu hút lao động trình độ chuyên môn cao, năng động, sáng tạo, giàu nhiệt huyết và gắn bó
- Đảm bảo Giá trị cốt lõi "Tâm - Tầm - Tài".

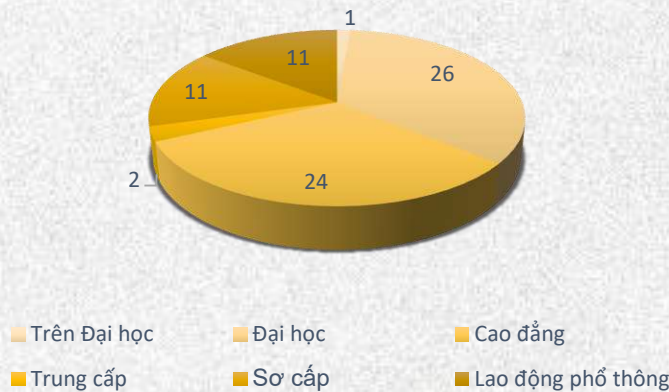
NHÂN VĂN CỘNG ĐỒNG

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

- Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về phúc lợi, bảo hiểm, thời gian làm việc cho Người lao động theo quy định Việt Nam
- Bộ Chỉ tiêu đo lường hiệu quả công việc - KPI đi vào vận hành đảm bảo sự công bằng trong việc đánh giá Cán bộ Nhân viên định kỳ làm cơ sở thực hiện các chính sách lương, phúc lợi, chế độ đãi ngộ khác ngoài lương tương xứng.

1. SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN THUÊ MỚI VÀ TỶ LỆ THÔI VIỆC

Cơ cấu Nhân sự theo trình độ năm 2022



Năm 2022, Số lượng nhân viên của GHC ổn định tỷ lệ thôi việc không đáng kể. Để đáp ứng các tiêu chuẩn trong việc mở rộng danh mục đầu tư trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, bên cạnh việc phát triển về số lượng lao động, vấn đề về chất lượng lao động cũng được GHC chú trọng.

Tổng số lao động Công ty tính đến ngày 31/12/2022 là 75 người. Trong đó, lao động chính thức là 73 người và cộng tác viên 2 người. Trong đó:

Cơ cấu nhân sự theo giới tính

- Tỷ lệ lao động Nữ tương đối thấp so với lao động Nam, chiếm 16%, có tăng so với mức 1% của năm 2021
- Tỷ lệ lao động nữ làm công tác quản lý chiếm tới 28,6% trên tổng số quản lý.

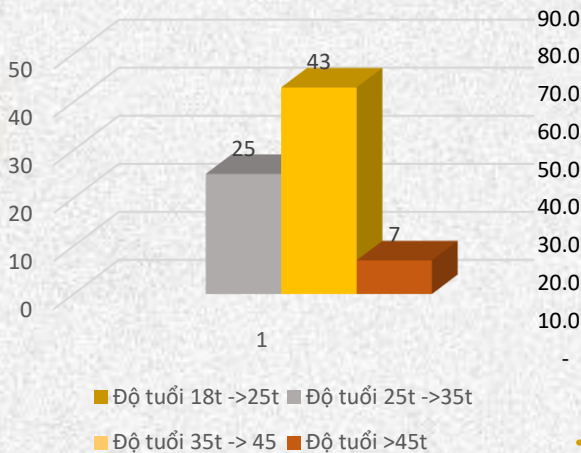
Cơ cấu nhân sự theo trình độ

- Trình độ trên Đại học chiếm 1%
- Trình độ Đại học chiếm 35%
- Trình độ Cao đẳng 35%,
- Trình độ Trung cấp 3%
- Trình độ Sơ cấp 15%
- Lao động phổ thông 15%.

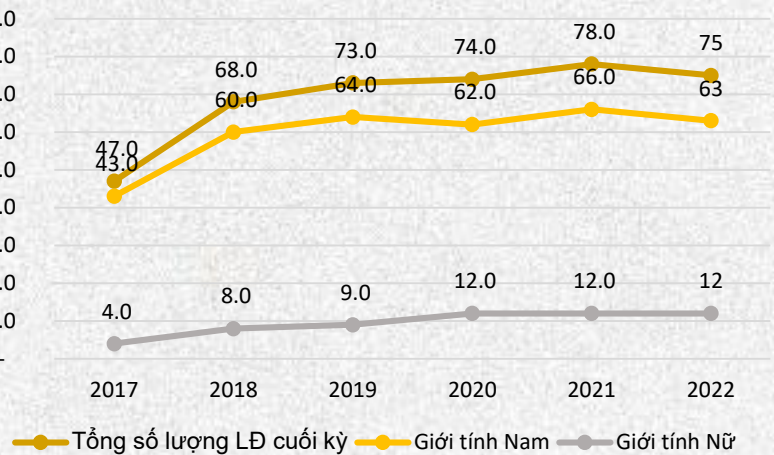
Cơ cấu nhân sự theo độ tuổi

- Tỷ lệ giữa nhóm lao động trẻ dưới 35 tuổi (33%) và đội ngũ lao động giàu kinh nghiệm trên 35 tuổi (67%)
- Cơ cấu này đảm bảo cho đội ngũ nhân sự GHC có đầy đủ tính năng động, sáng tạo và nhiệt huyết nhưng vẫn vững vàng, bản lĩnh và kinh nghiệm

Cơ cấu Nhân sự theo độ tuổi 2022



Cơ cấu Nhân sự theo Giới tính 2018-2022



GHC đối xử bình đẳng với tất cả CBNV và ứng viên trong tất cả các hoạt động tuyển dụng, đào tạo và phát triển. Bình đẳng và công bằng cũng là những yếu tố quan trọng trong chính sách của Công ty. GHC không phân biệt giới tính trong các kế hoạch phúc lợi cho CBNV. Lao động nữ chiếm tỷ trọng tương đối thấp trong cơ cấu nhân sự GHC, tuy nhiên sự bình đẳng giới luôn được BLĐ quan tâm. Với đặc thù về hoạt động trong lĩnh vực Năng lượng, tỷ lệ lao động nữ thấp so với lao động nam chỉ chiếm khoảng 16%. Mức này không có thay đổi so với năm 2021. Số lao động Nữ tập trung vào các vị trí công việc Văn phòng, hỗ trợ công tác cho Khối Sản xuất

2. PHÚC LỢI CUNG CẤP CHO NHÂN VIÊN TOÀN THỜI GIAN.

GHC trân trọng những đóng góp và cống hiến của đội ngũ cho thành công chung thông qua việc áp dụng các chính sách cụ thể về phúc lợi, nỗ lực trả công xứng đáng cho những thành quả đạt được của từng CBNV. Phúc lợi tiêu chuẩn cho nhân viên toàn thời gian ngày càng được nâng cao và cải thiện

Để trang bị đầy đủ các kiến thức phục vụ cho công việc, Công ty luôn đưa ra lộ trình phù hợp cho chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Năm 2022 Công ty đã tổ chức cho Cán bộ Nhân viên đi tham quan Du lịch tạo điều kiện cho CBNV có thời gian nghỉ ngơi, tái tạo sức lao động

3. NGHỈ THAI SẢN

Tại GHC, lao động nữ được đảm bảo nghỉ thai sản theo đúng quy định của Pháp luật. Trong thời gian nghỉ thai sản, CBNV vẫn được hưởng đầy đủ các chính sách nhân sự của Công ty như CBNV nữ được nhận đủ tiền Bảo hiểm Xã hội, CBNV nam được nghỉ tối thiểu 5 ngày khi vợ sinh con. Ngoài ra là chế độ lương thưởng, khám sức khỏe định kỳ và quà thăm hỏi với định mức cụ thể trong Quy định chế độ dành cho Người lao động

4. DỊCH VỤ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Từ 2019-2022, GHC thực hiện giám sát môi trường lao động liên tục cho trên 3 NM nhằm phát hiện các yếu tố có hại ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động như yếu tố vi khí hậu bất lợi (nhiệt độ, độ ẩm, gió), vật lý (ánh sáng, ồn, điện từ trường), bụi (bụi toàn phần, bụi A mi ăng), hơi khí độc (Oxit cac bon). Thông qua kết quả phân tích, GHC tìm phương pháp bảo vệ và tăng cường sức khỏe Người lao động, phòng chống các bệnh nghề nghiệp cũng như các bệnh có liên quan, trên cơ sở tăng cường các biện pháp cải thiện điều kiện lao động, phòng chống độc hại và nâng cao năng suất lao động.

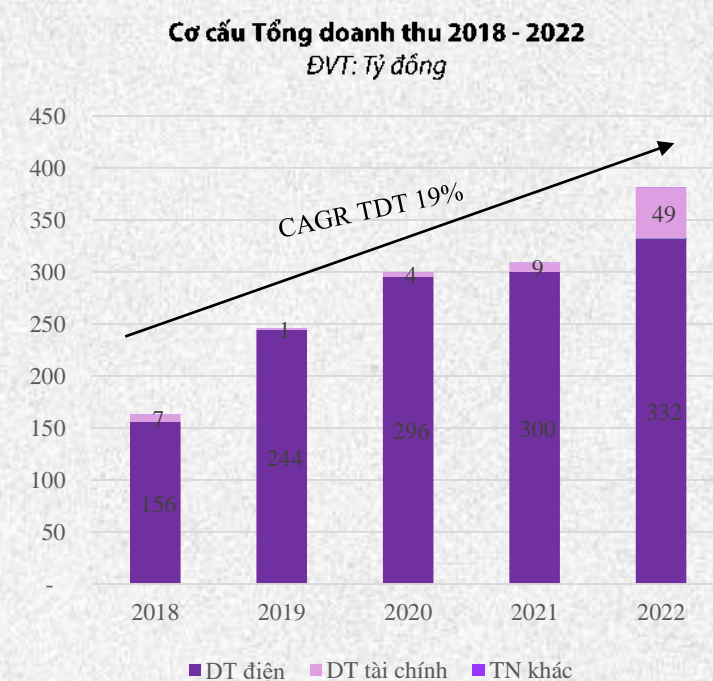
Từ 2019-2022 GHC đã tổ chức cho 34 nhân sự có tiếp xúc trực tiếp với các yếu tố có hại trên được khám phát hiện bệnh nghề nghiệp định kỳ nhằm phát hiện sớm bệnh nghề nghiệp. Việc khám phát hiện bệnh nghề nghiệp được kết hợp khám sức khỏe định kỳ hoàn toàn miễn phí. Đồng thời Công ty thực hiện nhiều chương trình để cải thiện sức khỏe như bồi dưỡng hiện vật trong ca làm việc, trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân đồng bộ phù hợp vị trí làm việc nhằm bảo vệ sức khỏe nghề nghiệp của Người lao động.

1.11. PHÁT TRIỂN ĐỊA PHƯƠNG

► GRI 201 - HIỆU QUẢ KINH TẾ

Chủ đề trọng yếu	<p>- Chiến lược PTBV của GHC hướng tới lợi ích lâu dài cho Người lao động; CĐ, NĐT tiềm năng; Cộng đồng xã hội; Đối tác triển khai DA; Cơ quan Nhà nước và Đối tác mua bán điện</p> <p>- Hiệu quả kinh tế được xác định là chủ đề trọng yếu, là nền tảng quan trọng để GHC hiện thực hóa cam kết với các BLQ, thông qua các hoạt động chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chú trọng công tác vận hành các NM Điện tạo nguồn thu ổn định • Đưa 02 NM Điện Gió - loại hình NLTT mới đi vào vận hành trong năm 2022 • Tiết giảm chi phí hợp lý để tối ưu hóa hiệu quả hoạt động
Phương pháp Quản trị	<p>- TTS, DT, LN đạt mức tăng trưởng ổn định và bền vững qua các năm</p> <p>- Đảm bảo các chỉ tiêu tài chính tăng trưởng hợp lý và ổn định</p> <p>- Mở rộng danh mục đầu tư từ Thủy điện, Điện Mặt trời, Áp mái, Điện Gió đến Điện Rác, Điện Trấu, Điện Sinh khối...</p> <p>- Đảm bảo quyền lợi tài chính cho CĐ/NĐT, Người lao động và các Nhà cung cấp vốn</p> <p>- Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định.</p>

► GRI 201-1 GIÁ TRỊ KINH TẾ TRỰC TIẾP ĐƯỢC TẠO RA VÀ PHÂN BỐ



Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra - Doanh thu

Trước khó khăn của nền kinh tế vì tình hình dịch bệnh diễn ra phức tạp, GHC vẫn duy trì tăng trưởng ổn định đến từ hoạt động kinh doanh cốt lõi. Tổng DT ghi nhận trong năm 2022 đạt 381 tỷ đồng, vượt 24% so với cùng kỳ và đạt tốc độ tăng trưởng kép 5 năm 2018-2022 đạt 19%.

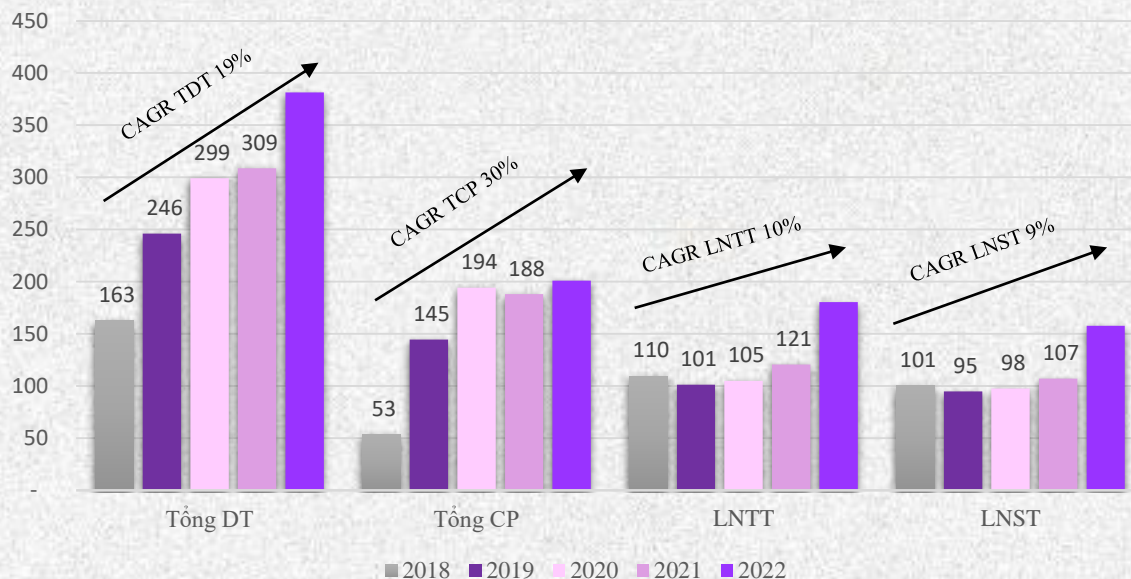
DT hoạt động lõi vẫn đến từ bán điện đạt 332 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 87% trong cơ cấu Tổng DT, tăng 10% so với cùng kỳ, nhờ đó CAGR 2018-2022 đạt 19%. Năm 2022, GHC tập trung hầu hết các nguồn lực để vận hành các nhà máy điện. DT Tài chính cũng tăng trưởng ổn định qua các năm với giá trị cuối năm 2022 đạt 49 tỷ đồng, tăng đột biến 600% cùng kỳ từ

nguồn thu chuyển nhượng vốn đầu tư và đạt tốc độ tăng trưởng kép 50% từ 2018 đến 2022.

GHC vẫn giữ vững Biên LNG trong suốt 5 năm qua ở mức từ 57% nhờ vào sự ổn định của hoạt động SXKD. Năm 2022, GHC lần lượt ghi nhận mức LNG, LNNT và LNST lần lượt 190 tỷ đồng, 180 tỷ đồng và 157 tỷ đồng, tăng tương ứng 8%, 50% và 47% so với cùng kỳ năm trước, qua đó tốc độ tăng trưởng kép 5 năm đạt các con số 16%, 10% và 9%.

Tổng doanh thu - Tổng chi phí - LNTT - LNST 2018-2022

ĐVT: tỷ đồng



Nguồn: GHC

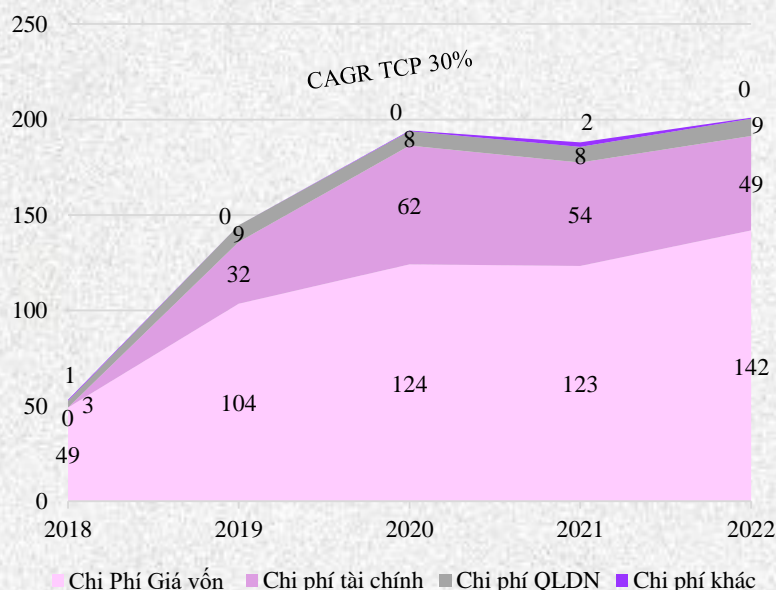
Giá trị kinh tế được phân bổ - Chi phí vận hành

Cùng với sự tăng trưởng ổn định của DT, Giá vốn cũng được kiểm soát một cách hợp lý khi tốc độ tăng trưởng kép 5 năm là 24% phù hợp mức tăng của DTT. Đến cuối năm 2022, giá vốn ghi nhận gần 142 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ năm trước.

Là một trong những đặc thù của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực NLTT, chi phí bán hàng gần như không chiếm tỷ trọng trong cơ cấu chi phí hoạt động của Công ty. Chi phí QLDN tiếp tục được quản lý tối ưu khi tỷ lệ CPQL/DT tương ứng 2,7% so với thời điểm 2021, ghi nhận giá trị 9 tỷ đồng, tỷ lệ tăng trưởng kép 5 năm là 21%. Đây cũng là mức tăng hợp lý so với sự tăng trưởng về quy mô hoạt động của Công ty.

CƠ CẤU CHI PHÍ 2018 - 2022

ĐVT: tỷ đồng



Nguồn: GHC

Giá trị kinh tế được phân bổ - Lương và phúc lợi

Riêng năm 2022, GHC đã thực hiện chi trả 15,3 tỷ đồng cho toàn bộ CBNV đang làm việc chính thức tại Công ty, tăng so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, chỉ trong vòng 3 năm từ 2020-2022, tổng chi phí GHC thực hiện chi trả cho CBNV đạt 43 tỷ đồng và tổng nhân sự chính thức không thay đổi nhiều. Thu nhập bình quân của 1 CBNV theo đó 15,5 triệu đồng.

Giá trị kinh tế được phân bổ - Các khoản thanh toán cho nhà cung cấp vốn

Chi phí lãi vay và Khả năng thanh toán lãi vay

2019 - 2022

ĐVT: tỷ đồng



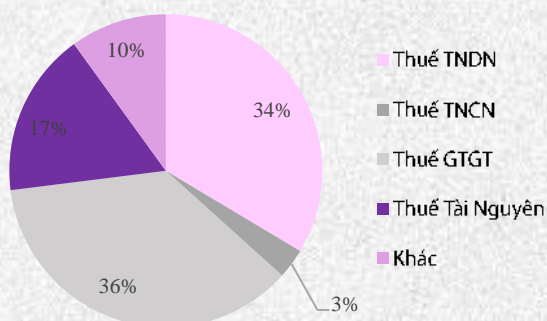
Nguồn: GHC

Trong năm 2022, với sự nỗ lực của toàn thể BĐH, các kênh huy động vốn của GHC diễn ra hết sức sôi nổi, tiêu biểu có thể kể đến: GHC luôn duy trì và phát triển các mối quan hệ với các Định chế tài chính và Tổ chức tín dụng lớn, uy tín tại Việt Nam và quốc tế như Vietcombank, Techcombank, Agribank, BIDV, Vietinbank, ... với tổng dư nợ dài hạn cuối năm ghi nhận 537 tỷ đồng, giảm 101 tỷ đồng so với đầu kỳ, nên tổng chi phí lãi vay GHC chi trả ghi nhận 49 tỷ đồng, giảm 9% so với cùng kỳ năm trước. Đảm bảo quyền lợi các Tổ chức cung cấp vốn cũng như nhà đầu tư, GHC luôn thực hiện chi trả các khoản gốc đúng hạn. Cụ thể trong năm GHC đã thực hiện thanh toán hơn 101 tỷ đồng gồm trả gốc vay các DA. Bên cạnh đó, GHC hoàn thành việc chi trả cổ tức đợt 2 năm 2021 với tỷ lệ 7% và tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2022 với tỷ lệ 25% bằng tiền mặt (đảm bảo kế hoạch đại hội giao). Với tổng giá trị chi trả trong năm 2022 đạt hơn 152 tỷ đồng. Tùy vào kế hoạch và tình hình kinh doanh thực tế trong năm, GHC luôn đảm bảo quyền lợi của CĐ thông qua việc chi trả cổ tức đều đặn bằng tiền, ở mức cổ tức tương đối hấp dẫn so với mặt bằng chung của các công ty Năng lượng niêm yết trên thị trường và đặc biệt là so với lãi suất tiền gửi ngân hàng. Bên cạnh đó, tại GHC khả năng chi trả lãi vay luôn được đảm bảo, thông qua hệ số thanh toán EBIT/Chi phí lãi vay năm 2022 tăng so với năm 2021 ở mức là 4,65 lần.

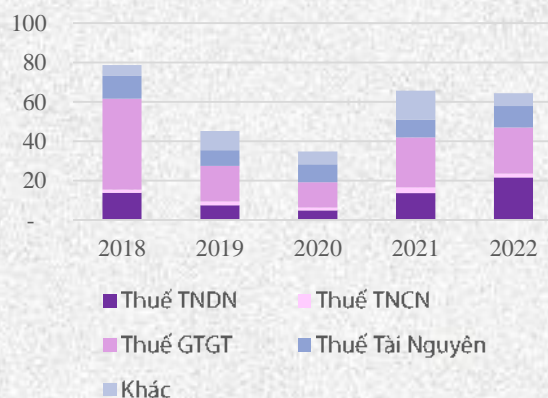
Giá trị kinh tế được phân bổ - Các khoản phải nộp cho Chính phủ

Định hướng trở thành một trong những Công ty NLTT hàng đầu tại Việt Nam đến 2025, GHC luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Chính phủ, đóng góp tích cực cho địa phương, cộng đồng, xã hội thông qua nghĩa vụ nộp thuế đặc biệt tại các địa phương mà GHC có NM đang hoạt động. Lũy kế giá trị nộp thuế trong giai đoạn 2018-2022 t 289 tỷ đồng, ghi nhận tốc độ tăng trưởng kép giảm 4%. Năm 2022 GHC đóng góp Ngân sách hơn 64 tỷ đồng, với tỷ trọng lớn nhất đến từ Thuế Giá trị gia tăng 23 tỷ đồng - chiếm 36%, tiếp đến là Thuế Thu nhập Doanh nghiệp chiếm tỷ trọng 34% với giá trị 22 tỷ đồng, Thuế Tài nguyên chiếm tỷ trọng 17% với giá trị 11 tỷ đồng và Thuế Thu nhập Cá nhân và Thuế khác chiếm lần lượt 2 tỷ đồng và 6,5 tỷ đồng, tương ứng với tỷ trọng 3% và 9% tỷ trọng Thuế nộp Ngân sách Nhà nước.

Tỷ trọng đóng góp Ngân sách Nhà nước năm 2022



Đóng góp ngân sách từ 2018-2022



Nguồn: GHC

► GRI 201-2 ẢNH HƯỞNG ĐẾN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH, CÁC RỦI RO VÀ CƠ HỘI KHÁC DO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Việt Nam được đánh giá là một trong những Quốc gia bị ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu do có bờ biển dài. Trong năm 2022, thời tiết và khí hậu thuận lợi nên đã ảnh hưởng tốt đến việc sản xuất kinh doanh của cả Công ty.

	NĂM 2022	NĂM 2021
	<ul style="list-style-type: none"> - Mưa lớn tập trung nhiều và rải đều cả năm - Nhờ vào việc đa dạng hóa các loại hình NLTT đã chia sẻ đều rủi ro cho các loại hình 	<ul style="list-style-type: none"> - Thời tiết hạn hán vào những tháng đầu năm - Mưa lớn tập trung nhiều vào giai đoạn cuối năm, chủ yếu ở Khu vực Trung và Nam Trung Bộ

CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	RỦI RO	CƠ HỘI	NĂM 2021
Tác động	<ul style="list-style-type: none"> - Thủy điện: Thời tiết thuận lợi đối nên hầu hết các NM Thủy điện đều vượt KH để ra. Sản lượng đạt 130 triệu kWh, tăng 15% so với cùng kỳ - Điện Mặt trời: Đạt KH vào các tháng mùa mưa sản lượng ghi nhận 73 triệu kWh, tăng 4% so với KH - Áp Mái: GHC ghi nhận vận hành đủ 2,6MWp nên sản lượng đạt 3,45 triệu kWh/năm, tăng 2% so với cùng KH. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm tác động đáng kể bởi các điều kiện bất lợi như hạn hán hoặc bão lũ - Tối đa hóa nguồn thu từ các loại hình sản xuất điện, tận dụng được tình hình thời tiết trong năm để tạo nguồn thu ổn định và bù đắp thiết hụt nếu có - Tiến hành triển khai các DA NLTT khác như Điện Rác, Điện Trấu, Điện Sinh khối... để tiếp tục chiến lược đa dạng hóa nguồn thu, giảm thiểu sự ảnh hưởng rủi ro khí hậu 	<ul style="list-style-type: none"> - Sản lượng đạt 113 triệu kWh - Thời tiết thuận lợi nên tổng sản lượng đạt gần 71 triệu kWh - đạt sản lượng ở mức khiêm tốn là 3,3 triệu kWh
Phương án Quản lý rủi ro sử dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng Công nghệ giám sát từ xa trong thời gian tới sẽ cho phép giám sát tình trạng hoạt động của các tổ máy, chuẩn đoán sớm các lỗi có thể xảy ra góp phần nâng cao độ sẵn sàng của NM - Ứng dụng hệ thống ERP vào thống kê các lỗi thường gặp; từ đó đưa ra kế hoạch dự phòng vật tư, thiết bị hợp lý, số lượng tồn kho tối ưu góp phần giảm thiểu tối đa thời gian dừng do sự cố cũng như chi phí hàng tồn kho - Công tác thống kê, đánh giá xu hướng lỗi, tần suất lỗi và tăng cường hàng dự phòng được ưu tiên hàng đầu trong ĐG để điều chỉnh kịp thời các nhóm lỗi nhằm giảm sự phụ thuộc từ các chuyên gia vùng khác - Tối ưu hóa công tác vận hành, giảm sự cố và tổn thất điện năng 	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường đào tạo và cập nhật các quy định, quy trình liên quan đến việc vận hành/bảo trì/bảo dưỡng các NM Điện Gió để đảm bảo công tác vận hành xuyên suốt - Phối hợp cùng với đơn vị cung cấp dịch vụ O&M Tuabin, Nhà thầu EPC để đảm bảo hiệu quả vận hành và chuẩn hóa hoạt động bảo trì bảo dưỡng theo thông lệ quốc tế - Tiếp tục nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các giải pháp Công nghệ tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu suất 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu và áp dụng các sản phẩm công nghệ để gia tăng hiệu quả sản xuất, điển hình như áp dụng Hệ thống Tracking với quy mô lớn để tối ưu hóa sản lượng ở các NM Điện Mặt trời, cải tiến, nâng cấp và thương mại hóa các dòng GHC Bots... - Chủ động phân tích, đánh giá để giải quyết các vấn đề tồn tại tại các công trình Thủy điện, Điện Mặt trời, Áp mái - Hoàn tất lắp đặt kết nối SCADA các NM Thủy điện và hệ thống Điện Mặt trời Áp mái để đảm bảo công tác theo dõi và vận hành từ xa
Ảnh hưởng về mặt tài chính sau khi có các biện pháp Quản lý rủi ro	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng DT bán điện đạt 313 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ cấu DTT có sự chuyển dịch tích cực trong mục tiêu đa dạng hóa nguồn thu, phân bổ các rủi ro đến từ thời tiết 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng doanh thu bán điện là 284 tỷ đồng

► GRI 201-4 HỖ TRỢ TÀI CHÍNH NHẬN ĐƯỢC TỪ CHÍNH PHỦ

Ngành NLTT luôn nhận được sự hỗ trợ đáng kể từ Chính phủ, bắt đầu từ khi triển khai đầu tư DA cho đến khi các đi vào vận hành chính thức, đặc biệt là ở lĩnh vực tài chính. Điều này đã và đang là động lực đối với hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, đặc biệt là sự phát triển của GHC tại thị trường NLTT Việt Nam. Hầu hết, các NM NLTT tại GHC đều thuộc đối tượng hưởng ưu đãi đầu tư khi được hưởng miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo cơ chế ưu đãi của Luật Đầu tư. Các NM tại GHC, đặc biệt là các NM Thủy điện, NM Điện Mặt trời, NM Điện Gió đều hoạt động tại khu vực có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Bên cạnh miễn giảm tiền thuê đất, GHC còn nhận được ưu đãi miễn và giảm Thuế Thu nhập Doanh nghiệp đối với các DA NLTT. GHC đang chịu mức thuế suất Thuế Thu nhập doanh nghiệp là 20% theo TT 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính. Riêng đối với các DA đầu tư sẽ áp dụng mức thuế suất và mức ưu đãi thuế theo Giấy Chứng nhận ưu đãi đầu tư cho từng DA và theo quy định tại TT 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành NĐ 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của CP quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp và CV số 111684/BTC-TCT ngày 16/09/2005 hướng dẫn về việc chuyển thuế. Ngoài ra, Năm 2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định 15/2022/NĐ-CP quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch Covid 19.

Nguồn: GHC

► GRI 202 - SỰ HIỆN DIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG

Chủ đề trọng yếu	<ul style="list-style-type: none">- Đảm bảo chính sách tiền lương linh hoạt phù hợp với yêu cầu khách quan của môi trường kinh doanh, quy chế, quy định của Pháp luật - công khai, công bằng và hợp lý- Chính sách phúc lợi, chế độ đãi ngộ khác ngoài lương có tác động lớn đủ để tăng năng suất lao động, cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng Ngành- Đóng góp vào sự phát triển an sinh xã hội của địa phương và tác động tích cực đến mặt bằng tiền lương chung của thị trường lao động
Phương pháp Quản trị	<ul style="list-style-type: none">- Mức lương bình quân đảm bảo mức sống cơ bản cho CBNV nhưng vẫn phù hợp với tình hình tài chính Công ty- Chính sách tiền lương chi trả theo thực tế DT tại các đơn vị sản xuất, khuyến khích tinh thần làm việc, gắn liền giữa trách nhiệm và thu nhập được hưởng- Mức lương khởi điểm cho CBNV Công ty luôn cao hơn so với mức tối thiểu của Vùng, hỗ trợ người lao động có thu nhập ổn định.- Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định.

► GRI 202-1 TỶ LỆ CỦA MỨC LƯƠNG KHỞI ĐIỂM THEO GIỚI TÍNH SO VỚI MỨC LƯƠNG TỐI THIỂU CỦA VÙNG

Với hệ thống 6 NM sản xuất điện và hệ thống Áp mái trải dài rộng khắp kéo dài từ Miền Trung đến các Tỉnh Nam Bộ, GHC luôn đảm bảo cuộc sống của từng CBNV tại 4 Địa phương GHC đang hoạt động. GHC luôn xem trọng, cập nhật và cải tiến phù hợp với trung bình Ngành, mức sống từng Khu vực, đảm bảo tối thiểu chi phí trong cuộc sống cho CBNV dựa trên các chính sách lương, phúc lợi, chế độ đãi ngộ khác ngoài lương. Tỷ lệ chênh lệch giữa mức thu nhập CBNV GHC với mức lương tối thiểu Vùng dao động cao hơn từ 37% trở lên tùy theo vị trí và khu vực.

Thu nhập bình quân của CBNV tương đương với mức trung bình thị trường tại Khu vực TP HCM và lân cận khoảng 14-16 triệu đồng/tháng và gần gấp đôi so với mức trung bình trên thị trường tại các Khu vực khác như Gia Lai, Huế, Lâm Đồng - khoảng 9-10 triệu đồng/tháng. Để gia tăng năng suất, lương Khởi Sản xuất được tính được tính theo DT. Đây là mức lương cạnh tranh tại các Địa phương cũng như so với các Doanh nghiệp trong Ngành. Điều này tạo động lực làm việc, gia tăng mức độ gắn bó với Công ty; qua đó Công ty gián tiếp gia tăng hiệu quả kinh doanh, lớn mạnh về cả chất và lượng, cũng như trở thành thương hiệu tuyển dụng hấp dẫn để khẳng định sự hiện diện của GHC trên thị trường

► GRI 207 - THUẾ

► GRI 207-1 PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN THUẾ

Tuân thủ theo quy định của Pháp luật cũng như tuân thủ các nghĩa vụ về Thuế luôn là phương châm mà BLĐ GHC quan tâm và sâu sát. Hàng năm GHC đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước thông qua các khoản Thuế như Thuế Thu nhập doanh nghiệp, Thuế Giá trị gia tăng, Thuế Tài nguyên, Thuế Thu nhập cá nhân và các loại khác với giá trị ngày càng tăng dần qua các năm.

Để bảo đảm và làm rõ vai trò của các bộ phận liên quan để đảm bảo nghĩa vụ nộp thuế được đúng hạn, GHC đã ban hành Quy chế tổ chức và Hoạt động, Quy chế Quản lý Tài chính được rà soát điều chỉnh phù hợp từng thời kỳ với chức năng nhiệm vụ chính thuộc về Bộ phận Kế toán. Kế toán sẽ có trách nhiệm chính trong việc tổ chức thực hiện kế toán thuế và các thay đổi theo quy định Pháp luật đồng thời cũng là đơn vị chịu trách nhiệm trong việc lập và nộp báo cáo về thuế, BCTC và báo cáo Cơ quan Nhà nước.

Việc tiếp cận các chính sách liên quan đến Thuế sẽ do chính Bộ phận Kế toán triển khai và cập nhật định kỳ dựa trên các Thông tư, Nghị định để đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của Pháp luật về Thuế. Khi có các thay đổi liên quan đến chính sách hoặc Nghị định về Thuế, Bộ phận cũng sẽ cập nhật thông tin và đề xuất BLĐ phương hướng triển khai thực nhằm đảm bảo công tác hạch toán, quản lý nghiệp vụ nhằm tổ chức hạch toán kế toán thống kê đúng với chế độ Chính sách Nhà nước quy định.

► GRI 207-2 QUẢN LÝ THUẾ, KIỂM SOÁT VÀ QUẢN LÝ RỦI RO

Để đảm bảo công tác quản lý Thuế, các số liệu về Thuế được hạch toán một cách chính xác. Theo quy định thì Bộ phận UBKT là đơn vị giám sát đánh giá tính chính xác, trung thực của thông tin tài chính do Công ty cung cấp. Điều này được nêu rõ trong Điều lệ UBKT được ban hành ngày 22/10/2018 trong đó bao gồm các nhiệm vụ chính liên quan đến kiểm soát và QLRR về các thông tin tài chính như sau:

Với trách nhiệm và vai trò của mình, hằng năm, định kỳ đại diện KTNB sẽ thông báo yêu cầu kiểm toán và thực hiện công tác kiểm toán đối với các hoạt động của Phòng Kế toán nói chung và các số liệu về Thuế nói riêng. Trường hợp phát hiện ra các điểm bất hợp lý trong số liệu về Thuế, Bộ phận sẽ trao đổi và tương tác với đơn vị đồng thời yêu cầu điều chỉnh để đảm bảo đúng các yêu cầu của Pháp luật và hạn chế các rủi ro sai sót.

01

Giám sát tính trung thực của thông tin tài chính, đặc biệt xem xét sự phù hợp và nhất quán của các chuẩn mực kế toán được sử dụng bởi Công ty

02

Đánh giá và làm rõ trong trường hợp cần thiết những ước lượng và đánh giá quan trọng trong các BCTC thông qua việc phỏng vấn BDH, các cơ quan KTNB và Kiểm toán bên ngoài về cơ sở họ đưa ra kết luận về tính hợp lý của các ước lượng của BDH

03

Đánh giá các giải thích của BDH về các giao dịch bất thường hoặc các khác biệt đáng kể từ kết quả của năm trước hoặc ngân sách của năm hiện tại

04

Đánh giá thông tin từ KTNB và Kiểm toán bên ngoài có ảnh hưởng đến chất lượng của các BCTC (ví dụ điều chỉnh kiểm toán mang tính chất lượng trọng yếu tiềm năng và thực tế, công bố BCTC, sự không tuân thủ Pháp luật và quy định, các vấn đề về KSNB)

05

Xem xét các BCTC hàng năm, đánh giá tính đầy đủ và sự nhất quán với các thông tin về hoạt động và thông tin khác mà các Thành viên UBKT đã biết trước đó và thảo luận với BDH và Kiểm toán bên ngoài

06

Thiết lập các chính sách rủi ro, tiêu chí và công cụ kiểm soát rủi ro cho tất cả các hoạt động của Công ty liên quan đến tất cả các loại rủi ro và trình HĐQT phê duyệt

II. NỘI LỰC MẠNH MẼ

Tiếp nối tiền đề 2021 - GHC bước sang năm 2022
với tâm thế sẵn sàng, chinh phục và đã đạt kết quả mong đợi.

Cải tiến tư duy - Củng cố nội lực

Phát triển bền vững - Nâng "Chất" Doanh nghiệp

chính là định hướng của Ban Điều hành trong năm 2022



2.1. THÔNG ĐIỆP CỦA GIÁM ĐỐC

Năm 2022, Kinh tế – Chính trị – Xã hội thế giới diễn biến phức tạp, khó lường: Xung đột giữa Nga với Ukraine đã gây ra nhiều hệ lụy, hậu quả về chính trị, kinh tế trên trường quốc tế, đặc biệt là ở Châu Âu. Các nước lớn đẩy mạnh cạnh tranh chiến lược, tập hợp lực lượng, gia tăng ảnh hưởng, kiểm chế lẫn nhau.

Mặt khác, với biện pháp phong tỏa để phòng, chống dịch của Trung Quốc đã ảnh hưởng không nhỏ đến tăng trưởng của kinh tế toàn cầu và Châu Á.

Việc Cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed) và Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) tiếp tục thực hiện thắt chặt chính sách tiền tệ quyết liệt trong năm 2022 khiến chi phí trả nợ vay tăng cao; lãi suất tăng thì người vay tiền phải trả nhiều tiền hơn để thanh toán cho các khoản tín dụng, điều này đã thách thức cho từng công ty, tập đoàn và làm chậm quá trình mở rộng sản xuất kinh doanh. Tình trạng này cũng làm tăng áp lực đối với các thị trường mới nổi có mức nợ công cao. Thậm chí, xuất hiện xu hướng thoái vốn từ các nền kinh tế mới nổi. Nhiều nhà đầu tư có xu hướng rút tiền ra khỏi thị trường mới nổi để tìm kiếm lợi nhuận cao hơn ở các quốc gia khác. Điều đó đã gây áp lực lên nền kinh/og6 tế cần vốn để đầu tư, đồng thời làm suy yếu đồng Nội tệ.

Bức tranh kinh tế năm 2022 của Việt Nam khá tích cực và đã đạt được những thành tựu hết sức quan trọng, như: Kiểm soát tốt được dịch bệnh Covid-19, tỷ lệ chuyển nặng, tử vong thấp so với trung bình chung của thế giới.

Kinh tế - xã hội phục hồi tích cực và đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện trên nhiều lĩnh vực, Sự phục hồi kinh tế diễn ra đồng đều ở các địa phương. Tăng trưởng GDP đạt 8%, cao nhất trong 10 năm qua. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Chỉ số giá tiêu dùng cả năm tăng dưới 4%. Thu ngân sách Nhà nước tăng 20%, cao nhất trong hơn 10 năm qua. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt mức kỷ lục 740 tỷ USD, tăng 10% so với năm 2021; xuất siêu trên 10 tỷ USD. An ninh năng lượng được đảm bảo. Lĩnh vực văn hóa, xã hội được chú trọng đầu tư phát triển. An sinh xã hội được bảo đảm; đời sống nhân dân được cải thiện;

Còn GHC đã đi qua năm 2022 với gam màu tươi sáng. Với chiến lược: Đón đầu, Đa dạng và Đồng bộ các loại hình Năng lượng - tập trung tại nhiều địa phương để đảm bảo đầu nối. Đây là bước đi kịp thời, hài hòa mối quan hệ phát triển giữa doanh nghiệp và địa phương, đảm bảo cân bằng bài toán phát triển Năng lượng và hiệu quả đầu tư. GHC đã tối ưu các NMTĐ, ĐMT hiện hữu, nâng cao năng suất phát điện, hiệu quả quản lý vận hành hướng đến đẩy mạnh tiếp cận, tham gia thị trường Điện cạnh tranh theo định hướng phát triển chung của Ngành Điện Việt Nam.

Bước qua 2023, GHC đang hướng đến nhiệm vụ trọng tâm:

- ✓ Phần đầu kế hoạch 2023 đạt Tổng doanh thu: 322 tỷ đồng, LNTT đạt 106 tỷ đồng
- ✓ Tối ưu công tác vận hành các Nhà máy điện
- ✓ Tiếp tục chuyên nghiệp mọi mặt hoạt động, phát triển đội ngũ và mở rộng quan hệ với các Đối tác, NĐT, Nhà cung cấp trong và ngoài nước...



Tất cả các mục tiêu được cụ thể hóa qua Chương trình hành động thực sự cụ thể, linh hoạt sẵn sàng các kế hoạch dự phòng và các giải pháp điều chỉnh thích hợp, trên cơ sở đảm bảo được các mục tiêu, nhiệm vụ chung. Với sự quyết tâm, đồng lòng của BĐH GHC, sự đoàn kết, tận tâm và năng lực của đội ngũ CBNV ... GHC bước sáng năm 2023 với đầy năng lượng, hứng khởi... tiếp tục vận hành liên tục - hiệu quả, và kì vọng vươn cao, vươn xa...

2.2. ĐỘI NGŨ ĐIỀU HÀNH



ÔNG NGÔ TRƯỜNG THÀNH GIÁM ĐỐC - 1982 - VIỆT NAM

Trình độ học vấn: Kỹ sư Điện khí hóa

Kinh nghiệm: 18 năm kinh nghiệm Quản lý và Điều hành trong lĩnh vực Năng lượng, dầu khí

1. Phó ban điện mặt trời, Trợ lý PTGD, GD nhà máy ĐMT TTC Đức Huệ 1 Công ty cổ phần Điện Gia Lai (GEC)

2. Trưởng phòng thiết kế nhà máy nhiệt điện Long Phú 1 - Tổng Công ty dịch vụ kỹ thuật dầu khí PTSC

3. Trưởng nhóm thi công điện tàu FPSO - Công ty AP Singapore

4. Tổ trưởng tổ điện phòng thiết kế - Tổng Công ty dịch vụ kỹ thuật dầu khí PTSC

5. Chỉ huy trưởng công trường - Công ty System Electric Việt Nam

6. Kỹ sư Dự án khí điện Nhơn Trạch 1 - Lilama

Cổ phần GHC sở hữu: 89.500 cổ phiếu - 0,19% Vốn Điều lệ

Bổ nhiệm: Tháng 08 năm 2020 - 02 năm 05 tháng

Phụ trách chính: Quản lý điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- GD - CTCP Thủy Điện Gia Lai (GHC)
- PGĐ CTCP Năng lượng PVL kiêm GD NMĐG VPL
- Trưởng Ban ĐMT Ngành Năng Lượng - Tập đoàn TTC
- Trưởng Ban Kinh doanh Ngành Năng lượng - Tập đoàn TTC

Thành tựu nổi bật:

- Điều hành hiệu quả hoạt động của Công ty, Hoàn thành vượt mức Kế hoạch SXKD năm 2022.
- Trong năm 2022, GHC vinh dự được HNX trao tặng CUP TOP 10 Doanh nghiệp Đại chúng quy mô lớn thực hiện Tốt Công bố thông tin và minh bạch năm 2021 – 2022
- Quản lý vận hành ổn định và hiệu quả các Dự án TĐ, ĐMT, góp phần hoàn thành vượt mức kế hoạch Doanh thu, lợi nhuận năm 2022
- Điều hành chỉ đạo trực tiếp việc mở rộng danh mục các Dự án NLTT tại tất cả các Tỉnh thành có tiềm năng để phát triển.
- Trên cương vị điều hành ông đã có những đóng góp quan trọng trong việc xây dựng một bức tranh tài chính khỏe mạnh nhằm sẵn sàng cho lộ trình tham gia vào thị trường quốc tế.

BÀ CHÂU TIỂU PHỤNG PHÓ GIÁM ĐỐC - 1989 - VIỆT NAM



Trình độ học vấn: Cử nhân

Kinh nghiệm: Hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Quản lý đầu tư, Xây dựng và Vận hành các NM Thủy điện, Điện Mặt trời và Điện Gió

1. Phó Giám đốc hỗ trợ CTCP Đầu tư Thành Thành Công

Cổ phần GHC sở hữu: 32.300 cổ phiếu - 0,011%

Bổ nhiệm: Tháng 03 năm 2020 - 02 năm 10 tháng

Phụ trách chính: Phụ trách Khối hỗ trợ của Công ty

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- PGĐ - CTCP Thủy Điện Gia Lai (GHC)
- GD Hành chính quản trị - CTCP Điện Gia Lai (GEC)

Thành tựu nổi bật:

- Quản lý các hoạt động vận hành, thực hiện kiểm soát chi phí và xây dựng ngân sách dựa trên cấu trúc tối ưu theo thông lệ ngành.
- Tham gia đào tạo nguồn nhân lực tinh nhuệ, năng động bảo đảm ổn định hoạt động Công ty và xây dựng đội ngũ kế thừa sẵn sàng cho việc hội nhập quốc tế;

ÔNG NGUYỄN TIẾN BẰNG KẾ TOÁN TRƯỞNG - 1986 - VIỆT NAM

Trình độ học vấn: Cử nhân

Kinh nghiệm: 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Quản lý Tài chính và huy động vốn đầu tư, Xây dựng và Vận hành các NM Thủy điện, Điện Mặt trời và Điện Gió

1. Kế toán trưởng Công ty TNHH GKC

Bổ nhiệm: Tháng 08 năm 2019 - 03 năm 05 tháng

Phụ trách chính: Tài chính – Kế toán

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- KTT kiêm Trưởng phòng Kế toán CTCP Thủy điện Gia Lai
- KTT kiêm Trưởng phòng Kế toán CT TNHH MTV Xây lắp và Cơ Điện Gia Lai

Thành tựu nổi bật:

- Xây dựng hệ thống kế toán vững mạnh và minh bạch
- Tham mưu BĐH về những thay đổi của chế độ Kế toán từng thời kỳ bao gồm Chuẩn mực Kế toán Việt Nam - VAS cũng như việc chuẩn bị và áp dụng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế IFRS
- Đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật
- Huy động các nguồn vốn trong nước phục vụ quá trình phát triển danh mục dự án NLTT của GHC



2.3. THÔNG TIN TIÊU BIỂU

NĂM 2022 – CÙNG CỐ NỘI LỰC, BỀN VỮNG TƯƠNG LAI

TÀI CHÍNH

THÁNG 1

Hội nghị Tổng kết hoạt động năm 2021

Phương thức Quản trị - Giám sát - Điều hành chuẩn mực được thực hiện xuyên suốt hàng năm giữa HĐQT, Ban Giám đốc, Lãnh đạo các cấp nhằm tổng kết hoạt động năm cũ và định hướng chiến lược năm mới

THÁNG 4

Công bố Báo cáo Thường niên 2021

Nhằm cung cấp, minh bạch hóa thông tin về tình hình tài chính, kinh doanh, lợi nhuận và hoạt động của công ty trong suốt năm vừa qua

Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021

Thông qua Kết quả hoạt động năm 2021, Kế hoạch hoạt động năm 2022, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, Phương án phân phối lợi nhuận và các nội dung quan trọng khác thuộc thẩm quyền HĐQT.

THÁNG 8

Phê duyệt Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Phê duyệt Công ty TNHH PwC (Việt Nam) là đơn vị kiểm toán năm tài chính 2022

THÁNG 3

Công bố BCTC Kiểm toán 2021

Tổng Doanh thu và Lợi nhuận trước thuế 2021 đạt 309 tỷ đồng và 121 tỷ đồng; lần lượt hoàn thành 103% và 109% kế hoạch ĐHĐCĐ

THÁNG 7

Chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức còn lại năm 2021 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022

Chi trả cổ tức còn lại năm 2021 (7%) và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 (13%)



THÁNG 12

Chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2022

Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2022 (12%)

SẢN XUẤT KINH DOANH

31/12/2022: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh các nhà máy điện

NMTĐ H'Chan:

DT: 74,13 tỷ đồng;
LNG: 28,70 tỷ đồng

NMTĐ H'Mun:

DT: 91,99 tỷ đồng;
LNG: 39,86 tỷ đồng

NM ĐMT TTC Hàm Phú 2:

DT: 159,18 tỷ đồng;
LNG: 70,14 tỷ đồng

ROOFTOP:

DT: 6,7 tỷ đồng;
LNG: 3,45 tỷ đồng

CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

THÁNG 6

Ứng hỗ sách vở cho học sinh nghèo vượt khó tại tỉnh Bình Thuận

THÁNG 12

Ứng hỗ quà tết Gia đình nghèo khó khăn nhân dịp tết Quý Mão xã Đại Ân 1, Huyện Cù Lao Dung, Tỉnh Sóc Trăng

KHEN THƯỞNG

THÁNG 11

Sở GD&ĐT Hà Nội (HNX): **Top 10 doanh nghiệp UPCoM** thực hiện CBTT và minh bạch tốt nhất năm 2021-2022

THÁNG 12

Bộ Trưởng Bộ Công thương: Bằng khen Công ty có **thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ngành Công thương năm 2021**

2.4. TÀI CHÍNH - TĂNG TRƯỞNG AN TOÀN

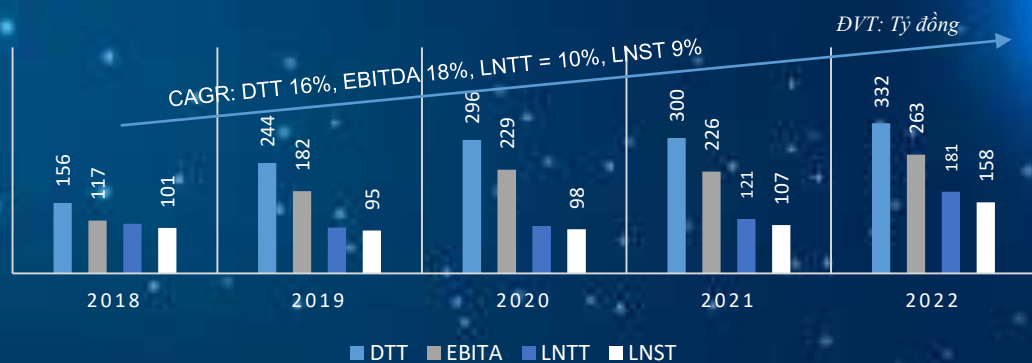
KẾT QUẢ KINH DOANH TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH TRONG NHIỀU NĂM

TỔNG QUAN TÀI CHÍNH 2018 - 2022

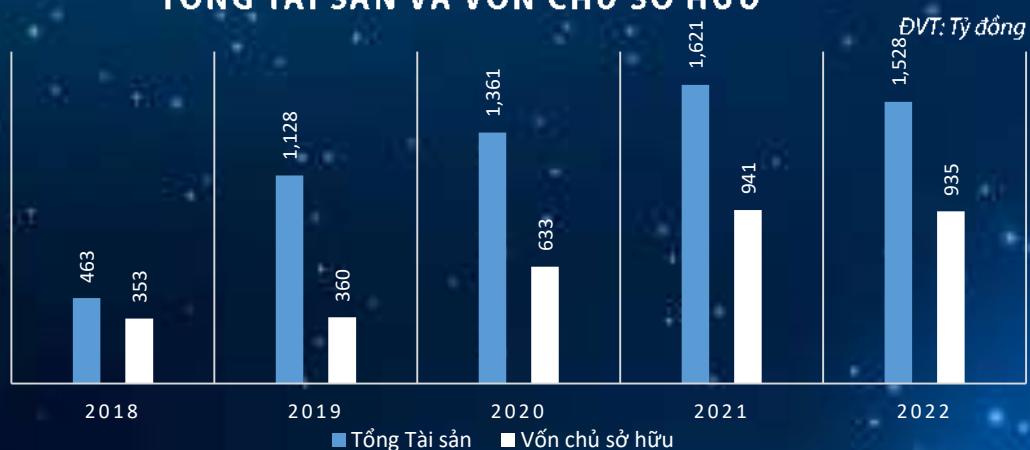
Đvt: Tỷ đồng

Năm	2018	2019	2020	2021	2022	Tăng/ Giảm	CAGR 18-22
Doanh thu thuần	156	244	296	300	332	11%	16%
Giá vốn hàng bán	49	104	124	123	142	15%	24%
Lợi nhuận gộp	107	141	171	177	190	8%	12%
Chi phí lãi vay	0	32	62	54	49	-9%	265%
Doanh thu ròng từ hoạt động tài chính	6	-31	-58	-46	0	-99%	-151%
Chi phí Bán hàng và Quản lý doanh nghiệp	3	9	8	8	9	13%	22%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	110	101	105	123	181	47%	10%
Chi phí và Doanh thu khác	0	0	0	-2	0	-86%	0%
Lợi nhuận trước thuế	110	101	105	121	181	50%	10%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9	7	7	14	23	68%	21%
Lợi nhuận sau thuế	101	95	98	107	158	47%	9%
EBIT	110	133	167	175	230	32%	16%
EBITDA	117	182	229	226	263	16%	18%

DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN



TỔNG TÀI SẢN VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH ĐẢM BẢO TÍNH AN TOÀN VÀ TRONG TẦM KIỂM SOÁT

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	ĐVT	2018	2019	2020	2021	2022	TĂNG/ GIẢM	LÝ DO
CHỈ SỐ THANH TOÁN		DUY TRÌ Ở MỨC AN TOÀN > 1						
Tỷ số thanh toán hiện hành	Lần	0,94	0,86	1,74	2,60	4,57	176%	Các chỉ số thanh toán của công ty luôn ở mức an toàn cao do nguồn thu từ HĐSX điện thu đều, đảm bảo kế hoạch thanh khoản của công ty và nguồn thu từ tăng vốn năm 2021 và thu từ HĐSXKD năm 2022 làm các chỉ số năm 2022 tăng cao.
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	0,92	0,84	1,72	2,56	4,52	176%	
Khả năng thanh toán lãi vay	Lần	1.430,23	4,20	2,69	3,23	4,65	144%	
CHỈ SỐ CẤU TRÚC VỐN		KHẢ NĂNG CHI TRẢ LÃI VAY VẪN ĐƯỢC ĐẢM BẢO						
Nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,24	0,68	0,53	0,42	0,39	92%	Các chỉ số cấu trúc vốn năm 2022 giảm do khoản vay đầu tư dự án Hàm Phú 2 và Rooftop đã trả nợ gốc theo kế hoạch trả nợ, dư nợ gốc 2022 giảm nhiều so với năm 2019,2020,2021
Nợ vay/Tổng tài sản	Lần	0,11	0,63	0,50	0,39	0,35	89%	
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,31	2,14	1,15	0,72	0,63	88%	
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,14	1,98	1,08	0,68	0,57	85%	
CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG		LIÊN TỤC CẢI THIỆN QUA MỖI NĂM						
Vòng quay khoản phải thu	Lần	8,20	7,70	6,14	6,24	6,47	104%	Do Đặc thù Ngành nên chính sách thu tiền Điện luôn được thực hiện theo đúng quy định
Số ngày vòng quay khoản phải thu	Ngày	45	47	59	59	56	96%	
Vòng quay khoản phải trả	Lần	2,29	2,98	7,48	77,21	307,13	398%	Công ty uy tín trong việc thanh toán công nợ đúng hạn cho các khoản công nợ phải trả theo đúng kế hoạch, số dư công nợ phải trả luôn chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng nợ phải trả
Số ngày vòng quay khoản phải trả	Ngày	159	122	49	5	1	25%	
CHỈ SỐ SINH LỢI		KHẢ NĂNG SINH LỢI BỀN VỮNG QUA NHIỀU NĂM, TIẾP TỤC GHI NHẬN TĂNG TRƯỞNG TẠI HẦU HẾT CÁC CHỈ TIÊU						
Biên EBITDA	%	146,47	54,57	77,66	75,21	79,08	105%	Các NMTĐ của GHC đã đi vào hoạt động ổn định mang lại lợi nhuận cao
Biên Lợi nhuận gộp	%	68,52	57,62	57,98	58,91	57,29	97%	Công ty đã thực hiện kiểm soát Chi phí trong năm hiệu quả
Biên EBIT	%	70,27	54,48	56,58	58,26	69,20	119%	
Biên Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	%	70,22	41,50	35,55	40,22	54,34	135%	Do điều kiện thời tiết thuận lợi làm cho doanh thu năm 2022 tăng hơn năm 2021, thêm vào đó là việc kiểm soát chi phí và việc sử dụng nguồn tiền hợp lý làm gia tăng lợi nhuận tài chính so với năm 2021
Biên Lợi nhuận ròng	%	64,50	38,80	33,04	35,68	47,44	133%	

TỔNG QUAN TÀI CHÍNH 2018-2022

ĐVT: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	2018	2019	2020	2021	2022	Tăng/ Giảm	CAGR 18-22
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN							
TÀI SẢN	463	1.128	1.361	1.621	1.528	-6%	27%
Tài sản ngắn hạn	103	85	172	257	334	30%	26%
Tiền và các khoản tương đương tiền	17	14	69	130	53	-59%	25%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-	-	-	-
Khoản phải thu ngắn hạn	48	63	100	123	277	125%	42%
Hàng tồn kho	2	2	3	3	4	27%	14%
Tài sản ngắn hạn khác	37	7	0	1	1	29%	-50%
Tài sản dài hạn	360	1.043	1.188	1.364	1.193	-13%	27%
Khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-	-	-	-
Tài sản cố định	199	1.041	1.017	945	873	-8%	34%
Tài sản dài hạn dở dang	160	0	0	0	0	-92%	-82%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	170	410	320	-22%	-
Tài sản dài hạn khác	1	2	2	8	0	-99%	-46%
NGUỒN VỐN	463	1.128	1.361	1.621	1.528	-6%	27%
Nợ phải trả	110	769	727	680	592	-13%	40%
Nợ phải trả ngắn hạn	110	99	99	99	73	-26%	-8%
Nợ vay ngắn hạn	50	44	53	57	18	-69%	-19%
Nợ phải trả dài hạn	0	669	629	581	519	-11%	-
Nợ vay dài hạn	0	669	629	581	519	-11%	-
Vốn chủ sở hữu	353	360	633	941	935	-1%	22%
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH							
Doanh thu thuần	156	244	296	300	332	11%	16%
Giá vốn hàng bán	49	104	124	123	142	15%	24%
Lợi nhuận gộp	107	141	171	177	190	8%	12%
Chi phí lãi vay	0	32	62	54	49	-9%	265%
Doanh thu ròng từ hoạt động tài chính	6	-31	-58	-46	0	-99%	-151%
Chi phí Bán hàng và Quản lý doanh nghiệp	3	9	8	8	9	13%	22%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	110	101	105	123	181	47%	10%
Chi phí và Doanh thu khác	0	0	0	-2	0	-86%	0%
Lợi nhuận trước thuế	110	101	105	121	181	50%	10%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9	7	7	14	23	68%	21%
Lợi nhuận sau thuế	101	95	98	107	158	47%	9%
EBIT	110	133	167	175	230	32%	16%
EBITDA	117	182	229	226	263	16%	18%
CHỈ TIÊU LƯU CHUYỂN TIẾN TỆ							
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh							
Lợi nhuận trước thuế	110	101	105	121	181	50%	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	123	165	146	165	184	11%	-
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư							
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	-156	-750	-241	-267	-7	-97%	-
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính							
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-79	582	150	163	-253	-256%	-
Lưu chuyển tiền tệ thuần trong kỳ	-111	-3	55	61	-77	-226%	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	17	14	69	130	53	-59%	-

2.5. NHÂN SỰ CỐT LÕI

► TỶ LỆ NHÂN VIÊN TUYỂN DỤNG, NGHỈ VIỆC, ĐIỀU CHUYỂN

Năm 2022, GHC tuyển dụng mới 03 người – chủ yếu để thay thế Nhân sự nghỉ việc, nghỉ Thai sản. Nhân sự tuyển mới chủ yếu điều động từ công ty thành viên trong Hệ thống GECG. Tại GECG luôn ưu tiên chính sách điều chuyển nội bộ và kiêm nhiệm nhằm nâng cao năng lực, tạo cơ hội phát triển cho nhân sự được cọ sát nhiều môi trường làm việc khác nhau, đảm bảo song hành mục tiêu tối ưu chi phí và gia tăng năng suất lao động.

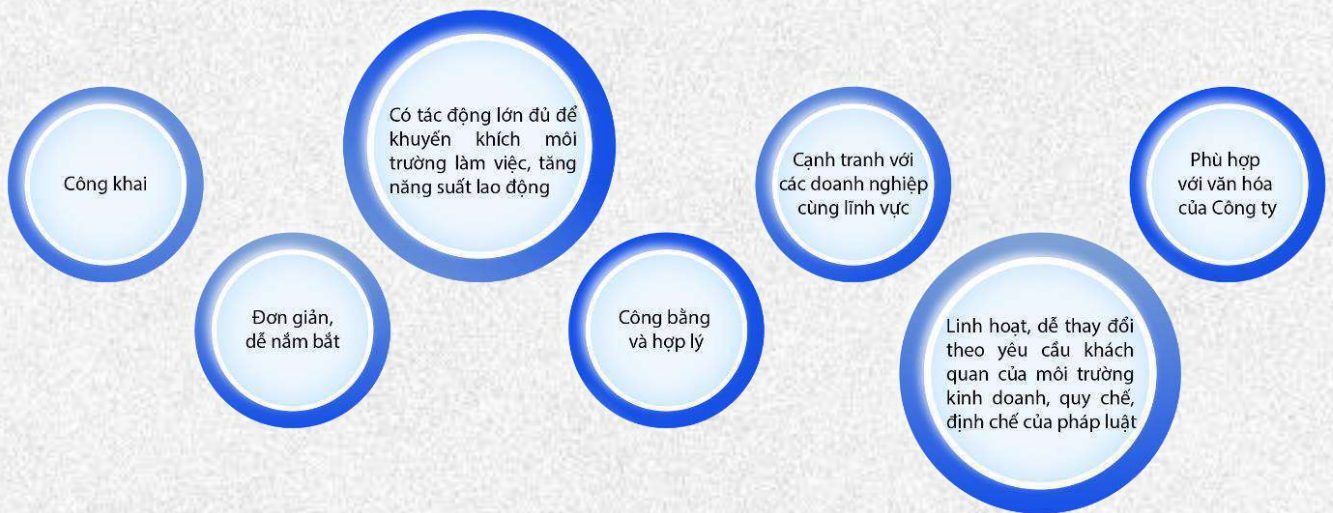
Tỷ lệ nghỉ việc năm 2022 là 8%, nguyên nhân chủ yếu là lý do cá nhân đã xin nghỉ việc.

► CÔNG TÁC ĐÀO TẠO:

Năm 2022, GHC ghi nhận 24 khóa học với sự tham gia của **509 học viên, 334 giờ học** và chi phí đào tạo khoảng **208 triệu đồng**. Số lượng khóa học tăng 300%, số giờ đào tạo tăng 363 % so với năm 2021.

► CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ:

Nhằm đảm bảo mục tiêu (1) Nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động bằng các chính sách liên quan đến thu nhập; (2) Nâng cao ý nghĩa về mặt tinh thần, thể hiện được giá trị, địa vị, uy tín của người lao động đối với gia đình, đồng nghiệp, xã hội, Chính sách Nhân sự tại GHC luôn hướng tới các nguyên tắc cơ bản sau:



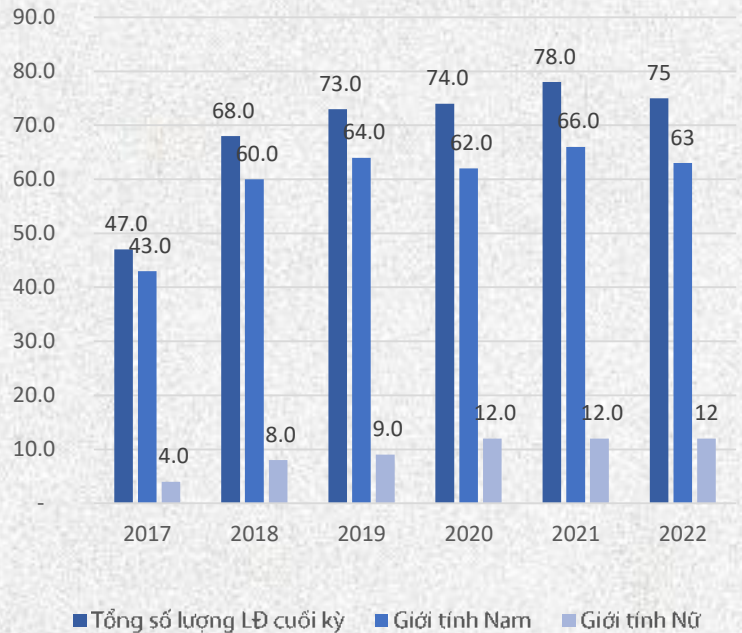
► CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG:

Quỹ lương 2022 của GHC hơn **16,3 tỷ đồng**, tăng 6% so với năm 2021

Tiền lương bình quân CBNV đạt **14,3 triệu đồng/tháng**, tăng 14% so với năm 2021. Trong đó:

- Lương bình quân nhà máy Thủy điện đạt 14,8 triệu đồng/tháng
- Nhà máy Điện mặt trời đạt 15 triệu đồng/tháng.

CƠ CẤU NHÂN SỰ QUA CÁC NĂM



Các Chính sách tiền lương thực hiện trong năm 2022:

- Xây dựng chế độ lương khách quan, công bằng, tương ứng với phạm vi công việc và kết quả đánh giá hiệu quả, đảm bảo mức sống cơ bản cho CBNV nhưng vẫn phù hợp với tình hình tài chính Công ty
- Điều chỉnh lương một số CBNV Khối Văn phòng phù hợp với đánh giá hiệu quả công việc và tỷ lệ trượt giá
- Lương bao gồm Tiền lương Chức danh/Công việc đảm bảo mức lương ổn định; Tiền lương Doanh thu (theo Đơn giá khoán và Doanh thu tính lương) và các Khoản lương ngoài Khoán (Trực Lễ, Tiền ăn giữa ca...)
- Động viên, khuyến khích tinh thần làm việc thông qua chính sách Lương tháng 13, thưởng đánh giá thi đua khen thưởng cuối năm; Thưởng vượt KH Doanh thu lợi nhuận

► CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM, PHÚC LỢI VÀ CÁC ĐÃI NGỘ KHÁC NGOÀI LƯƠNG

CÁC LOẠI CHÍNH SÁCH

Chính sách thưởng và thu nhập khác ngoài lương thỏa đáng và tương xứng với mức độ cống hiến, tăng thêm tính cạnh tranh trên thị trường lao động

Chế độ Thưởng: Thưởng hiệu quả công việc cuối năm, thưởng vượt kế hoạch, thưởng đột xuất hoàn thành công việc hiệu quả và trước thời hạn, thưởng thâm niên, thưởng xuất sắc 3 năm liên tiếp, thưởng xuất sắc 5 năm liên tiếp, thưởng ESOP...

- Chế độ Phụ cấp: Xăng xe, đi lại, kiêm nhiệm, trách nhiệm,...

- Chế độ Hỗ trợ: Làm việc xa xứ, nhà ở Công vụ, độc hại bằng hiện vật, điện thoại hàng tháng, cơm trưa/giữa ca, du lịch nhóm...

- Chế độ An toàn lao động: Khám sức khỏe định kỳ kết hợp khám bệnh nghề nghiệp, phối hợp Công đoàn thăm hỏi đời sống CBNV, chia sẻ hỗ trợ đối với các trường hợp ốm đau, quan tâm đời sống tinh thần CBNV, hỗ trợ thuốc và vật tư y tế cho CBNV ...

- Chế độ Bảo hiểm:

+ Cơ bản: Bảo hiểm Xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm Thất nghiệp, Bảo hiểm Tai nạn nghề nghiệp, Bảo hiểm Kết hợp con người

+ Nâng cao: Bảo hiểm Sức khỏe, Bảo hiểm Sức khỏe cho Người thân của CBQL Cấp cao, Bảo hiểm Sức khỏe cho Người thân của CBNV với mức giá ưu đãi

- Chế độ Phúc lợi khác: Quà tết, quà sinh nhật, quà sinh con, quà 8/3, quà cưới hỏi...

THÀNH QUẢ NỔI BẬT

Chính sách Đào tạo (Cơ hội phát triển)

- Tiếp tục duy trì chính sách đào tạo phát triển nguồn nhân lực: Cung cấp những chương trình đào tạo phù hợp nhằm giúp CBNV phát triển chuyên môn một cách chuyên nghiệp, phát triển năng lực cho đội ngũ cán bộ cốt lõi, bồi dưỡng củng cố cho đội ngũ nhân sự kế thừa
- Chính sách nhân sự đảm bảo cho mọi nhân viên đều được tham gia đào tạo, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn và kỹ năng tay nghề
- Đã tổ chức được 24 khóa đào tạo, bao gồm các khóa đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, theo luật định và thực hiện cho các cấp quản lý
- Đối với các nhân sự tuyển mới, triển khai các khóa đào tạo E-learning hỗ trợ CBNV tân tuyển có cái nhìn tổng quan về Tập đoàn TTC nói chung, ngành Năng lượng nói riêng
- Quan tâm đến các khóa đào tạo nhằm đảm bảo, nâng cao các chứng chỉ liên quan đến hoạt động quản lý vận hành các nhà máy điện, các hoạt động về thiết kế, tư vấn, giám sát...
- Năm 2023 tiếp tục tổ chức các khóa Đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, theo luật định nhằm hoàn thiện các kỹ năng, khiến thúc đáp ứng được yêu cầu, thách thức trong công việc và trong năm 2023 dự kiến đào tạo cho CBNV 49 khóa.

Phát triển nghề nghiệp cho Nhân viên, xây dựng đội ngũ kế thừa (Cơ hội phát triển)

- Chú trọng việc xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa: Hàng năm, Phòng Tổng hợp phối hợp với các đơn vị, triển khai đánh giá năng lực CBNV, xây dựng danh sách nhân sự kế thừa theo từng vị trí, từng đơn vị
- Xây dựng lộ trình đào tạo kết hợp với kế hoạch đào tạo hàng năm để triển khai
- Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nâng cao chuyên môn, kỹ năng, năng lực quản lý: Bồi dưỡng Cán bộ Quản lý Sơ cấp, Cán bộ Quản lý Cấp trung, Cấp cao, các khóa đào tạo tổng hợp, đào tạo chuyên môn...
- Trưởng đơn vị có trách nhiệm đào tạo trực tiếp, đào tạo thực tế cho CBNV

CÁC LOẠI CHÍNH SÁCH

THÀNH QUẢ NỔI BẬT

KHÁC

(Văn hóa và giá trị cốt lõi)

- Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp và bình đẳng, không phân biệt đối xử, đẩy mạnh tổ chức các hoạt động phong trào đoàn thể để gắn kết CBNV
- Đề ra các quy định về kỷ luật, cơ chế giải quyết mâu thuẫn, bảo vệ nhân viên..., thông qua các quy định nghiêm ngặt trong Bộ Quy chế Ứng xử

Xây dựng các Chính sách Nhân sự đồng bộ phù hợp với mục tiêu định hướng của Công ty

- rà soát, sắp xếp định biên Nhân sự hợp lý để nâng cao năng suất lao động
- Kiểm soát Chi phí Nhân sự phù hợp với kế hoạch ngân sách
- Các trường hợp tinh giảm Nhân sự đều được hỗ trợ tương xứng để ổn định cuộc sống trong thời gian sắp xếp lại công việc
- Chế độ Ngày nghỉ phép thâm niên cao hơn Luật

► QUY TRÌNH KHIẾU NẠI DÀNH CHO NHÂN VIÊN HÀNH VI KHÔNG HỢP PHÁP (BAO GỒM THAM NHŨNG), KHÔNG PHÙ HỢP ĐẠO ĐỨC

Tại GHC, để quản lý các than phiền của Người lao động của GHC theo một cách thức có hệ thống, minh bạch, tôn trọng, khuyến khích Người lao động nói lên các mối quan ngại về môi trường làm việc như phân biệt đối xử, quấy rối, tiền lương không kịp thời/không đầy đủ, thu nhập, thuế Thu nhập cá nhân (TNCN), các phúc lợi khác và các vấn đề về sức khỏe và an toàn,...GHC đã đặt các Hòm thư góp ý tại Các Văn phòng, Chi nhánh, Nhà máy để Người lao động có thể đóng góp ý kiến.

Tiếp nhận khiếu nại: Người lao động có thể gửi khiếu nại bằng một số cách:

- Đối thoại trực tiếp với Phòng Tổng hợp/Gửi email đến Phòng Tổng hợp: thuydiengl@geccom.vn
- Gọi Nhân sự: 0269.3830013.

► SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN TỶ LỆ THỜI VIỆC

Năm 2022, Số lượng nhân viên của GHC ổn định tỷ lệ thời việc không đáng kể. Để đáp ứng các tiêu chuẩn trong việc mở rộng danh mục đầu tư trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, bên cạnh việc phát triển về số lượng lao động, vấn đề về chất lượng lao động cũng được GHC chú trọng.

► PHÚC LỢI CUNG CẤP CHO NHÂN VIÊN TOÀN THỜI GIAN.

GHC trân trọng những đóng góp và cống hiến của đội ngũ cho thành công chung thông qua việc áp dụng các chính sách cụ thể về phúc lợi, nỗ lực trả công xứng đáng cho những thành quả đạt được của từng CBNV. Phúc lợi tiêu chuẩn cho nhân viên toàn thời gian ngày càng được nâng cao và cải thiện

► AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

- Thực hiện tốt công tác An toàn vệ sinh lao động là nội dung quan trọng góp phần ổn định hiệu quả hoạt động sản xuất, DT và tăng giá trị thương hiệu GHC

- Công ty đảm bảo cho người lao động được làm việc trong môi trường an toàn, các yếu tố có nguy cơ gây tai nạn lao động hay bệnh nghề nghiệp luôn được đánh giá và kiểm soát phù hợp

- Nhờ vào việc kiểm soát chặt chẽ các yếu tố rủi ro trong quá trình làm việc, người lao động hạn chế tối đa số ngày nghỉ việc do tai nạn hay khám chữa bệnh, nâng cao năng suất lao động

- Tất cả các quy định Pháp luật đều được hệ thống hóa thành các văn bản lập quy đưa vào áp dụng phù hợp với thực tế hoạt động:

- Vận hành hệ thống quản lý Môi trường - Sức khỏe - An toàn - Xã hội
- Xây dựng quy trình, biện pháp đảm bảo ATVSLĐ
- Quản lý thiết bị, máy móc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ
- Thông tin, tuyên truyền và huấn luyện về ATVSLĐ
- Thực hiện các chế độ an toàn, VSLĐ cho người lao động (bồi dưỡng hiện vật, giờ làm việc, khám bệnh nghề nghiệp, bảo hộ lao động...)
- Thực hiện công tác kiểm tra về an toàn, VSLĐ tại các đơn vị trực thuộc

► QUY TẮC GIAO TIẾP, ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ NHÂN VIÊN

✦ Các hành vi và thái độ khi làm việc

- Trong quá trình giao tiếp, cho dù là ở trong phạm vi Công ty hay bên ngoài CBNV phải kiểm soát hành vi cá nhân để không làm ảnh hưởng đến hình ảnh của Công ty nhằm bảo vệ uy tín của Công ty.
- CBNV cũng không nói xấu hoặc có những hành vi lăng mạ các cá nhân, tổ chức khác.
- CBNV không được có thái độ phân biệt đối xử và hành vi quấy rối tại nơi làm việc.
- CBNV phải tuân thủ quy định về đồng phục công sở và thời gian làm việc của Công ty để đảm bảo tác phong chuyên nghiệp, hình ảnh thương hiệu của Công ty.
- Không được phép tàng trữ, sử dụng (dưới mọi hình thức: hút, hít, chích ...), sở hữu, bán hoặc phân phối các chất kích thích, chất gây nghiện (ma túy, đồ dùng liên quan đến ma túy...), vũ khí... trong phạm vi Công ty.

✦ Giao tiếp và ứng xử Cán bộ quản lý với cấp dưới:

- Cán bộ quản lý luôn tôn trọng mỗi cá nhân là CBNV. Luôn tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát triển và có cơ hội thăng tiến.
- Biết lắng nghe để xuất và các ý kiến phản hồi của nhân viên; biết khen, khuyến khích động viên nhân viên đúng lúc, đúng chỗ và phê bình nhân viên một cách hợp lý.
- Phải công tâm, trung thực, công bằng, không lỏng động cơ cá nhân, không có thái độ và hành vi trù dập nhân viên khi đánh giá thi đua, khen thưởng và kỷ luật nhân viên của mình.

✦ Giao tiếp và ứng xử giữa cấp dưới với Cán bộ quản lý

- CBNV phải giữ thái độ nghiêm túc, lịch sự, tôn trọng khi giao tiếp với Cán bộ quản lý.
- Chấp hành nghiêm túc các ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện mọi nhiệm vụ được phân công, thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.
- Trung thực, thẳng thắn, thiện chí trong mọi báo cáo, đề xuất với cấp trên.
- Tôn trọng ý kiến của cấp trên, giữ gìn và bảo vệ uy tín, danh dự của cấp trên.

✦ Giao tiếp và ứng xử đồng nghiệp cùng đơn vị

- Chân thành và hợp tác khi giải quyết công việc. Đồng cảm và sẵn sàng chia sẻ khó khăn với đồng nghiệp trong công tác và cuộc sống. Cùng đồng nghiệp xây dựng đơn vị đoàn kết, môi trường làm việc thân thiện.
- Luôn niềm nở chào hỏi đồng nghiệp khi làm việc tại Công ty.
- Luôn tôn trọng, bảo vệ uy tín, danh dự của đồng nghiệp. Biết lắng nghe ý kiến góp ý của đồng nghiệp. Chân thành và thẳng thắn khi góp ý cho đồng nghiệp.
- Thường xuyên trao đổi, chủ động phối hợp trong công việc, không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, khuyết điểm của mình cho đồng nghiệp. Không ghen ghét, đố kỵ, lôi kéo, bè cánh, phe nhóm, gây mất đoàn kết nội bộ.

✦ Giao tiếp và ứng xử đồng nghiệp khác đơn vị

- Luôn cởi mở, hòa nhã, thân thiện và hợp tác. Sẵn sàng, nhanh chóng phối hợp công việc một cách hiệu quả nhất. Đồng cảm, chia sẻ khó khăn trong cuộc sống.
- Không có thái độ gây khó khăn, cản trở, thiếu hợp tác khi giải quyết và phối hợp công việc.

✦ **Giao tiếp và ứng xử với Khách hàng - đối tác:** Có thái độ lịch sự, nhã nhặn, lắng nghe ý kiến, tư vấn, giải thích rõ ràng, cụ thể về các dịch vụ và những thắc

2.6. THƯƠNG TÔN PHÁP LUẬT

Trong xu thế hội nhập cùng với sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt, việc nâng cao hiểu biết và tuân thủ Pháp luật luôn là ưu tiên hàng đầu được Ban Điều hành Công ty quan tâm và đôn đốc. Việc thượng tôn Pháp luật sẽ quyết định sự thành công trong hoạt động kinh doanh về lâu dài của Công ty.

► THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Là Doanh nghiệp niêm yết trên Upcom, tuân thủ đầy đủ các quy định Pháp luật liên quan đã đưa GHC cải thiện sự minh bạch qua từng năm và hướng đến mục tiêu PTBV. Năm 2022 Tại Hội nghị Doanh nghiệp thường niên 2022 được tổ chức vào ngày 18/11/2022, lần đầu tiên GHC được HNX trao giải Doanh nghiệp đại chúng Quy mô lớn trên UPCoM thực hiện tốt Công bố Thông tin và Minh bạch.

► NGÀNH NĂNG LƯỢNG

Trong những năm vừa qua, các Chính sách, Pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực NLTT có nhiều sự điều chỉnh, đổi mới phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội hiện tại, định hướng tương lai cũng như gần nhất là để làm sao thực hiện được Cam kết của Chính phủ với Quốc tế tại COP 26. NQ 55-NQ/TW ngày 11/2/2020 về Định hướng chiến lược phát triển Năng lượng Quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 - NQ 55, theo đó, Bộ Chính trị đưa ra các chính sách đột phá phát triển Năng lượng Quốc gia.

Chính sách đột phá phát triển Năng lượng Quốc gia

Phát triển Năng lượng nhanh và bền vững

Khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để Kinh tế Tư nhân tham gia vào lĩnh vực phát triển Năng lượng

Rà soát, bổ sung, điều chỉnh các cơ chế, chính sách đặc thù cho một số Dự án Năng lượng quan trọng, đặc biệt các Dự án đầu tư nguồn điện cấp bách.

Xóa bỏ rào cản, tạo môi trường thuận lợi minh bạch, thông thoáng cho Tư nhân tham gia đầu tư vào các lĩnh vực Năng lượng.

Để triển khai NQ 55, Bộ Công thương với vai trò quản lý NNL được Chính phủ giao rà soát QHĐ VII, đồng thời xây dựng QHĐ VIII. Với sự phát triển của Ngành NLTT, Chính phủ tiếp tục xem xét và sửa đổi các Văn bản Luật nhằm tạo cơ chế cho các Doanh nghiệp. Các Văn bản Pháp luật liên quan đã được sửa đổi, bổ sung hoặc đang trong quá trình hoàn thiện dự thảo để ban hành.



► THƯỢNG TÔN PHÁP LUẬT LÀ CƠ SỞ ĐỂ GHC CÓ BƯỚC ĐI ĐÚNG ĐẮN, TẠO SỰ MINH BẠCH VÀ CŨNG LÀ ĐỊNH HƯỚNG CHO SỰ PHÁT TRIỂN LÂU DÀI, BỀN VỮNG:

Trong năm 2022, tại GHC đã chủ động và phối hợp với các Phòng Ban liên quan thực hiện điều chỉnh, xây dựng mới các VBLQ để cập nhật các Văn bản Pháp luật vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty. Số lượng VBLQ năm 2022 là 16 (tương đương với năm 2021). Tùy thuộc với sự thay đổi của Pháp luật trong năm, hệ thống VBLQ được cải tiến, thay đổi trên phạm vi rộng để tiêu chuẩn hóa hoạt động NNL theo quy phạm Pháp luật. Năm 2022 sự thay đổi số lượng VBLQ so với năm 2021 không nhiều thể hiện hoạt động trong lĩnh vực Năng lượng tại GHC đã được thực thi theo một bộ VBLQ tương đối chuẩn chỉnh.

Đối với Công tác Quản lý vận hành các Nhà máy NLTT

Đảm bảo công tác triển khai, đầu tư và vận hành các Dự án, Nhà máy Năng lượng tái tạo của GHC tuân thủ các Văn bản Pháp luật chính yếu điều chỉnh trong lĩnh vực Điện năng và những Luật pháp có liên quan khác tác động đến việc phát triển các dự án Năng lượng

Các chính sách Pháp luật được điều chỉnh trong lĩnh vực đất đai, bảo vệ môi trường, đầu tư, đấu thầu, cơ chế phát triển Điện Mặt trời, Điện Gió, Điện Sinh khối... luôn được cập nhật, phổ biến và áp dụng kịp thời

Các hoạt động của GHC trong năm qua đều đảm bảo tuân thủ Pháp luật, đối với các DA triển khai đều đạt được tiến độ và đối với các DA đang hoạt động là đạt hiệu quả kinh doanh. Đối với các DA Thủy điện, các quy định về an toàn hồ chứa, đập, quan trắc môi trường, quan trắc nguồn nước... được GHC xây dựng lộ trình triển khai theo đúng chuẩn

Đối với Tiêu chuẩn An toàn, Sức khỏe, Môi trường, Xã hội

Trong năm 2022, GHC tiếp tục kiện toàn khuôn khổ VBLQ trong lĩnh vực An toàn, Sức Khỏe, Môi trường. Các VBLQ này được xây dựng để đáp ứng tiêu chuẩn ISO 14001:2015 - Bộ Tiêu chuẩn được Quốc tế công nhận, tiêu chuẩn này được xem là khung chuẩn và định hướng giúp GHC tổ chức và quản lý các vấn đề liên quan đến môi trường

Song hành cùng với phát triển hàng loạt các dự án Năng lượng, việc tuân thủ các quy định của Pháp luật điều chỉnh các công tác triển khai dự án luôn là tôn chỉ được đặt lên hàng đầu, đặc biệt các lĩnh vực liên quan như Điện lực, Xây dựng, Đất đai, Bảo vệ Môi trường, Đầu tư. Tại GHC, Ban Lãnh đạo luôn chú trọng việc tuân thủ tiêu chuẩn hoạt động Môi trường và Xã hội tại các Dự án NLTT của Công ty. Đây cũng là yếu tố tiên quyết trong định hướng Phát triển Bền vững - Năng lượng xanh mà Công ty theo đuổi

Đối với Hoạt động Công ty Niêm yết

Là Công ty Cổ phần Đại chúng Quy mô lớn, niêm yết trên sàn chứng khoán, GHC phải đáp ứng các tiêu chuẩn cao hơn về việc QTDN, CBTT và những yêu cầu khác theo quy định của Pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các CĐ

GHC luôn đảm bảo số lượng TV HĐQT và số lượng TV HĐQT độc lập theo quy định. GHC cũng tuân thủ quy định Pháp luật về việc Công ty niêm yết phải có Người phụ trách QTCT, định kỳ 6 tháng phải tiến hành CBTT về tình hình QTCT

Đặc biệt là việc tuân theo các quy định của Pháp luật về Chứng khoán: tăng cường tính khách quan trong BCTC; tăng cường tính minh bạch trong việc CBTT; tăng cường chế tài xử lý vi phạm để răn đe các hành vi vi phạm trong lĩnh vực Chứng khoán... GHC sẵn sàng kịp thời đáp ứng các tiêu chuẩn được ban hành của Pháp luật về Chứng khoán, góp phần hỗ trợ TTCK Việt Nam được đánh giá cao hơn của các NĐT NN

2.7. KỸ NGUYÊN CÔNG NGHỆ

Ứng dụng các Công nghệ tiên tiến sẽ giúp nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm chi phí sản xuất. Các giải pháp Công nghệ còn góp phần cải tiến các phương pháp Quản trị, đảm bảo hoạt động sản xuất xuyên suốt đặc biệt trong bối cảnh các năm vừa qua có quá nhiều biến cố đối với nền kinh tế cũng như các Doanh nghiệp. Được sự hỗ trợ từ Công ty Mẹ (GEG), Kỹ thuật Công nghệ tại GHC năm 2022 vẫn rất được chú trọng và đạt được các kết quả tích cực - góp phần vào sự tăng trưởng Doanh thu của Công ty.

Các hoạt động quản lý Kỹ thuật điển hình	Kiểm soát và xử lý các sự cố lớn, Công nghệ cao	Tối ưu chi phí sửa chữa và hoàn thành các hạng mục sửa chữa lớn trong năm	Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các giải pháp Công nghệ tiết kiệm chi phí cho hoạt động sản xuất	Huấn luyện và kiểm tra sát hạch an toàn điện năm 2021
Chi tiết triển khai	<ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ nhân sự được tổ chức và đào tạo chuyên sâu về kỹ thuật các NM, sẵn sàng ứng phó với các sự cố phức tạp - Thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra định kỳ và bảo dưỡng thiết bị theo quy định - Thiết bị dự phòng quan trọng đảm bảo được trang bị đầy đủ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch hợp lý, ưu tiên thực hiện các công việc liên quan đến sản xuất điện - Theo dõi, rà soát sát sao và tiết giảm các hạng mục chưa có tính ưu tiên 	<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng Ứng dụng máy lọc dầu Klarol MLC-8 lọc dầu cho các NMTĐ - Nghiên cứu chế tạo các bộ điều khiển kích từ tại các NMTĐ 	<ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ Kỹ thuật đã tự xây dựng chương trình đào tạo bao gồm lý thuyết và thực hành để huấn luyện cho toàn thể CBNV GECC + Lý thuyết: Cập nhật các quy định, quy phạm mới nhất của Nhà nước về lĩnh vực an toàn điện + Thực hành: Trang bị thiết bị hình nhân điện tử để học viên trực tiếp thực hành và nắm bắt cách sơ cấp cứu người bị tai nạn điện
Kết quả đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Các sự cố lớn đã được khắc phục: + Sự cố mất kết nối SCADA H'Mun, H'Chan + Lỗi hệ thống kích từ NMTĐ H'Chan + Tụt công suất do nghẹt rác bánh xe công tác NMTĐ Alin B1 + Sự cố chạm đất Roto NMTĐ H'Chan - Thời gian khắc phục sự cố ngắn, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến Doanh thu phát điện - Tổn thất Doanh thu do sự cố thiết bị giảm 80% so với năm 2021. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiết kiệm 31% tương ứng 2,1 tỷ đồng chi phí sửa chữa hàng năm so với kế hoạch 6,8 tỷ đồng - Hoàn thành các hạng mục sửa chữa lớn trọng yếu: + Sửa chữa 03 ổ hướng H3 NMTĐ H'Mun + Bảo dưỡng tám phai đầu mối H'Chan + Hoàn thành Hệ thống Quan trắc Khí tượng Thủy văn các NMTĐ và kết nối dữ liệu với Cơ quan Quản lý Nhà nước - Cục Tài nguyên nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiết kiệm chi phí từ ứng dụng máy lọc dầu gần 100 triệu đồng/năm - Xây dựng bộ chỉ tiêu đánh giá chất lượng dầu sau khi lọc và số lần sử dụng dầu lọc "an toàn - hiệu quả" - Tiếp tục nghiên cứu, sử dụng giải pháp thay thế tương đương và làm chủ Công nghệ, thiết bị tại NM Điện - Tối ưu hóa chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả phát điện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành khoá huấn luyện và sát hạch cho toàn thể CBNV, tiết kiệm chi phí đáng kể từ việc tự tổ chức đào tạo nội bộ - Khóa huấn luyện giúp nâng cao ý thức tự giác nghiêm túc chấp hành kỷ luật an toàn lao động, đảm bảo an toàn cho các thiết bị cũng như bảo vệ tính mạng và sức khỏe cho CBNV, góp phần đảm bảo sản xuất an toàn hơn.

GHC tăng cường hoạt động O&M giám sát từ xa, phát hiện sớm các lỗi nhằm tối ưu hóa Sản lượng điện và Doanh thu. Hoạt động O&M được triển khai tối ưu cho các nhà máy và đem lại nhiều hiệu quả tích cực phản ánh vào việc sụt giảm Doanh thu do sự cố giảm mạnh so với cùng kỳ cho tất cả các loại hình Năng lượng và tăng trưởng Doanh thu sản xuất so với năm ngoái.

Hoạt động O&M Thủy Điện

- Hoàn toàn chủ động trong công tác quản lý Tài sản
- Bảo trì và xử lý sự cố thông qua các kế hoạch Bảo trì và bảo dưỡng định kỳ, Trung tu và đại tu hằng năm
- Với hơn 20 năm kinh nghiệm vận hành các NMTĐ và hệ thống Quan trắc Khí tượng Thủy văn mới được trang bị, GHC đã xây dựng kế hoạch vận hành tối ưu để luôn đảm bảo thời gian vận hành máy đạt được Doanh thu và Sản lượng tối đa
- Áp dụng Công nghệ giám sát từ xa trong thời gian tới sẽ cho phép giám sát tình trạng hoạt động của các tổ máy, chuẩn đoán sớm các lỗi có thể xảy ra góp phần nâng cao độ sẵn sàng của Nhà máy.

Hoạt động O&M Điện Mặt trời

- Việc áp dụng Công nghệ quản lý từ xa đã duy trì khả năng vận hành của NMTĐMT, kết quả đạt được với các thông số trọng yếu như Độ Sẵn sàng tại các NM thường xuyên đạt 99,6% so với kế hoạch là 99%
- Việc xây dựng hệ thống ERP cũng góp phần thống kê các lỗi thường gặp, từ đó đưa ra kế hoạch dự phòng vật tư, thiết bị hợp lý, số lượng tồn kho tối ưu góp phần giảm thiểu tối đa thời gian dừng do sự cố cũng như chi phí hàng tồn kho
- Do các hạn chế về di chuyển trong các đợt giãn cách, Chuyên gia của Nhà sản xuất đi lại khó khăn, Đội ngũ O&M đã tiến hành xây dựng các kênh tương tác trực tuyến - online để đảm bảo việc xử lý sự cố kịp thời và đúng chuẩn
- Dựa vào các kinh nghiệm trong quá trình làm việc, hệ thống thư viện đã được xây dựng nhằm hướng dẫn nhân sự tại NM việc xử lý sự cố kịp thời và đúng kỹ thuật.

Với tầm nhìn dài hạn của BLĐ, việc xây dựng các NMTĐMT và Thủy điện ở nhiều Tỉnh khác nhau cũng đã góp phần giảm thiểu tối đa việc cắt giảm sản lượng do quá tải nội vùng và quá tải hệ thống khi nhu cầu sử dụng điện suy giảm trên diện rộng. Với kiến thức và xu hướng Công nghệ thường xuyên được cập nhật sẽ đảm bảo các Dự án tương lai luôn được áp dụng các Công nghệ mới và hiệu quả góp phần nâng cao hiệu quả của bài toán Kinh tế - Kỹ thuật cho Dự án.

ĐỊNH HƯỚNG 2023

- Giảm tổn thất Doanh thu do sự cố thiết bị 20% so với mức trung bình các năm
- Giám sát tối ưu chi phí thực hiện kế hoạch sửa chữa của các chi nhánh thấp hơn 10% so với kế hoạch
- Nghiên cứu và ứng dụng ít nhất được 2 giải pháp tối ưu hoá sản xuất và tiết kiệm chi phí

- O&M TĐ:

- Thực hiện Kế hoạch sửa chữa 2023 đúng tiến độ Thường xuyên kiểm tra Tuyến Năng lượng, máy móc thiết bị chuẩn bị cho giai đoạn cao điểm sản xuất
- Chuẩn bị đội ngũ kế thừa đảm bảo hệ thống vận hành ổn định

- O&M ĐMT:

- Tuân thủ lịch kiểm tra định kỳ và bảo dưỡng
- Thực hiện các công tác kiểm tra chuyên sâu như đánh giá suy hao của Panels sau 2-3 năm hoạt động...
- Thường xuyên theo dõi và phân tích dữ liệu nhằm đánh giá tình trạng hoạt động của NM

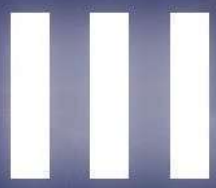
QUẢN LÝ KỸ THUẬT

QUẢN LÝ VẬN HÀNH (O&M)



19.28





● QUẢN TRỊ TƯƠNG LAI

“

Quản trị Doanh nghiệp chuẩn mực

Tự tin từ nền tảng vững chắc

Tăng cố nguồn lực, Sẵn sàng tương lai”

”

3.1. ĐỊNH HƯỚNG CỦA CT HĐQT

Năm 2022, Kinh tế thế giới tiếp tục bị đe dọa suy thoái vì đại dịch Covid-19 và bất ổn chính trị từ chiến tranh Ukraina. Trong nhiều tháng, giá dầu và khí đốt tự nhiên cao ngất trời, tình trạng thiếu nhiên liệu và mất điện đã đẩy nhiều quốc gia phụ thuộc vào nhập khẩu tới tình trạng hỗn loạn. **Khủng hoảng năng lượng đang trở thành Nỗi lo toàn cầu.** Sự thiếu hụt năng lượng đặt chính phủ các quốc gia phải giải quyết bài toán về cơ cấu năng lượng và các nguồn năng lượng thay thế. Đây lại mở ra cơ hội rất lớn cho các Công ty năng lượng, trong đó có điện năng.

Tại Việt Nam, Có nhiều yếu tố thúc đẩy ngành năng lượng tái tạo phát triển nhanh chóng, bao gồm:

- Đầu tiên là mức tiêu thụ điện trong nước cao. Theo Cơ quan Năng lượng Quốc tế, Việt Nam là quốc gia sử dụng điện nhiều thứ hai trong khu vực Đông Nam Á.
- Thứ hai, Việt Nam có nhiều tiềm năng địa lý tự nhiên rất lý tưởng cho sự phát triển của ngành năng lượng tái tạo, đặc biệt là điện mặt trời và điện gió. Việt Nam là một trong những nước có số giờ nắng cao nhất châu Á (trung bình 1.500 đến 1.700 giờ mỗi năm). Ngoài ra, nhờ địa hình dài và hẹp gồm 3.000 km đường bờ biển và hệ thống đồi núi đa dạng, Việt Nam sở hữu nguồn tài nguyên gió đáng kể. Theo World Bank, 39% diện tích đất nước có vận tốc gió hơn 6 mét/giây ở độ cao 65 mét, tương đương công suất 512 GW.
- Thứ ba đến từ những hỗ trợ đến từ chính phủ bao gồm các ưu đãi thuế và áp dụng cơ chế giá hỗ trợ mua điện từ các dự án năng lượng tái tạo cũng góp phần lớn vào sự phát triển của ngành năng lượng tái tạo của Việt Nam.
- Từ những thuận lợi trên, Lĩnh vực NLTT đang trở thành lĩnh vực được các nhà đầu tư quan tâm. Trong những năm gần đây, năng lượng tái tạo là một trong những lĩnh vực được ưu tiên nhất cho đầu tư ở Việt Nam. Năm 2021, Việt Nam xếp hạng thứ 31 trong danh sách các quốc gia có độ thu hút cao về các cơ hội đầu tư và triển khai trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, trong đó việc thu hút được nhiều dự án mới và quy mô lớn với 5,7 tỷ USD, chiếm 18.3% tổng vốn đầu tư đăng ký đã giúp ngành sản xuất và phân phối điện xếp thứ 2 trong số các ngành thu hút FDI. Dự tính đến 2030, Việt Nam sẽ cần 12 tỷ USD để đầu tư nguồn điện mới.
- Bên cạnh đó, Chi phí xây dựng lắp đặt ngày càng giảm. Chi phí sản xuất điện quy dẫn (LCOE) đối với điện mặt trời tại Việt Nam đã giảm 106% trong vòng bốn năm trở lại đây.
- Hạ tầng và độ tin cậy của lưới điện tiếp tục được hoàn thiện.
- Tại Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc năm 2021 (COP26), Việt Nam đã đưa ra những cam kết mạnh mẽ về ứng phó với biến đổi khí hậu, hướng tới mục tiêu phát thải bằng "0" – Net Zero vào năm 2050. Để giảm khí nhà kính, không có cách nào khác là tập trung giảm khí nhà kính từ nguồn Điện Than và tăng tỷ trọng Điện Năng lượng sạch đang trở thành xu hướng tất yếu.

Năm bắt đầu, GHC đã sớm chuyển mình, đẩy mạnh phát triển Điện NLTT từ những năm 2018. Định hướng phát triển đa dạng, đồng bộ các loại hình Năng lượng đã và đang chứng minh đường lối quản trị, điều hành đúng đắn, hiệu quả, giúp GHC linh hoạt, hài hòa thích ứng với điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và cởi mở các cơ hội tiếp cận với các định chế tài chính, tổ chức đầu tư trong và ngoài nước. Dưới sự định hướng đúng đắn, quản lý chuyên nghiệp và điều hành kịp thời, năm 2022, GHC không những đạt mà vượt mức kế hoạch đề ra cùng với nhiều thành tựu nổi bật. GHC cũng là một trong số nhỏ Doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán đảm bảo mức cổ tức trên 25% trong nhiều năm liên tiếp đến CĐ. Đây là minh chứng rõ nét cho việc quản lý vận hành Công ty hiệu quả, sự quan tâm đến lợi ích của CĐ. Tại Hội nghị Doanh nghiệp thường niên 2022 được tổ chức vào ngày 18/11/2022, lần đầu tiên GHC được HNX trao giải Doanh nghiệp Đại chúng Quy mô lớn trên UPCoM thực hiện tốt Công bố thông tin và minh bạch, nâng tầm uy tín GHC với CĐ, Nhà đầu tư và khẳng định thương hiệu GHC trên thị trường;

Dự báo sự phục hồi sản xuất công nghiệp sau Đại dịch sẽ đưa nhu cầu tiêu thụ Năng lượng tăng cao, trong khi đó sản lượng điện sản xuất trong nước vẫn chưa đủ đáp ứng cầu và tiếp tục nhập khẩu Năng lượng. GHC xác định lĩnh vực kinh doanh của Công ty không chỉ đem lại hiệu quả kinh tế mà còn góp phần vào củng cố an ninh Năng lượng quốc gia. Trong năm 2023, Ban Lãnh đạo Công ty chủ trương nắm bắt cơ hội, tiếp tục quản lý vận hành hiệu quả các NM Điện hiện hữu, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, chuyên nghiệp hóa Quản trị Điều hành - tiệm cận các chuẩn mực quốc tế, đồng thời tái cấu trúc liên tục, cải thiện năng lực tài chính, đảm bảo sự an toàn vốn và PTBV.

Xin kính chúc các Quý vị sức khỏe và thành công!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN THÁI HÀ

3.2. BỘ MÁY QUẢN TRỊ

Bà NGUYỄN THÁI HÀ - Chủ tịch HĐQT – 1980

Trình độ học vấn	Kinh nghiệm	Cổ phần GHC sở hữu	Bổ nhiệm	Phụ trách chính
Thạc sĩ Kinh tế phát triển	20 năm kinh nghiệm Quản trị và Điều hành tại Tập đoàn TTC và Ngân hàng thương mại cổ phần	525.000 cổ phiếu - 1,1%	Tháng 04 năm 2019 03 năm 9 tháng	Phụ trách chung

Thành tựu nổi bật:

- Hoạch định lộ trình chiến lược và định hướng GHC trở thành một trong số ít Doanh nghiệp phát triển đa dạng NLTT xanh, sạch và thân thiện Môi trường tại Việt Nam gồm TĐ nhỏ, ĐMT, Áp mái và ĐG
- Năm 2022, GHC vinh dự được HNX trao tặng CUP TOP 10 Doanh nghiệp Đại chúng quy mô lớn thực hiện Tốt Công bố thông tin và minh bạch năm 2021 – 2022
- Hiện thực hóa chiến lược phát triển đa dạng danh mục NLTT gồm TĐ, ĐMT và ĐG; mang lại nguồn thu hiệu quả, hạn chế rủi ro tập trung một loại hình Năng lượng.
- Trong gần 4 năm giữ cương vị chủ tịch Hội đồng quản trị, bà đã đưa ra hoạch định lộ trình chiến lược phát triển của Công ty, từng bước đưa GHC trở thành doanh nghiệp phát triển đa dạng NLTT xanh, sạch, thân thiện môi trường.

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Chủ tịch HĐQT - CTCP Thủy điện Gia Lai (GHC)
- TGĐ - CTCP Điện Gia Lai (GEG)
- Chủ tịch HĐQT - CTCP Điện Gió la Bang (GECG)
- Thành viên HĐQT - CTCP Năng lượng Điện Gió Tiền Giang (GECG)
- Thành viên HĐQT - CTCP Điện TTC Đức Huệ - Long An (GECG)
- Thành viên HĐQT - CTCP Đầu tư Thành Thành Công (TTCI)

Ông VŨ HOÀNG VINH - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập - Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán - 1990

Trình độ học vấn	Kinh nghiệm	Cổ phần GHC sở hữu	Bổ nhiệm	Phụ trách chính
Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng	10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Quản trị và điều hành Công ty	Không	Tháng 04 năm 2021 01 năm 09 tháng	Quản trị doanh nghiệp

Thành tựu nổi bật:

- Xây dựng và chuẩn hóa hệ thống kiểm soát, KTNB, đảm bảo quá trình vận hành hiệu quả tại GHC
- Rà soát và cải thiện hệ thống KTNB bao gồm kiểm toán tuân thủ, kiểm toán hoạt động và kiểm toán BCTC ở GHC trong năm 2022;
- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện soát xét các vấn đề trọng yếu, tham mưu cho HĐQT về chiến lược quản trị rủi ro, hỗ trợ Công ty kiểm soát rủi ro đặc biệt trong các hoạt động đầu tư, từ đó hướng tới mục tiêu phát triển bền vững
- Thiết lập, giám sát thực hiện công cụ QTRR, tính hiệu quả của hệ thống KSNB; góp phần vào sự phát triển của GHC gắn liền với tính tuân thủ cao và giảm thiểu rủi ro

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên HĐQT kiêm chủ tịch UBKT - CTCP Thủy điện Gia Lai (GHC)
- Chánh Văn phòng – CTCP Đầu tư Thành Thành Công
- TV HĐQT – CTCP Chè Ngọc Thành
- TV HĐQT – CTCP Thương mại Thành Thành Công

Ông PHẠM THÀNH TUẤN ANH - Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành - 1983

Trình độ học vấn	Kinh nghiệm	Cổ phần GHC sở hữu	Bổ nhiệm	Phụ trách chính
Cử nhân Tài chính	8 năm kinh nghiệm về Quản trị, Quản lý, Điều hành trong các lĩnh vực Công nghệ thông tin, Đầu tư và Năng lượng	Không	Tháng 04 năm 2021 01 năm 09 tháng	Công tác đối ngoại & tìm kiếm DA

Thành tựu nổi bật:

- Tư vấn lộ trình chiến lược phát triển đồng bộ các loại hình NLTT một cách hợp lý và bền vững theo đúng các chuẩn mực đầu tư vì Môi trường, Cộng đồng, Xã hội mà IFC hướng tới
- Tham mưu các chiến lược QTDN, PTBV và ESG thông qua việc cải thiện các vấn đề liên quan đến QTDN hiện đại, định hướng theo thông lệ tốt trên thị trường phù hợp với từng giai đoạn phát triển của GHC
- Từng bước tăng cường mối quan hệ giữa Công ty với các Cơ quan ban ngành Địa phương, Đối tác phù hợp với định hướng mở rộng, tìm kiếm dự án NLTT

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Chánh Văn phòng - CTCP Điện Gia Lai (GEG)
- Thành viên HĐQT - CTCP Thủy điện Gia Lai (GHC)

Ông LÊ THÁI BÌNH - Thành viên Hội đồng quản trị - Thành viên UBKT - 1993

Trình độ học vấn	Kinh nghiệm	Cổ phần GHC sở hữu	Bổ nhiệm	Phụ trách chính
Cử nhân Kế toán - Kiểm toán	8 năm kinh nghiệm Quản trị và Quản lý trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán lĩnh vực Năng lượng	Không	Tháng 4 năm 2022 0 năm 09 tháng	Quản trị rủi ro

Thành tựu nổi bật:

- Từng bước củng cố và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả cho GHC
- Đảm bảo cao nhất tính tuân thủ các chuẩn mực QTCT của OECD và Thẻ điểm QTCT Khu vực Asean - ASEAN SCORECARD; nhằm bảo vệ tốt nhất quyền lợi cho CĐ và NĐT, trong đó bao gồm những CĐ nhỏ lẻ.

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên HĐQT kiêm TV UBKT - CTCP Thủy điện Gia Lai (GHC)
- Trưởng Phòng KTNB - CTCP Điện Gia Lai (GEG)

Ông MAI VĂN ĐỊNH - Thành viên Hội đồng quản trị - Thành viên UBKT - 1982

Trình độ học vấn	Kinh nghiệm	Cổ phần GHC sở hữu	Bổ nhiệm	Phụ trách chính
Cử nhân Luật	8 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Quản trị, Pháp lý tại các Công ty	Không	Tháng 04 năm 2021 01 năm 09 tháng	Giám sát Quản trị Công ty

Thành tựu nổi bật:

- Tham mưu chiến lược phát triển, kế hoạch SXKD đảm bảo các rủi ro được kiểm soát
- Tham mưu lộ trình chiến lược phát triển đồng bộ các loại hình NLTT một cách hợp lý và bền vững theo đúng các chuẩn mực đầu tư vì Môi trường, xã hội.
- Tư vấn, hỗ trợ Công ty trong việc đảm bảo công tác Pháp lý và văn bản lập quy phù hợp với quy định pháp luật và tình hình hoạt động của Công ty.
- Giám sát độc lập các hoạt động liên quan QTCT, các hoạt động của BĐH, bao gồm việc cân bằng và ngăn ngừa những xung đột lợi ích, góp phần bảo vệ lợi ích chính đáng của toàn bộ CĐ.

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên HĐQT kiêm TV UBKT - CTCP Thủy điện Gia Lai (GHC)
- Chuyên gia Pháp lý - CTCP Điện Gia Lai (GEG)
- TV HĐQT - CTCP Nhà máy Điện mặt trời Trúc Sơn

3.3. QUẢN TRỊ CHUẨN MỰC

► QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP TỐT ĐỂ LÀM GÌ?

Theo IFC, QTCT là “những cơ cấu và những quá trình để định hướng và kiểm soát Công ty”. Tuy nhiên, QTCT còn hướng tới các vai trò và mục tiêu lớn hơn như phát triển kinh tế, phúc lợi, ổn định và công bằng xã hội. Cụ thể được thể hiện trong Cadbury 2000, QTCT quan tâm tới việc duy trì sự cân bằng giữa mục tiêu kinh tế và xã hội, giữa mục tiêu cá nhân và cộng đồng. Khuôn khổ QT là để khuyến khích việc sử dụng hiệu quả nguồn lực và yêu cầu trách nhiệm giải trình đối với nhà quản lý của những nguồn lực đó. Mục tiêu là để cân bằng tốt nhất có thể lợi ích của Cá nhân, Công ty và Xã hội.

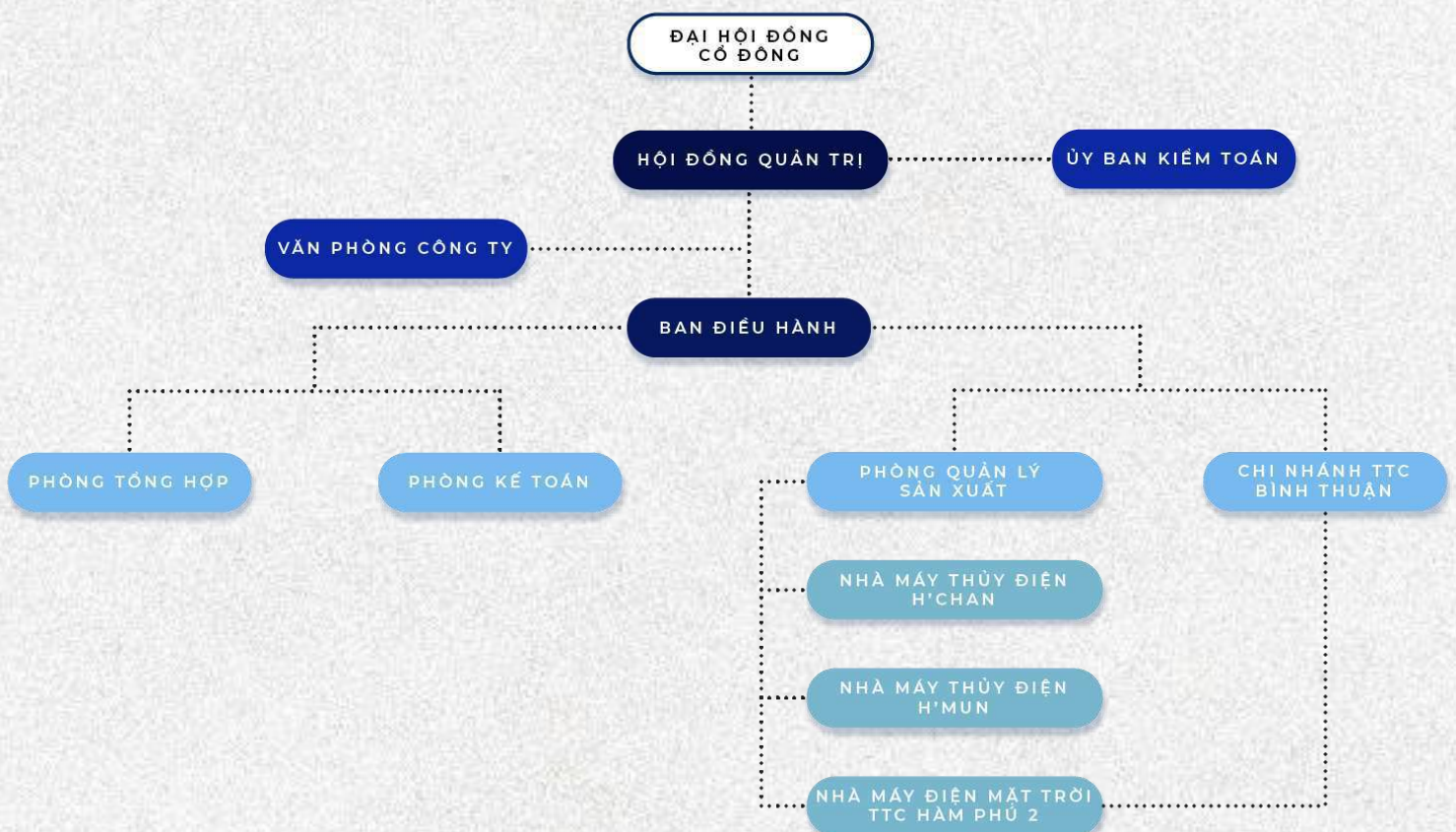
“Lợi ích với Công ty là đạt được mục tiêu tổng thể của họ và hấp dẫn đầu tư”

“Lợi ích đối với Quốc gia là phát triển nền kinh tế, hạn chế gian lận và quản lý yếu kém.”

QTCT tốt sẽ hỗ trợ các Công ty cải thiện hiệu quả, tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn và thúc đẩy PTBV lâu dài. Nhiều nghiên cứu cho thấy các **Công ty có điểm số QTCT cao hoạt động hiệu quả hơn và thường gặp ít rủi ro hơn**. Hơn nữa, QTCT tốt có thể giúp các Công ty cải thiện sự tin tưởng của NĐT, nhờ đó dẫn đến phát triển các chỉ số liên quan đến kinh tế vững mạnh hơn. “*Các NĐT có niềm tin cao hơn ở các Công ty áp dụng hệ thống QTCT tốt và ở những thị trường được hỗ trợ bởi các cơ chế và quy định giám sát chặt chẽ. Bộ Nguyên tắc QTCT theo Thông lệ tốt nhất sẽ giúp các Công ty Việt Nam thu hút các NĐT hiệu quả*”, theo Ông Philippe Le Houérou - TGD Điều hành IFC.

GHC tuân thủ những quy định mới nhất về QTCT và các quy định của pháp luật Việt Nam bao gồm Luật doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn khác, áp dụng vào Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp và các quy chế có liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

► CẤU TRÚC QUẢN TRỊ CÔNG TY



► **CƠ CẤU THÀNH VIÊN HĐQT:**

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU/KHÔNG CÒN LÀ THÀNH VIÊN HĐQT/ HĐQT ĐỘC LẬP	
			NGÀY BỔ NHIỆM	NGÀY MIỄN NHIỆM
1	Bà Nguyễn Thái Hà	Chủ tịch HĐQT	10/4/2019	
2	Ông Võ Hoàng Vinh	Thành viên HĐQT độc lập	06/4/2021	
3	Ông Mai Văn Nhớ	Thành viên HĐQT	10/4/2019	27/4/2022
4	Ông Lê Thái Bình	Thành viên HĐQT	27/4/2022	
5	Ông Phạm Thành Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	06/4/2021	
6	Ông Mai Văn Định	Thành viên HĐQT	06/4/2021	

► **SỰ ĐA DẠNG TRONG CƠ CẤU THÀNH VIÊN HĐQT**

THÀNH VIÊN	2019	2020	2021	2022
Thành viên không điều hành	5/5	4/4	5/5	5/5
Thành viên độc lập	1/5	1/4	1/5	1/5
Thành viên nữ	1/5	1/4	1/5	1/5

► **PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TV HĐQT PHÙ HỢP THEO TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN**

STT	CHUYÊN MÔN	PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
Bà Nguyễn Thái Hà	Thạc sỹ kinh tế	Chủ tịch HĐQT, Phụ trách quản trị tất cả các mặt hoạt động của Công ty. Kết quả tham gia và cho ý kiến tại 19/19 cuộc họp HĐQT. (Tỷ lệ tham gia 100%)
Ông Võ Hoàng Vinh	Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng	Chủ tịch UBKT, hỗ trợ HĐQT đảm bảo công tác Quản trị doanh nghiệp. Kết quả tham gia và cho ý kiến tại 19/19 cuộc họp HĐQT. (Tỷ lệ tham gia 100%)
Ông Lê Thái Bình	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán;	Phụ trách Thiết lập, giám sát thực hiện các công cụ Quản trị rủi ro và giám sát tính hiệu quả của hệ thống Kiểm soát nội bộ. Kết quả tham gia và cho ý kiến tại 13/19 cuộc họp HĐQT (Tỷ lệ tham gia 100% - bổ nhiệm từ ngày 27/4/2021)
Ông Phạm Thành Tuấn Anh	Cử nhân Tài chính	Phụ trách công tác đối ngoại, Quản lý hệ thống của Công ty. Kết quả tham gia và cho ý kiến tại 19/19 cuộc họp HĐQT. (Tỷ lệ tham gia 100%)
Ông Mai Văn Định	Cử nhân Luật	Phụ trách công tác Pháp lý và Văn bản lập quy Công ty phù hợp với quy định Pháp luật và tình hình hoạt động Công ty Kết quả tham gia và cho ý kiến tại 19/19 cuộc họp HĐQT. (Tỷ lệ tham gia 100%)

▶ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất ban hành 20 Nghị quyết HĐQT để giải quyết các công tác quản trị điều hành Công ty. Việc tổ chức các cuộc họp của HĐQT đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và Luật Doanh nghiệp. Các cuộc họp của HĐQT tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo tổ chức ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2021; xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2022

THÁNG	SỐ CUỘC HỌP	SỐ NGHỊ QUYẾT	NỘI DUNG
2	1	01/2022/NQ-HĐQT	Thông qua Phê duyệt chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Năng lượng Điện Gió Tiền Giang
3	4	01A/2022/NQ-HĐQT	Thông qua Phê duyệt Phương án Bảo lãnh vay vốn cho Dự án Nhà máy Điện Gió Tân Phú Đông 1 (100 MW) của Công ty Cổ phần Năng lượng Điện Gió Tiền Giang
		02/2022/NQ-HĐQT	Thông qua các nội dung tại phiên họp HĐQT Quý IV/2020
		03/2022/NQ-HĐQT	Thông qua Triệu tập họp Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2022
		03A/2022/NQ-HĐQT	Thông qua Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hạng mục: Sửa chữa đường vào Nhà máy Thủy điện H'Chan, H'Mun
4	2	04/2022/NQ-HĐQT	Thông qua Tài liệu họp Đại hội Đồng Cổ đông thường niên Năm tài chính 2021
		05/2022/NQ-HĐQT	Thông qua Phê duyệt Điều chỉnh Thành viên UBKT và Phân công nhiệm vụ TV HĐQT
6	3	06/2022/NQ-HĐQT	Phê duyệt việc dùng tài sản của Công ty để đảm bảo cho Hợp đồng cấp tín dụng của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
		07/2022/NQ-HĐQT	Thông qua Phê duyệt chủ trương ký Hợp đồng Giao dịch với Bên liên quan
		08/2022/NQ-HĐQT	Thông qua Phê duyệt Quy chế tổ chức hoạt của Ủy ban Kiểm toán
7	3	09/2022/NQ-HĐQT	Phê duyệt chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức còn lại năm 2021 và tạm ứng cổ tức đợt 1/2022
		09A/2022/NQ-HĐQT	Phê duyệt chủ trương thực hiện nạo vét hồ Nhà máy Thủy điện H'Chan, H'Mun
		10/2022/NQ-HĐQT	Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán
8	5	11/2022/NQ-HĐQT	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Rooftop Hậu Giang 3
		12/2022/NQ-HĐQT	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Rooftop Đại Ân 3
		13/2022/NQ-HĐQT	Phê duyệt phương án Bảo lãnh vay vốn cho Nhà máy Điện Gió VPL Giai đoạn 1 của Công ty VPL
		14/2022/NQ-HĐQT	Phê duyệt phương án Bảo lãnh vay vốn cho Nhà máy Điện Gió VPL Giai đoạn 1 của Công ty VPL (Bổ sung)
		15/2022/NQ-HĐQT	Phê duyệt vay vốn, mở bảo lãnh, L/C tại Vietcombank Gia Lai
12	2	16/2022/NQ-HĐQT	Phê duyệt chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức đợt 2/2022
		17/2022/NQ-HĐQT	Phê duyệt cho Công ty Cổ phần Năng Lượng Điện Gió Tiền Giang vay vốn ngắn hạn

▶ THÙ LAO HĐQT

STT	CHỨC DANH	SỐ LƯỢNG	THÙ LAO NĂM 2021	TỔNG CỘNG/THÁNG
1	Chủ tịch HĐQT	01	40.000.000 đồng/người/tháng	40.000.000 đồng
2	Thành viên HĐQT	04	30.000.000 đồng/người/tháng	120.000.000 đồng
TỔNG CỘNG				160.000.000 đồng

Tổng thù lao HĐQT trong năm 2022 (đã bao gồm tháng 13) là: 1.865.256.412 đồng

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Ủy ban Kiểm toán Công ty gồm 3 thành viên, đảm bảo số lượng thành viên UBKT theo Điều lệ UBKT, trong đó Thành viên HĐQT độc lập giữ chức vụ Chủ tịch UBKT.

- ✓ Trong năm 2022, TV HĐQT độc lập phản ánh được tính độc lập nhất định, bảo đảm tính khách quan trong từng vấn đề cần ra quyết định, trách nhiệm của người giám sát độc lập đối với các hoạt động của BĐH, ngăn ngừa những xung đột lợi ích, góp phần bảo vệ lợi ích chính đáng của toàn bộ CĐ
- ✓ Từng bước củng cố, hoàn thiện hệ thống KSNB hiệu quả, đảm bảo cao nhất tính tuân thủ quy định pháp luật và chuẩn mực quốc tế.
- ✓ Hỗ trợ HĐQT tăng cường công tác QTDN thông qua việc thiết lập và triển khai chức năng giám sát nội bộ độc lập và hiệu quả
- ✓ Định hướng, giám sát công tác phối hợp giữa HĐQT, Ban GD và KTNB trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT
- ✓ Giám sát việc thực hiện CBTT theo quy định
- ✓ Giám sát và đưa ra ý kiến về xung đột lợi ích và Giao dịch với các BLQ, bảo vệ quyền lợi của các BLQ đặc biệt là Cổ đông và NĐT
- ✓ Giám sát dịch vụ Kiểm toán độc lập.
- ✓ Định hướng, tổ chức hoạt động của UBKT và hoạt động KTNB theo các quy định hiện hành và phù hợp với quy định pháp luật và thông lệ quốc tế.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty, đứng đầu là Giám đốc Công ty, 01 Phó Giám đốc đã triển khai thực hiện hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng và kế hoạch của ĐHĐCĐ và HĐQT, tuân thủ các quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ và các Quy chế của Công ty, cụ thể:

- ✓ Tổ chức vận hành hiệu quả các nhà máy sản xuất điện của Công ty. Kiểm soát vận hành thường xuyên, kịp thời xử lý các sự cố phát sinh đảm bảo tồn thất doanh thu và sản lượng thấp nhất.
- ✓ Tối ưu chi phí hoạt động, phù hợp với tình hình sản xuất thực tế. Kế hoạch đầu tư mua sắm tài sản được thực hiện và điều chỉnh phù hợp với nhu cầu thực tế của Công ty.
- ✓ Sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản, lao động và thương hiệu của Công ty.
- ✓ Ngoài ra, Ban Giám đốc cũng đã có nhiều thay đổi để nâng tầm quản trị doanh nghiệp gắn liền với phát triển bền vững và có trách nhiệm xã hội. Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc được giao, có năng lực, đạo đức nghề nghiệp và sự khẩn cần thiết để thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Sự phối hợp hoạt động và tinh thần đoàn kết nội bộ của cán bộ quản lý đã tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp; thân thiện và gắn kết, tạo tiền đề cho Công ty thực hiện các mục tiêu của ĐHĐCĐ và HĐQT để ra.

► VĂN BẢN ĐIỀU CHỈNH

Để tổ chức, hoạt động được hiệu quả, đồng thời đầy đủ thông tin vì lợi ích cao nhất và lâu dài của Công ty, cần trọng, và vì lợi ích của tất cả các cổ đông, lợi ích chính đáng của các bên có quyền lợi liên quan của công ty, Công ty đã xây dựng và ban hành văn bản liên quan tại địa chỉ <http://ghc.vn/category/quan-he-co-dong/dieu-le-va-guy-che-quan-tri/>.

► ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

GHC tuân thủ đầy đủ và nghiêm ngặt quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật doanh nghiệp, chứng khoán áp dụng đối với công ty đại chúng. Trong năm 2023, Công ty sẽ tích cực kiện toàn chức năng quản trị để bảo đảm không chỉ tuân thủ quy định pháp luật mà còn hướng tới áp dụng thông lệ tốt của quốc tế về công tác quản trị tại thẻ điểm Asean Scorecard và Bộ Nguyên tắc QTCT theo thông lệ tốt nhất của IFC và UBCKNN.

► NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Bà Nguyễn Thanh Nga là Người phụ trách Quản trị Công ty. Với kinh nghiệm hơn 6 năm trong công tác Thư ký và lĩnh vực Năng lượng, trong năm 2022, Người phụ trách Quản trị Công ty đã hỗ trợ HĐQT trong công tác quản trị Công ty cụ thể như sau:

- a) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc tổ chức và thực hiện các vấn đề liên quan công tác họp Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến cổ đông theo quy định;
- b) Chuẩn bị chương trình, tài liệu và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Thực hiện lập, lưu trữ các nghị quyết, biên bản họp của Hội đồng quản trị phù hợp với pháp luật;
- d) Hỗ trợ và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
- đ) Cùng với bộ phận Quản lý cổ đông thực hiện công việc liên quan giữa công ty và cổ đông, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- e) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- f) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

► KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Dự báo thời tiết năm 2023 vẫn diễn biến phức tạp, khó lường. Hiện tượng La Nina còn duy trì đến hết mùa xuân năm 2023, sau đó có xu hướng chuyển dần sang trạng thái trung tính vào những tháng mùa hè, những tháng cuối năm 2023 nhiệt độ mặt nước biển khu vực NINIO3.4 có xu hướng tăng dần và trạng thái ENSO có khả năng nghiêng về pha nóng. Không ngoài trừ khả năng hiện tượng El Nino quay trở lại vào các tháng cuối năm 2023. HĐQT đã xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản và công tác trọng tâm năm 2023 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2023	TH 2022	SỐ SÁNH (%)
A	B	C	1	2	3=1/2
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	322	381	84%
2	Tổng chi phí		216	201	107%
3	Lợi nhuận trước thuế		106	181	59%

Công tác vận hành nhà máy điện hiện hữu

- Thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa định kỳ các NM kết hợp nghiên cứu nâng công suất nhằm đảm bảo vận hành tối ưu
- Tập trung vận hành hiệu quả các NM hiện hữu thông qua việc kiểm soát chi phí vận hành, chi phí sửa chữa theo thứ tự ưu tiên để tối ưu hiệu quả hoạt động sản xuất điện
- Tích cực chủ động đánh giá hoạt động sản xuất hiện hữu để đưa ra các giải pháp vận hành phòng ngừa rủi ro phát sinh, đưa ra các cảnh báo và đánh giá rủi ro trong tương lai
- Kết hợp với các chuyên gia và các kỹ sư lành nghề xây dựng kế hoạch bảo trì bảo dưỡng đúng lịch định kỳ để tối ưu chi phí, đảm bảo chất lượng và nâng cao hiệu quả hoạt động

Công tác tài chính

- Đảm bảo thanh khoản và thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ tiền bán điện, trả gốc, lãi vay từ các ngân hàng theo đúng kỳ hạn;
- Xây dựng kế hoạch tài chính cụ thể. Tương tác thường xuyên với các tổ chức tín dụng để chủ động về nguồn vốn, đảm bảo thanh khoản khi triển khai đầu tư và lãi suất ưu đãi cho các dự án;
- Tiếp tục mở rộng kênh Trái phiếu huy động vốn đồng thời kết hợp tái cấu trúc các khoản vay khi các DA NL vận hành ổn định
- Phát triển kênh huy động vốn quốc tế nhằm tối ưu chi phí tài chính cho các DA NLTT - các khoản vay xanh
- Xây dựng danh mục sở hữu tối ưu hướng đến mục tiêu niêm yết và huy động vốn tại các DA NLTT trên TTCK

Công tác triển khai dự án

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các Dự án Điện Gió đảm bảo đưa vào vận hành trước tháng 11/2021 để được áp dụng giá mua bán điện ưu đãi
- Tiếp tục tìm kiếm và thực hiện M&A các Dự án tiềm năng
- Hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước thông qua các hình thức hợp tác đầu tư, hỗ trợ tài chính kết hợp thi công tổng thầu... nhằm huy động các nguồn lực tài chính, kinh nghiệm quản lý, công nghệ... từ các tổ chức, Nhà thầu quốc tế.

Công tác khác:

- Chỉ đạo Ban Điều hành bám sát và thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị;
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy, tạo hành lang pháp lý vững mạnh cho GHC;
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và tổ chức các cuộc họp giao ban với Ban Điều hành khi cần thiết để giám sát hoạt động và đảm bảo việc tuân thủ đúng các quyết định của HĐQT;
- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng
- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, hạch định và phát triển nhân sự kế thừa, tăng cường công tác đào tạo nâng cao tay nghề cho đội ngũ cán bộ nhận viên.
- Tiếp tục tôn chỉ gắn kết địa phương - phát triển cộng đồng, tăng cường các hoạt động từ thiện, xã hội.

3.4. GIÁM SÁT ĐỘC LẬP:

ÔNG VÕ HOÀNG VINH - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP - 33 TUỔI

- **Trình độ:** Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
- **Kinh nghiệm:** 4 năm kinh nghiệm Quản trị và Điều hành lĩnh vực Tài chính, Đầu tư, Kế toán - Kiểm toán
- **Bổ nhiệm:** 06/4/2021 đến nay
- **Kiểm nhiệm:** Chủ tịch UBKT từ 30/6/2021 đến nay
- **Trách nhiệm:** Phụ trách chính UBKT; Xây dựng và chuẩn hóa hệ thống kiểm soát, KTNB, đảm bảo quá trình vận hành hiệu quả tại GHC

► ĐÓNG GÓP NỔI BẬT CỦA HĐQT ĐỘC LẬP TRONG NĂM 2022

Thành viên HĐQT độc lập luôn đề cao sự chuyên nghiệp, khách quan trong hoạt động giám sát, có được sự độc lập nhất định trong quá trình ra quyết định đối với các vấn đề của Công ty, xây dựng thêm sự tin tưởng cho toàn bộ CĐ và NĐT. Hoạt động giám sát của Thành viên HĐQT độc lập luôn gắn liền với chiến lược của Công ty, phù hợp với hoạt động của BĐH, đảm bảo việc ra quyết định của HĐQT trong các vấn đề được khách quan, đặc biệt trong các tình huống có xung đột lợi ích, khẳng định vai trò của người giám sát không thiên vị, góp phần bảo vệ lợi ích chính đáng của CĐ, đặc biệt là các CĐ nhỏ - người luôn cần được bảo vệ và đối xử công bằng trong mọi tình huống, đảm bảo các nguyên tắc trong những chuẩn mực về QTCT. Gắn liền với vai trò, trách nhiệm chi tiết được phân công trong Điều lệ hoạt động của HĐQT, các Thành viên HĐQT độc lập đã có những hoạt động điển hình trong công tác Quản trị, Giám sát, Kiểm soát và Kiểm toán như sau:

Hỗ trợ HĐQT thực hiện QTCT hiệu quả và minh bạch bằng cách cải thiện các vấn đề liên quan đến những mục tiêu QTCT

- Giám sát rà soát, sửa đổi, hoàn thiện và ban hành hệ thống văn bản Quản trị nội bộ phù hợp với mô hình Công ty
- Triển khai hoàn thiện QTCT theo Bộ Nguyên tắc Quản trị mới nhất bao gồm Quy chế nội bộ về QTCT, Quy chế tổ chức và hoạt động HĐQT, Điều lệ và Quy chế hoạt động Ủy ban Kiểm toán... nhằm nhằm đảm bảo chính sách QTCT được thực hiện cả về chức năng và hình thức

1

Giám sát và kiểm soát BCTC

- Giám sát việc lập BCTC phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp hiện hành
- CBTT minh bạch và kịp thời

4

Định hướng, giám sát công tác phối hợp giữa HĐQT, BĐH và KTNB trong việc triển khai các NQ của ĐHĐCĐ và HĐQT

- Giám sát hoạt động thực hiện dự án nhằm đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và nguồn lực phân bổ
- Đảm bảo các NQ được thực hiện như kế hoạch trừ các trường hợp bất khả kháng phải có giải trình cụ thể cho HĐQT và ĐHĐCĐ

2

Giám sát giao dịch các BLQ

- Giám sát, rà soát thường xuyên giao dịch các BLQ tuân thủ Pháp luật, Điều lệ Công ty và Chính sách giao dịch các BLQ được thiết lập trong nội bộ để đảm bảo hoạt động kiểm soát và giám sát
- Đảm bảo giao dịch BLQ được thực hiện trên cơ sở giá trị thị trường

5

Giám sát công tác CBTT

- Giám sát các thông tin, số liệu bao gồm thông tin tài chính và phi tài chính

- Các thông tin đảm bảo đúng quy định của Pháp luật, cam kết tính minh bạch, chính xác và kịp thời trước khi CBTT đến các CĐ, NĐT và các BLQ

3

Giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập

- Đảm bảo phù hợp yêu cầu về phạm vi, đối tượng, phương pháp, thời gian và chất lượng
- Đảm bảo tính độc lập và không xung đột lợi ích.

6

▶ ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2022

▪ HĐQT đã có những định hướng đúng đắn, nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty

- Trong năm 2022, HĐQT đã có những định hướng đúng đắn, nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, HĐQT đã đưa ra các quyết định và chỉ đạo kịp thời, tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, tạo điều kiện cho Ban Giám đốc thực hiện nhiệm vụ;
- Các nội dung trong Nghị Quyết ĐHCĐ Thường niên năm tài chính 2022 đã được HĐQT triển khai thực hiện đầy đủ và báo cáo chi tiết trong các phiên họp HĐQT hàng Quý;
- Các phiên họp của HĐQT được tổ chức theo đúng Quy định hướng dẫn, việc thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung tờ trình của BĐH phù hợp với quy định Pháp luật và đúng thẩm quyền của HĐQT.

▪ Ban Điều hành đã triển khai kịp thời các Chỉ thị, QĐ của HĐQT, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với Quy chế tổ chức hoạt động Công ty và Luật Doanh nghiệp

- Ban Điều hành đã triển khai kịp thời các Nghị quyết của HĐQT, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với Quy chế tổ chức hoạt động Công ty và Luật doanh nghiệp.
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 vượt kế hoạch về DT và LN theo số liệu BCTC năm 2022 kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán hàng đầu PwC Việt Nam.
- Vận hành ổn định các Nhà máy Điện hiện hữu.

LNTT đạt **180 tỷ đồng**,
vượt **29% kế hoạch**

DTT đạt **381 tỷ đồng**,
vượt **13% kế hoạch**

▶ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA HĐQT

Trong năm 2023, để thực hiện tốt vai trò giám sát và kiểm soát, Thành viên HĐQT độc lập để ra các kế hoạch mục tiêu trọng yếu để tiếp tục đồng hành cùng chiến lược khai thông tiềm năng các nguồn tài nguyên Năng lượng sẵn có, phấn đấu năm sau tăng trưởng hơn năm trước, vượt chỉ tiêu kế hoạch để ra và đảm bảo lợi ích của các CĐ và NĐT

ĐẢM BẢO CÁC CHỨC NĂNG ĐEM LẠI GIÁ TRỊ GIA TĂNG CHO HĐQT ĐỘC LẬP NGOÀI NHỮNG CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ TRỌNG YẾU

MỤC TIÊU CỦA NĂM 2023

- 1** Là trung gian giữa Chủ tịch HĐQT và các Thành viên HĐQT khác khi cần thiết | Song hành cùng HĐQT và BĐH để các cấp có thể đưa ra những quyết định công bằng, không gây xung đột về lợi ích giữa các BLQ, tạo ra đối trọng để hài hòa lợi ích giữa các nhóm CĐ
- 2** Triệu tập và làm chủ tọa các cuộc họp của Thành viên HĐQT không Điều hành | Tiếp tục đưa ra những định hướng, giải pháp hữu hiệu cho hoạt động KTNB nhằm đảm bảo hoạt động KTNB phát huy tốt vai trò là tuyến phòng vệ thứ 3 của Công ty
- 3** Góp phần đánh giá hiệu quả công việc của Chủ tịch HĐQT theo yêu cầu | Giảm thiểu đến mức thấp nhất các rủi ro, thực hiện Quản trị rủi ro là điều kiện tiên quyết trong mọi hoạt động.

3.5. ỦY BAN KIỂM TOÁN - KIỂM SOÁT ĐỘC LẬP

Để thực hiện chức năng tư vấn và giúp việc cho HĐQT trong việc đảm bảo có được một hệ thống hiệu quả về kiểm soát nội bộ và tuân thủ pháp luật; đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về báo cáo tài chính ra bên ngoài, bao gồm các yêu cầu áp dụng cho việc niêm yết trên thị trường chứng khoán theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thành lập Ủy ban Kiểm toán gồm 3 thành viên. Cơ cấu Ủy ban Kiểm toán cụ thể như sau:

1. Ông Võ Hoàng Vinh	Thành viên HĐQT độc lập	Chủ tịch UBKT
2. Ông Lê Thái Bình	Thành viên HĐQT	Thành viên
3. Ông Mai Văn Định	Thành viên HĐQT	Thành viên

Các thành viên Ủy ban Kiểm toán đều là Thành viên HĐQT không điều hành. Số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán là 3 thành viên trong đó Thành viên HĐQT độc lập giữ chức vụ Chủ tịch UBKT.



Năm 2022, UBKT GHC đã thực hiện tốt các công việc theo Điều lệ UBKT, cụ thể như sau:

CÔNG VIỆC	THỰC HIỆN	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC
Kiểm toàn bộ máy UBKT	Trong năm 2022, UBKT đã họp và thống nhất phân công nhiệm vụ từng thành viên UBKT đảm bảo thực hiện chức năng nhiệm vụ của UBKT được xuyên suốt, hiệu quả	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng Thành viên UBKT năm 2022 là 3 thành viên - UBKT đã phân công nhiệm vụ từng thành viên UBKT để tăng cường hoạt động giám sát, phối hợp hoạt động quản trị và điều hành Công ty.
Giám sát hoạt động Công ty, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát các hoạt động của HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ - Giám sát hoạt động của Ban GD triển khai kế hoạch, hành động theo Nghị quyết HĐQT - Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT - Giám sát tính tuân thủ hoạt động Công ty theo Điều lệ, Pháp luật hiện hành, quy định nội bộ - Tham mưu, giám sát cải thiện hoạt động QTCT theo thông lệ quốc tế như Bộ Nguyên tắc QTCT theo Thông lệ tốt nhất Việt Nam, - Văn bản hóa tất cả các dịch vụ sử dụng giữa Công ty, Bên liên quan, minh bạch trong quan hệ với NĐT 	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm bắt thông tin kịp thời cũng như có ý kiến, trao đổi đối các vấn đề thời sự, rủi ro tại Công ty - Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT được triển khai đúng và đầy đủ - Hoạt động của Công ty tuân thủ theo quy định Pháp luật - Tăng cường hiệu quả hoạt động, làm rõ và đẩy mạnh nghĩa vụ từng TV theo phân công trách nhiệm - Tăng cường vai trò của HĐQT trong việc bảo đảm trách nhiệm giải trình của BDH
Thẩm định Báo cáo tài chính và giám sát Công bố thông tin	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định BCTC Bán niên Soát xét và Kiểm toán Năm, soát xét BCTC Quý - Công tác CBTT đảm bảo tuân thủ các quy định tại Thông tư 96/2021/TT-BTC 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin, số liệu minh bạch trước khi CBTT đến các CĐ, NĐT, Khách hàng, Đối tác - BCTC trung thực, hợp lý trên cơ sở tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành - Không có vi phạm về CBTT
Giám sát, duy trì và hoàn thiện hệ thống Kiểm soát nội bộ, Quản trị rủi ro	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát VBLQ hiện hành của Công ty - Giám sát hoạt động KTNB - Đánh giá tính tuân thủ, hiệu quả trong công tác thực thi hệ thống KSNB - Tham mưu cải thiện các chốt kiểm soát đảm bảo vận hành ổn định, phòng tránh rủi ro 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ, tăng cường các kiểm soát để nhận diện và phòng tránh rủi ro - Đảm bảo hiệu quả và hiệu lực của hoạt động QTCT
Giám sát hoạt động Kiểm toán độc lập	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu, tư vấn lựa chọn Công ty kiểm toán với các tiêu chuẩn về trình độ, năng lực, tính độc lập, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp - Giám sát chất lượng kiểm toán độc lập, trao đổi với Công ty kiểm toán độc lập về kết quả thực hiện kiểm toán, soát xét BCTC và các ý kiến trong Thư tư vấn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm toán BCTC luôn đạt tính độc lập, khách quan - Nâng cao sự tin nhiệm của CĐ, NĐT, uy tín và hình ảnh Công ty - Minh bạch và tăng độ tin cậy của người sử dụng thông tin
Giám sát giao dịch các Bên liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên rà soát giao dịch các BLQ - Đánh giá, rà soát trình bày và đảm bảo CBTT đầy đủ các hoạt động liên quan đến giao dịch các BLQ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các giao dịch luôn được thực hiện minh bạch trên cơ sở giá thị trường, tuân thủ theo quy định Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, quy định giao dịch BLQ - Công bằng trong các giao dịch, không đem lại bất kỳ sự thiên vị cho các BLQ

Nhằm thực hiện các mục tiêu của hoạt động kiểm toán và đáp ứng các nguyên tắc Quản trị tốt, thông qua các hoạt động hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá và tư vấn, đưa ra các đảm bảo mang tính độc lập, khách quan; UBKT đề ra các kế hoạch hành động cho năm 2023 trong 7 mục tiêu chính.

1

GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CÔNG TY, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH

- Thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐQT và BĐH theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các Quy chế Quản trị nội bộ nhằm đảm bảo tính hợp lệ, hợp pháp, minh bạch, căn trọng trong quản lý điều hành, tác nghiệp đảm bảo tính tuân thủ và hiệu quả
- Hỗ trợ HĐQT trong việc bảo đảm công tác QTDN phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty
- Nỗ lực đáp ứng nguyên tắc QTCT theo thông lệ tốt nhất và chuẩn mực quốc tế

2

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ GIÁM SÁT CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Giám sát CBTT theo đúng quy định
- Duy trì kênh thông tin hiệu quả với kiểm toán độc lập thường xuyên
- Giám sát chất lượng, cập nhật kịp thời kết quả kiểm toán BCTC

3

GIÁM SÁT, DUY TRÌ VÀ HOÀN THIỆN HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ, QUẢN TRỊ RỦI RO

- Tiếp tục tăng cường công tác tiền kiểm trong vai trò tư vấn hoàn thiện các chốt kiểm soát, hiệu chỉnh hệ thống VBLO phù hợp với tình hình thực tế hoạt động thông qua từng cuộc kiểm toán
- Giám sát tính đầy đủ và hiệu quả của hệ thống KSNB
- Xem xét, đánh giá hiệu quả của QTRR bao gồm rủi ro Môi trường và Xã hội, an ninh mạng, chiến lược, chính sách kiểm soát gian lận
- Tham mưu, tư vấn với HĐQT về hệ thống KSNB, tăng cường tính hiệu quả, giảm thiểu rủi ro, tối đa hóa lợi ích Công ty

4

GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ

- Thay mặt HĐQT giám sát các hoạt động KTNB, đảm bảo hoạt động KTNB khách quan và tư vấn độc lập nhằm gia tăng giá trị và cải tiến hoạt động của Công ty
- Đánh giá kết quả hoạt động của KTNB, đảm bảo hoạt động KTNB hiệu quả và độc lập thông qua xem xét các kết quả của bất kỳ cuộc kiểm tra chất lượng nào cũng như những phản hồi từ BĐH và Kiểm toán bên ngoài
- Tăng cường đào tạo đội ngũ nhân sự, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng xử lý công việc

5

GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

- Giám sát chất lượng kiểm toán độc lập, trao đổi với Công ty kiểm toán độc lập về kết quả thực hiện kiểm toán, soát xét BCTC và các ý kiến trong Thư tư vấn, đảm bảo kết quả Kiểm toán BCTC luôn đạt tính độc lập, khách quan; minh bạch và tăng độ tin cậy của người sử dụng thông tin
- Tham mưu, tư vấn lựa chọn Công ty kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt trên cơ sở các tiêu chí đã được xác định nhằm đảm bảo Công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn đáp ứng các tiêu chuẩn về trình độ, năng lực, tính độc lập, tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp
- Giám sát chất lượng của Công ty kiểm toán độc lập nếu được lựa chọn cho các hoạt động phi kiểm toán trong năm

6

GIÁM SÁT GIAO DỊCH CÁC BÊN LIÊN QUAN

- Giám sát, rà soát thường xuyên giao dịch các BLQ, đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế giao dịch BLQ nội bộ
- Đánh giá giao dịch với các BLQ để xem xét liệu các giao dịch có được thực hiện trên cơ sở giá trị thị trường
- Giám sát và khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc CĐ

7

DUY TRÌ MỐI QUAN HỆ VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

- Tăng cường các buổi làm việc, trao đổi với BĐH về các vấn đề chưa chuẩn hóa để đốc thúc giải quyết và xử lý kịp thời
- Đảm bảo BĐH được cung cấp đầy đủ các thông tin từ UBKT đối với các quyết định quan trọng.

► **Kiểm toán nội bộ - Cam kết minh bạch**

Thông tin minh bạch là cơ sở niềm tin để xây dựng thương hiệu cổ phiếu GEG cũng như bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các BLQ và NĐT. Bên cạnh quy mô phát triển ngày càng lớn mạnh của GHC là sự thách thức về QTDN, nhất thiết phải hướng đến sự chuyên nghiệp và hội nhập với công cụ Quản trị, Điều hành hiện đại và chuẩn mực. UBKT vẫn luôn nỗ lực hoàn thiện từ các hoạt động Quản trị Điều hành Tài chính đến Phi Tài chính và thật sự quan tâm đến các chỉ tiêu về Môi trường Xã hội.

► **Cam kết về tính hiệu lực và hiệu quả của hoạt động Kiểm soát nội bộ**

Hệ thống KSNB hiệu quả là yếu tố quan trọng góp phần vào sự thành công của Công ty. GHC luôn chủ động rà soát, cập nhật và duy trì cơ cấu tổ chức vững mạnh, hợp lý, đảm bảo vận hành hiệu quả các quy trình QTDN và QLRR. KTNB với vai trò là tuyến phòng vệ thứ 3 trong mô hình QTRR, đóng góp một phần vào những thành quả mà GHC đạt được thông qua phương pháp tiếp cận có hệ thống, có nguyên tắc nhằm rà soát, đánh giá và cải thiện tính hiệu quả của quy trình quản lý, hoạt động kiểm toán và kiểm soát. Cơ cấu này đảm bảo sự hiệu quả của công tác QTRR cũng như củng cố cho các tuyến phòng vệ thứ 1 và thứ 2.

► **Cam kết nỗ lực cải tiến liên tục**

Cùng với việc hoàn thành các quyền và nghĩa vụ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành và các chức năng nhiệm vụ theo quy định của Công ty, UBKT luôn nỗ lực hoàn thiện và cải tiến bộ máy KTNB để đưa GHC tiến gần hơn những quy chuẩn, thông lệ quốc tế - không chỉ đáp ứng tiêu chuẩn Việt Nam về các hoạt động QTCT, PTBV... KTNB thông qua các kết quả kiểm toán sẽ đưa ra các khuyến nghị một cách độc lập và khách quan.

► **Cam kết thông tin minh bạch, trung thực và hợp lý của Báo cáo tài chính và Báo cáo thường niên**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

UBKT cam kết thông tin và số liệu trình bày trong BCTC được lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam thông qua công tác tự kiểm tra rà soát và được kiểm toán bởi một trong những đơn vị kiểm toán hàng đầu thế giới.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

UBKT đánh giá BCTN năm 2022 được thể hiện một cách trung thực và hợp lý, đảm bảo nhu cầu thông tin trọng yếu và đem lại giá trị gia tăng cho các BLQ bao gồm Cơ quan Ban Ngành, Cổ đông, Nhà đầu tư, Đối tác và Cộng đồng - Xã hội.

**TM ỦY BAN KIỂM TOÁN
CHỦ TỊCH ỦY BAN KIỂM TOÁN**

Võ Hoàng Vinh

3.6. KIỂM SOÁT RỦI RO

Tháng 7/2020, Hiệp hội Kiểm toán nội bộ (The IIA) đã ban hành bản cập nhật cho mô hình 3 tuyến phòng thủ thay thế phiên bản năm 2013. Tiến hành thay đổi tên gọi từ “**Mô hình 3 Tuyến phòng thủ**” sang tên gọi mới là “**Mô hình 3 Tuyến**” với ý nghĩa không chỉ dừng lại ở Phòng thủ và Bảo vệ giá trị Công ty mà còn tập trung nhiều hơn vào việc Tạo ra giá trị.

Phát triển bền vững là xu hướng cũng là nghĩa vụ của Công ty đã theo đuổi trong suốt nhiều năm nay, vì vậy khung QTRR theo mô hình “Ba tuyến” liên tục được hoàn thiện. Mỗi Tuyến được quy định vai trò cụ thể với trách nhiệm rõ ràng và các Tuyến cùng phối hợp trong việc nhận diện, đánh giá và phản ứng với rủi ro. Khung QTRR tại GHC được áp dụng dựa trên các quy tắc minh bạch, gắn kết với trách nhiệm giải trình của BLĐ và hoạt động giám sát của các Đơn vị độc lập. Hoạt động QTRR luôn được xem là một cấu phần không thể tách rời của chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh với sự kết hợp sâu sát của các cấp. Tại GHC, UBKT trực thuộc HĐQT đã thực hiện kết hợp trách nhiệm kiểm soát độc lập, giám sát kiểm toán và QTRR; đảm bảo các rủi ro tiềm ẩn trong HĐKD của GHC được giám sát và quản trị hợp lý.

TẦM NHÌN, SỨ MẠNG

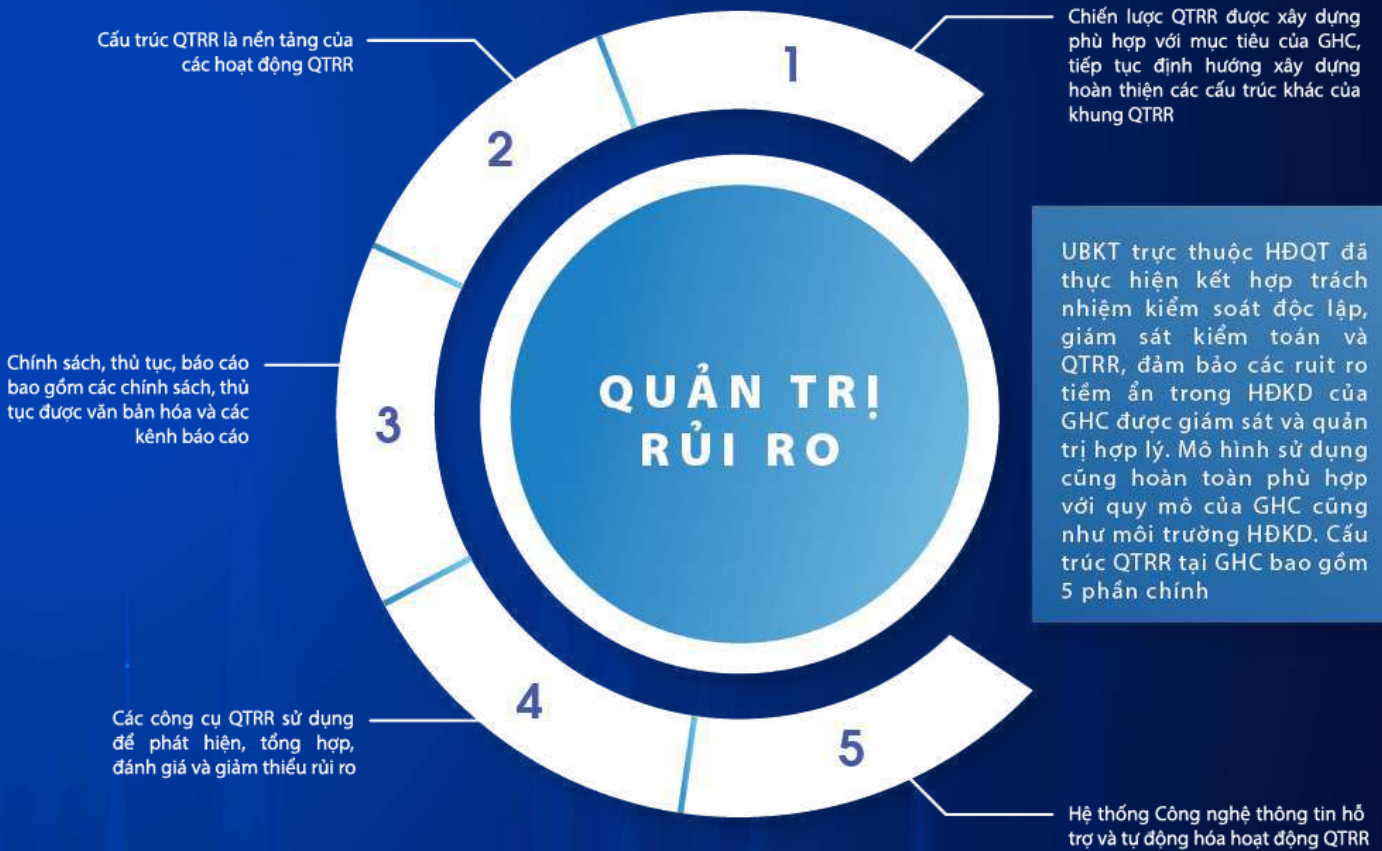
- Luôn đồng hành cùng sứ mạng phát triển của Công ty
- Hỗ trợ hoàn thành mục tiêu chiến lược đã đề ra thông qua các công cụ QTRR
- Đảm bảo tính ổn định trong hoạt động SXKD
- Kiểm soát tốt nguồn lực của Công ty, hướng đến mục tiêu tối ưu Chi phí và Lợi nhuận
- Giữ vững niềm tin, đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của NĐT và các BLQ.

VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM

- Quy tắc và nhất quán trong hoạt động quản lý điều hành
- Phối hợp có nguyên tắc liên quan đến các vấn đề rủi ro
- BLĐ các cấp tại GHC xác định trọng tâm, thiết lập chính sách, cơ chế điều hành, cải thiện các công cụ định lượng rủi ro, tăng cường trách nhiệm QLRR và tạo điều kiện cho việc nhận diện kịp thời các thay đổi trong danh mục rủi ro
- Cung cấp cách tiếp cận hiệu quả, tăng cường sự trao đổi giữa QTRR và kiểm soát thông qua việc làm rõ vai trò và nhiệm vụ của các BLQ.



MÔ HÌNH, CẤU TRÚC QUẢN LÝ RỦI RO



3 CẤP ĐỘ THAM GIA

- 1. Hội đồng Quản trị và BTGD:** Xây dựng môi trường kiểm soát toàn diện
- 2. Cấp quản lý nghiệp vụ:** Xây dựng giải pháp, phương pháp quản lý phù hợp
- 3. Nhân viên:** Vận hành, tác nghiệp, thực thi, hành động theo chuẩn.

4 MỤC TIÊU ĐẢM BẢO

- 1. Hệ thống KSNB:** Được thiết lập và vận hành một cách phù hợp nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro
- 2. Bảo vệ, quản lý, sử dụng tài sản, nguồn lực và các hoạt động khác:** Thực hiện một cách an toàn, hiệu quả
- 3. Hệ thống thông tin tài chính và quản lý:** Trung thực, đầy đủ, kịp thời
- 4. Hoạt động SXKD:** Tuân thủ quy định Pháp luật hiện hành; quy chế, quy định, quy trình nội bộ của Công ty.

► ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI VÀ QUẢN LÝ CÁC RỦI RO TRONG NĂM 2021 VÀ 2020

Căn cứ tình hình hoạt động thực tế của Công ty, UBKT đã phân loại 5 loại rủi ro chính từ cao xuống thấp trong quá trình hoạt động của GHC trong năm 2020 cũng như dự kiến cho năm 2023

PHÂN LOẠI RỦI RO (CAO-THẤP)	NHẬN DIỆN VÀ PHÂN TÍCH RỦI RO	GIẢI PHÁP VÀ GIÁM SÁT RỦI RO
Rủi ro pháp lý, chính sách và các vấn đề về tuân thủ	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động SXKD điện của GHC chịu sự chi phối mạnh mẽ của quy định pháp lý liên quan: điện lực, đất đai, xây dựng, môi trường, đầu tư, chứng khoán, lao động, bảo hiểm xã hội, thuế... - GHC tuân thủ các quy định của cổ phiếu giao dịch trên sàn Upcom; cùng các quy định liên quan. - Rủi ro pháp lý trong hoạt động: Tranh chấp hợp đồng, sở hữu trí tuệ, nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ bảo hiểm xã hội, hành chính. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chú trọng xây dựng năng lực chuyên môn và phát huy tính chủ động, rà soát và thực hiện các vấn đề pháp lý trên tất cả các mảng hoạt động - Cập nhật, đánh giá ảnh hưởng từ các văn bản pháp luật mới (nếu có), đảm bảo các phòng ban nắm bắt các thay đổi của Pháp luật, hiệu chỉnh hoạt động tuân thủ quy định Pháp luật đảm bảo hoàn thiện hành lang pháp lý quản trị, điều hành, tác nghiệp - Tham mưu, tư vấn, phối hợp với các công ty, văn phòng luật chuyên nghiệp để nhận tư vấn, hỗ trợ vấn đề pháp lý phát sinh trong hoạt động SXKD - Thường xuyên đánh giá tuân thủ các quy định của Pháp luật, quy định nội bộ đảm bảo An toàn sức khỏe cho người lao động, Môi trường, Xã hội - CBTT để kịp thời có những điều chỉnh, cải tiến hoạt động đáp ứng PTBV
Rủi ro lãi suất và thanh khoản	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng đòn bẩy tài chính để đầu tư các dự án NLTT có thể gây áp lực đến dòng tiền thanh toán nợ vay, thanh toán lãi vay và tình hình thanh khoản khi các dự án chưa đến thời điểm hoàn vốn đầu tư - Tài trợ bằng nợ vay, nếu có sự gia tăng về lãi suất vay nợ thì rủi ro lãi suất sẽ tác động đến chi phí hoạt động tài chính của Công ty, ảnh hưởng đến KQKD trong kỳ nếu không giới hạn biên độ dao động của lãi suất vay 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tình hình tài chính, nhận định rủi ro tài chính và chính sách ngành để có những quyết sách tài chính phù hợp nhằm đảm bảo phát triển ổn định - Tập trung vào HĐKD lõi là sản xuất và kinh doanh điện, không đầu tư ngoài ngành đảm bảo dòng tiền ổn định cho HĐKD và các nghĩa vụ tài chính - Xây dựng kế hoạch dòng tiền định kỳ để đảm bảo thanh khoản và điều tiết dòng tiền hiệu quả - Ký kết các hợp đồng tài trợ với giới hạn biên độ dao động của lãi suất vay trong tầm kiểm soát - Đa dạng hóa nguồn tài trợ, mở rộng mối quan hệ thị trường vốn trong ngoài nước
Rủi ro vận hành	<p>GHC có khả năng đối mặt với một số rủi ro đặc thù Ngành, dẫn đến các tổn thất thiệt hại nếu có xảy ra do sự cố không mong đợi: Thiết bị vận hành lâu ngày dẫn đến sự cố, Hệ thống Lưới điện của Điện lực bị sự cố dẫn đến các nhà máy ko truyền tải công suất được. Sự cố lưới điện, tuyến đường dây, tấm pin Năng lượng Mặt trời, cháy nổ, hỏa hoạn, tai nạn lao động. Những rủi ro này nếu xảy ra có thể gây ra những thiệt hại về tài sản, ảnh hưởng kết quả hoạt động, an toàn lao động, tính mạng con người và liên quan đến an ninh Năng lượng quốc gia</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phân công, phân nhiệm rõ ràng trong công tác đảm bảo kỹ thuật, đảm bảo vận hành ổn định, an toàn - Ban hành, tuân thủ áp dụng hệ thống văn bản lập quy kiểm soát rủi ro vận hành - Ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác điều độ sản xuất, kịp thời phát hiện, cảnh báo và xử lý sự cố - Thực hiện hoạt động bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ nhằm vận hành ổn định - Tham gia bảo hiểm cho các nhà máy để phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu thiệt hại nếu có xảy ra - Tổ chức thường xuyên các khóa đào tạo vận hành, củng cố kiến thức và nhận thức của CBNV trong công tác đảm bảo an toàn lao động, vận hành

<p>Rủi ro an toàn thông tin</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cùng với sự phát triển của ngành công nghiệp 4.0, với việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý, các thông tin được lưu trữ trên phần cứng và không gian mạng - Việc chia sẻ thông tin cho nhiều đối tượng khác nhau qua mạng dẫn đến mối nguy về việc sử dụng, khai thác thông tin khách hàng, thông tin tài chính trái phép, ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu, tổn thất danh tiếng và tài chính 	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành VBLQ gồm các quy định, quy trình, hướng dẫn liên quan đến công tác quản lý hệ thống - Xây dựng các kịch bản ứng phó rủi ro. - Nâng cao khả năng bảo mật hệ thống mạng, xây dựng ngân sách trang bị đầy đủ tường lửa, các phần mềm diệt virus để ngăn ngừa các virus có thể gây hại cho hệ thống máy tính - Quản lý người dùng thông qua quyền admin, hạn chế tối thiểu mã độc lan truyền qua mạng LAN, internet và gây hại đến hệ thống Công nghệ thông tin, nguy cơ mất dữ liệu, thông tin bảo mật quan trọng, gây thiệt hại cho hoạt động. - Tổ chức đào tạo người dùng để nâng cao nhận thức an toàn an ninh mạng, cam kết bảo mật thông tin
<p>Rủi ro tác động đến Môi trường, Xã hội</p>	<p>Các dự án NLTT của GHC hiện đang vận hành và phát triển mới ngoài việc đóng góp cho an ninh Năng lượng quốc gia thì cũng có những rủi ro tác động đến môi trường, xã hội: Các tác động từ bụi, tiếng ồn, nước thải, chất thải rắn và xói mòn, thay đổi thủy văn sông, các tác động đến hệ động vật... có thể bao gồm việc chuyển đổi môi trường sống và dẫn đến mất đa dạng sinh học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành hệ thống VBLQ liên quan đến EHSS tuân thủ các quy định Pháp luật - Lựa chọn dự án đầu tư Năng lượng đáp ứng các chỉ tiêu tài chính và các đánh giá về chỉ tiêu phi tài chính như các tiêu chuẩn về sức khỏe, an toàn, an ninh cộng đồng, bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên bền vững... - Quy định ràng buộc và tăng trách nhiệm nhà cung cấp đối với vấn đề bảo vệ môi trường, xã hội theo quy định ký kết trên hợp đồng - Xây dựng, triển khai, giám sát, báo cáo, đánh giá tuân thủ Hệ thống quản lý EHSS với các kế hoạch hành động cụ thể xuyên suốt trong các hoạt động của GHC phù hợp với quy định Việt Nam và tiêu chuẩn quốc tế - Xây dựng kế hoạch ngân sách để thực hiện EHSS.

► KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG NĂM 2023

MỤC TIÊU QUẢN TRỊ RỦI RO

- Cùng với chiến lược phát triển giai đoạn 5 năm 2021-2025, GHC đặt mục tiêu tiếp tục hoàn thiện công tác QTRR theo chuẩn mực quốc tế, cải tiến và thay đổi kịp thời các phương án KSRR để Quản trị các rủi ro mới trong thế chủ động
- Hội đồng Quản trị và BĐH tiếp tục kiểm soát tốt hoạt động kinh doanh và tận dụng các cơ hội để phát triển.

HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

- Tiếp tục cân đối tài lực và phát triển nhân lực, vật lực nhằm thực hiện các mục tiêu trọng điểm một cách hiệu quả trong kế hoạch kinh doanh 2023
- Chủ động QTRR Tài chính theo định hướng chiến lược phát triển giai đoạn 5 năm 2021-2025, đa dạng các loại hình NLTT
- Xem QTRR về Phi Tài chính là một trong những cấu phần quan trọng của QTRR 2022 để xây dựng 1 Doanh nghiệp NLTT đúng nghĩa Xanh Sạch Bền vững, cũng như góp phần vào cam kết Net Zero 2050 tại COP 26 của Chính Phủ Việt Nam
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, triển khai các biện pháp phòng ngừa nhằm hạn chế các tổn thất xuống mức có thể chấp nhận được
- Duy trì và phát huy công tác kiện toàn hệ thống VBLQ, thường xuyên rà soát, cập nhật và hiệu chỉnh để VBLQ phù hợp với thực tế hoạt động và quy định của Pháp luật hiện hành, thông lệ tốt trên thị trường; đảm bảo tính tuân thủ, thống nhất, rõ ràng, dễ hiểu, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, kiểm soát được rủi ro
- Phát triển và ứng dụng các Công nghệ mới để tiếp tục được đẩy nhanh quá trình số hóa đang triển khai như 1 trong những mục tiêu QTRR
- Góp phần xây dựng chiến lược và triển khai an ninh thông tin khi các dữ liệu, thông số hoạt động SXKD được số hóa.

3.7. QUAN HỆ ĐẦU TƯ + QUẢN LÝ CỔ ĐÔNG

► TUÂN THỦ PHÁP LUẬT QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư của GHC đóng vai trò là một mắt xích quan trọng trong chiến lược Phát triển bền vững và hài hòa lợi ích các Bên liên quan của Công ty. Hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư không chỉ dừng lại ở nghĩa vụ công bố thông tin, đầu mối liên lạc với Nhà đầu tư/Cổ đông mà còn giữ vai trò quan trọng trong chiến lược xây dựng giá trị thương hiệu, giúp cho cộng đồng Nhà đầu tư đánh giá đúng về giá trị của doanh nghiệp, hoạt động IR tốt sẽ là đòn bẩy nâng tầm doanh nghiệp. Trong năm 2021 -2022, đại dịch Covid-19 đã làm gián đoạn nhiều hoạt động của xã hội nói chung và doanh nghiệp nói riêng, nhưng GHC tuyệt đối không để gián cách xã hội ảnh hưởng đến hoạt động IR và quan trọng nhất là ảnh hưởng đến việc tiếp nhận thông tin của Nhà đầu tư/Cổ đông và các Bên liên quan.

► ĐẢM BẢO TÍNH MINH BẠCH ĐẦY ĐỦ, BÌNH ĐẲNG VÀ ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ/CỔ ĐÔNG

Năm 2022 Tại Hội nghị Doanh nghiệp thường niên 2022 được tổ chức vào ngày 18/11/2022, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) đã trao giải cho 10 doanh nghiệp đại chúng quy mô lớn (DN ĐCQML) công bố thông tin và minh bạch (CBTT&MB) tốt nhất và 10 DN niêm yết thực hiện tốt nhất quản trị công ty (QTCT) kỳ đánh giá 2021-2022.

Theo bộ tiêu chí đánh giá của HNX và việc triển khai đánh giá các DN được tiến hành theo phương pháp tiếp cận dựa trên góc nhìn của nhà đầu tư. Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng CBTT&MB năm 2021-2022 gồm 72 tiêu chí, trong đó có bổ sung mới 7 tiêu chí theo thông lệ tốt với mục tiêu thúc đẩy các DN không chỉ hướng tới việc thực hiện CBTT mang tính tuân thủ, mà còn hướng tới việc tự nguyện thực hiện theo thông lệ quốc tế. Có 306 DN ĐCQML được đánh giá trong chương trình này, chiếm 83,8% tổng giá trị vốn hóa toàn thị trường UPCoM.

Đây là lần đầu tiên GHC được HNX trao giải DN ĐCQML trên UPCoM thực hiện tốt CBTT&MB. Công ty cổ phần Thủy Điện Gia Lai hoạt động theo loại hình công ty cổ phần kể từ ngày 23/05/2002 với vốn điều lệ 476 tỷ đồng, cổ phiếu GHC giao dịch trên thị trường UPCoM từ ngày 26/04/2011.

Trong bối cảnh thị trường chứng khoán đang gặp nhiều khó khăn và diễn biến khó lường, niềm tin của nhà đầu tư suy giảm, hoạt động tôn vinh các DN tiêu biểu của HNX đã góp phần lan toả nỗ lực thực hiện quy định CBTT, thực hành QTCT của các DN. Đồng thời, tạo thêm động lực cho các DN nâng cao chất lượng CBTT và minh bạch, dẫn tiếp cận và thực thi những thông lệ QTCT tiên tiến. Chương trình cũng tiếp tục khẳng định thông điệp: Quản trị công ty là yếu tố quan trọng cho sự phát triển bền vững của DN, nâng cao niềm tin của các nhà đầu tư, hiệu quả thị trường và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Hoạt động IR của GHC dựa trên giá trị cốt lõi của Công ty: Hiệu quả - Sáng tạo - Chính trực - Tinh thần làm chủ - Tiên phong và cam kết công bố thông tin một cách Trung thực - Kịp thời - Minh bạch. Bên cạnh đó, website Quan hệ Cổ đông tiếp tục là cầu nối giúp Nhà đầu tư/ Cổ đông và các Bên liên quan tiếp cận với thông tin doanh nghiệp nhanh chóng, trực quan và thân thiện. Các tài liệu dành cho Nhà đầu tư/Cổ đông và các Bên liên quan liên tục được cập nhật được đăng tải tại mục Quan hệ Cổ đông trên website. Trong năm 2022, hoạt động IR của GHC luôn tích cực, linh hoạt tổ chức hoạt động đa dạng nhằm duy trì cầu nối thông tin vững chắc và đảm bảo quyền lợi của Nhà đầu tư/Cổ đông và các Bên liên quan dựa trên các tiêu chuẩn:

- Điều lệ của Công ty;
- Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán ngày 16/11/2020;
- Quyết định 21/QĐ-SGDVN của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam Hướng dẫn công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con ngày 21/12/2021;
- Các quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và những văn bản pháp luật có liên quan;
- Đồng thời Công ty đang nỗ lực hướng đến các thông lệ tốt trên thị trường cũng như các tiêu chuẩn quốc tế cao hơn như: Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN, Quy tắc Quản trị Công ty của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế OEC

► CÁC HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ ĐÃ TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2022

CHỦ ĐỘNG, MINH BẠCH CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỘNG

ĐA DẠNG KÊNH CUNG CẤP THÔNG TIN

TRUYỀN TẢI GIÁ TRỊ DOANH ĐẾN CỔ ĐÔNG/NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG

CBTT theo các quy định hiện hành và hướng đến các chuẩn mực quốc tế cao hơn

- Website Công ty
- Cổng thông tin điện tử SSC,HNX

Chủ động công bố những thông tin quan trọng, được đánh giá là có ảnh hưởng đến lợi ích của Nhà đầu tư/Cổ đông.

Đảm bảo thông tin cung cấp Nhà đầu tư/Cổ đông phản ánh đúng bản chất thông tin và hoạt động của doanh nghiệp

- Website Công ty
- Email cho Nhà đầu tư/Cổ đông
- Website Công ty
- Email cho Nhà đầu tư/Cổ đông

NÂNG CAO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG VÀ THANH KHOẢN CỦA CỔ PHIẾU QUA “NGÔN NGỮ TÀI CHÍNH”

- BCTC năm kiểm toán
- BCTC bán niên soát xét
- Hướng đến BCTC theo tiêu chuẩn IFRS

BCTN theo chuẩn mực quốc tế IIRC và được kiểm tra bởi KTNB Báo cáo PTBV được tích hợp trong BCTN theo Bộ tiêu chuẩn quốc tế về lập Báo cáo Phát triển bền vững toàn cầu GRI

- Website Công ty
- Cổng thông tin điện tử SSC,HNX

TÍCH CỰC KẾT NỐI, GIAO TIẾP VỚI NHÀ ĐẦU TƯ/CỔ ĐÔNG

- Website Công ty
- Email cho Nhà đầu tư/Cổ đông

► LỊCH TÀI CHÍNH DỰ KIẾN NĂM 2023

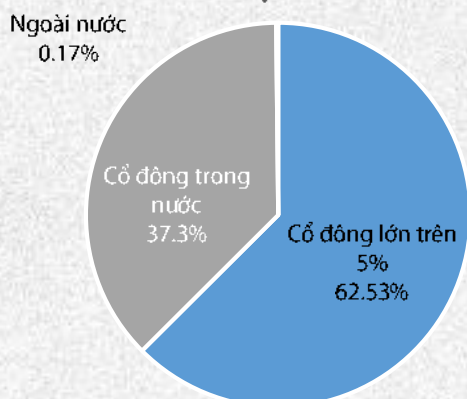
2023 JAN 01	2023 MAR 03	2023 APR 04
<ul style="list-style-type: none"> • BCTC Quý 4 NĂM 2022 • Báo cáo QTCT Năm 2022 	<ul style="list-style-type: none"> • BCTC kiểm toán năm 2022 	<ul style="list-style-type: none"> • ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 • Báo cáo thường niên Năm 2022 • BCTC Quý 1 năm 2023
2023 JUL 07	2023 AUG 08	2023 OCT 10
<ul style="list-style-type: none"> • BCTC Quý 2 năm 2023 • Báo cáo QTCT Bán niên 	<ul style="list-style-type: none"> • BCTC Soát xét 6 tháng năm 2023 	<ul style="list-style-type: none"> • BCTC Quý 3 năm 2023

► CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

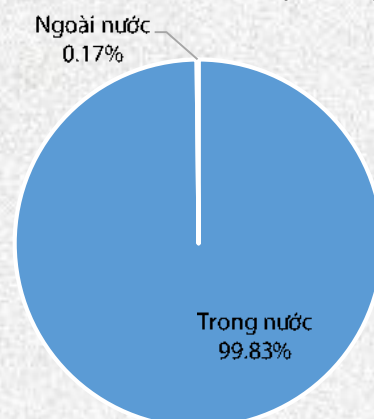
Thông tin liên lạc của bộ phận Quan hệ cổ đông:

- **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI**
- **Địa chỉ:** 114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, TP.Pleiku, Tỉnh Gia Lai
- **Điện thoại:** 0269.2222170
- **Website:** ghc.vn
- **Trang quan hệ cổ đông:** <http://ghc.vn/category/quan-he-co-dong/>

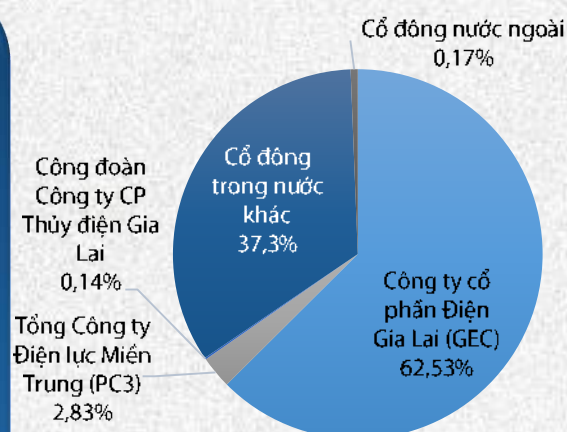
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO VỊ TRÍ ĐỊA LÝ



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO CỔ ĐÔNG LỚN



(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/12/2022)

Thống kê danh sách Cổ Đông Tại ngày 31/12/2022, số lượng cổ phần của Công ty như sau:

- **Vốn điều lệ đăng ký:** 476.625.000.000 đồng
- **Vốn thực góp của cổ đông:** 476.625.000.000 đồng
- **Tổng khối lượng cổ phần đã phát hành và đăng ký giao dịch:** 47.662.500 cổ phiếu
- **Loại cổ phần:** Phổ thông
- **Số lượng cổ phiếu quỹ:** Không
- **Loại phổ thông, mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
- **Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 47.662.500 cổ phiếu
- **Giá trị vốn hóa trên thị trường:** 1.200 tỷ đồng

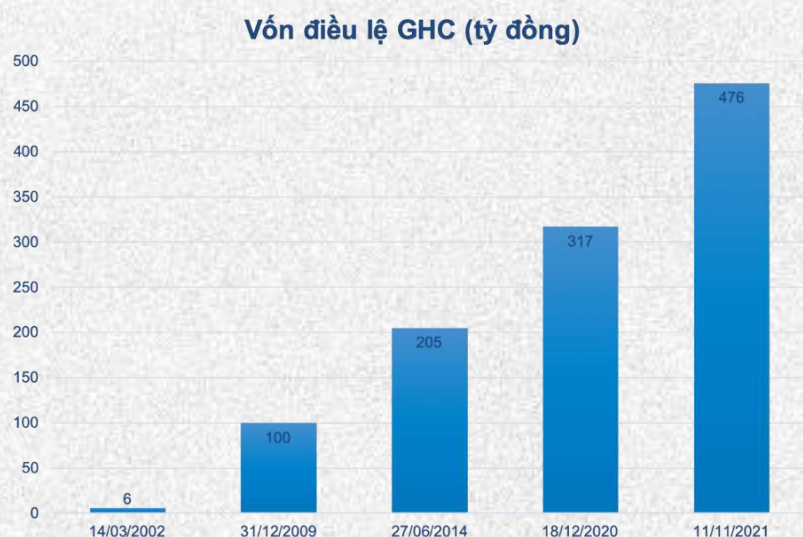
TT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ		LÝ DO TĂNG/GIẢM
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN: Không							
BAN GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN							
1	Ngô Trường Thạnh	Giám đốc	150.000	0,31	89.500	0,18	Bán
2	Châu Tiểu Phụng	Phó Giám đốc	93.800	0,20	32.300	0,07	Bán
NGƯỜI NỘI BỘ KHÁC & NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN KHÁC							
1	Nguyễn Tiến Bằng	Kế toán trưởng	5.300	0,001	0	0	Bán
2	Phan Nhật Lệ	Người có liên quan đến người phụ trách CBTT	0	0	1.000	0,002	Mua

Hoạt động Thị trường vốn

Với đặc thù của Ngành NL luôn cần lượng vốn dồi dào để triển khai xây dựng các DA đặc biệt là các DA có vốn đầu tư lớn như ĐG với suất đầu tư trung bình cho trên bờ và ngoài khơi từ 40 đến 50 tỷ đồng/MW, BLĐ Công ty luôn xem xét thận trọng việc huy động vốn từ 2 Thị trường là Thị trường vốn và Thị trường nợ. Quyết định sử dụng nguồn vốn từ Thị trường nào sẽ dựa trên nhu cầu sử dụng vốn thực tế song song với quyền lợi của các CĐ, kể cả những CĐ nhỏ, lẻ. Việc lựa chọn các sản phẩm tài chính để huy động vốn trên từng thị trường luôn được cân nhắc kỹ càng dựa trên những ưu - nhược điểm của từng loại như chi phí huy động, chi phí bảo lãnh, tính khả thi về thời gian - số tiền, tài sản đảm bảo và khả năng tác động đến bức tranh tài chính của Công ty trong ngắn và dài hạn. Trong năm 2022, BLĐ Công ty ưu tiên lựa chọn phương án huy động có chi phí vốn thấp với thời hạn và kế hoạch thanh toán phù hợp với đặc thù của Công ty cùng với những điều kiện thỏa đáng liên quan tới tài sản đảm bảo.

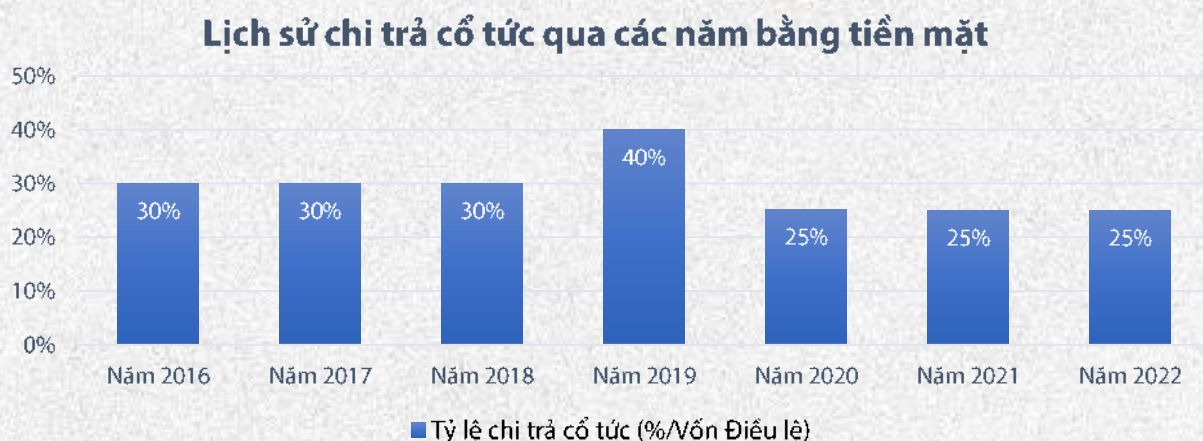
Quá trình tăng vốn điều lệ

Cùng với sự phát triển trong hoạt động kinh doanh của Công ty, VĐL của GHC thay đổi như sau:



Khi lãi suất ngân hàng giảm và nền kinh tế đối mặt với những rủi ro từ đại Dịch Covid-19, việc chia cổ tức không chỉ mang lại ý nghĩa về mặt LN tài chính đơn thuần, mà còn là một sự cam kết của DN đối với quyền lợi của các CĐ. Với tỷ lệ trả cổ tức trung bình từ 25 - 30%/năm trong 7 năm qua, GHC là 1 trong số ít các Công ty trên sàn chứng khoán thuộc nhóm vốn hóa nhỏ mang lại mức lợi tức hấp dẫn cho CĐ.

Nguồn: GHC



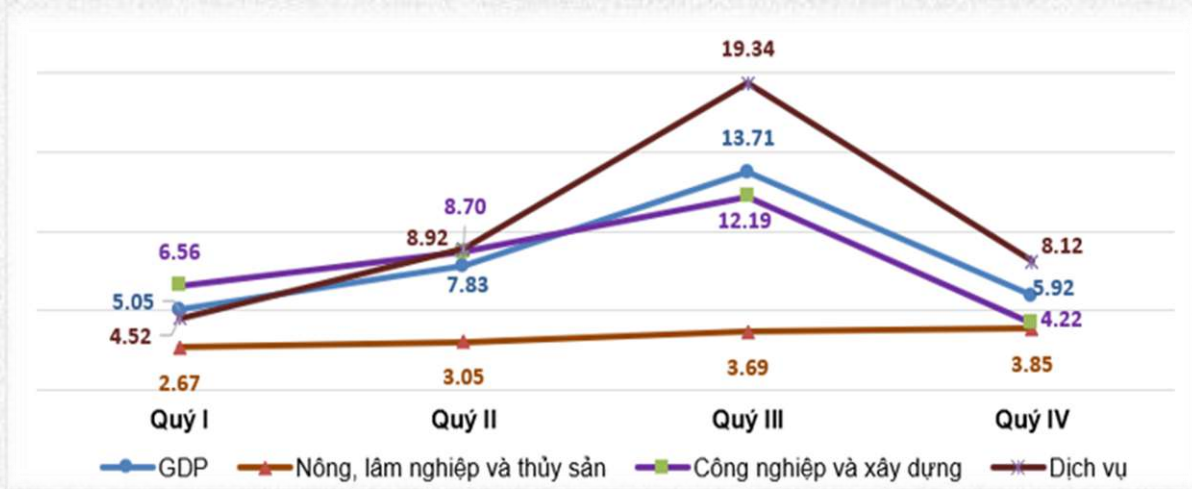
Nguồn: GHC

Trong năm 2022 Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt làm hai đợt, đợt 1 vào tháng 7/2022 và đợt 2 vào tháng 12/2022 với tỷ lệ 25% theo đúng kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm Tài chính 2021 thông qua.

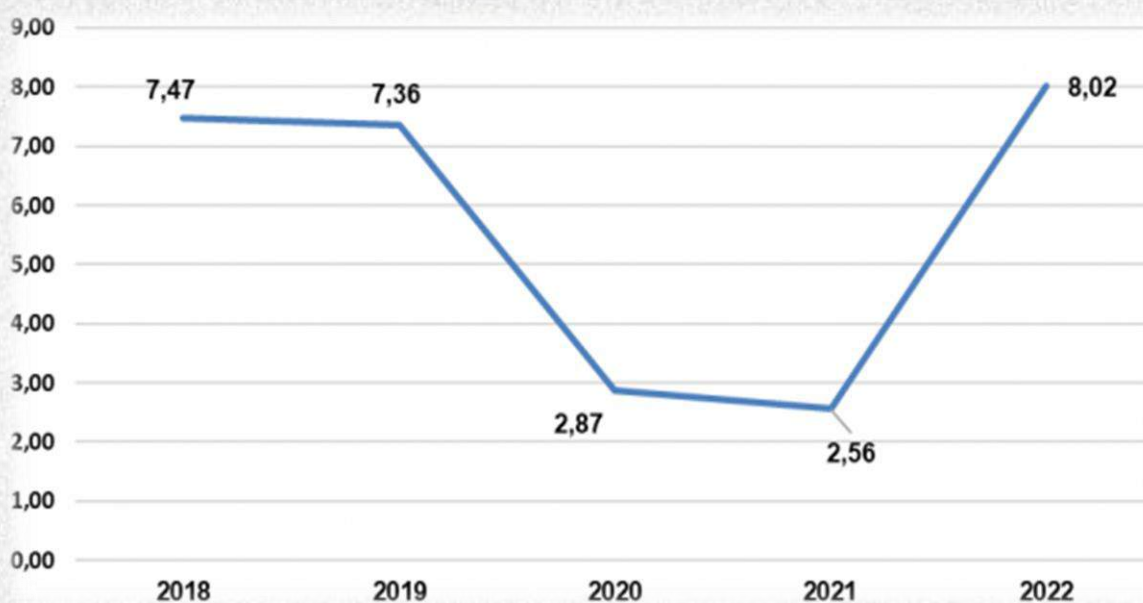
3.8. CHIẾN LƯỢC ĐỊNH HƯỚNG

► KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2022 NƯỚC TA KHỞI SẮC TRÊN HẦU HẾT CÁC LĨNH VỰC

Năm 2022 Kinh tế – xã hội thế giới và Việt Nam phải đối mặt nhiều biến động khó lường, xung đột Nga-Ukraine dẫn đến nhiều hệ lụy chi phối nền kinh tế trên toàn thế giới, việc đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu hay sự tăng vọt của giá cả hàng hóa đầu vào, làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu. Bất chấp thách thức, nền kinh tế Việt Nam đang có sự phục hồi rõ rệt sau ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19, tăng trưởng tương đối thành công so với các nước trong khu vực, đặc biệt là khu vực châu Á, khởi sắc trên hầu hết các lĩnh vực, nhiều ngành đã khôi phục mạnh mẽ với mức tăng trưởng cao. GDP năm 2022 tăng cao vượt 400 tỷ USD ở mức 8,02% so với năm trước, là mức tăng cao nhất các năm trong giai đoạn 2011-2022, FDI thực hiện cao nhất 5 năm, đạt gần 22,4 tỷ USD, tăng 13,5% so với năm trước. CPI tăng 3,15% so với năm 2021, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.



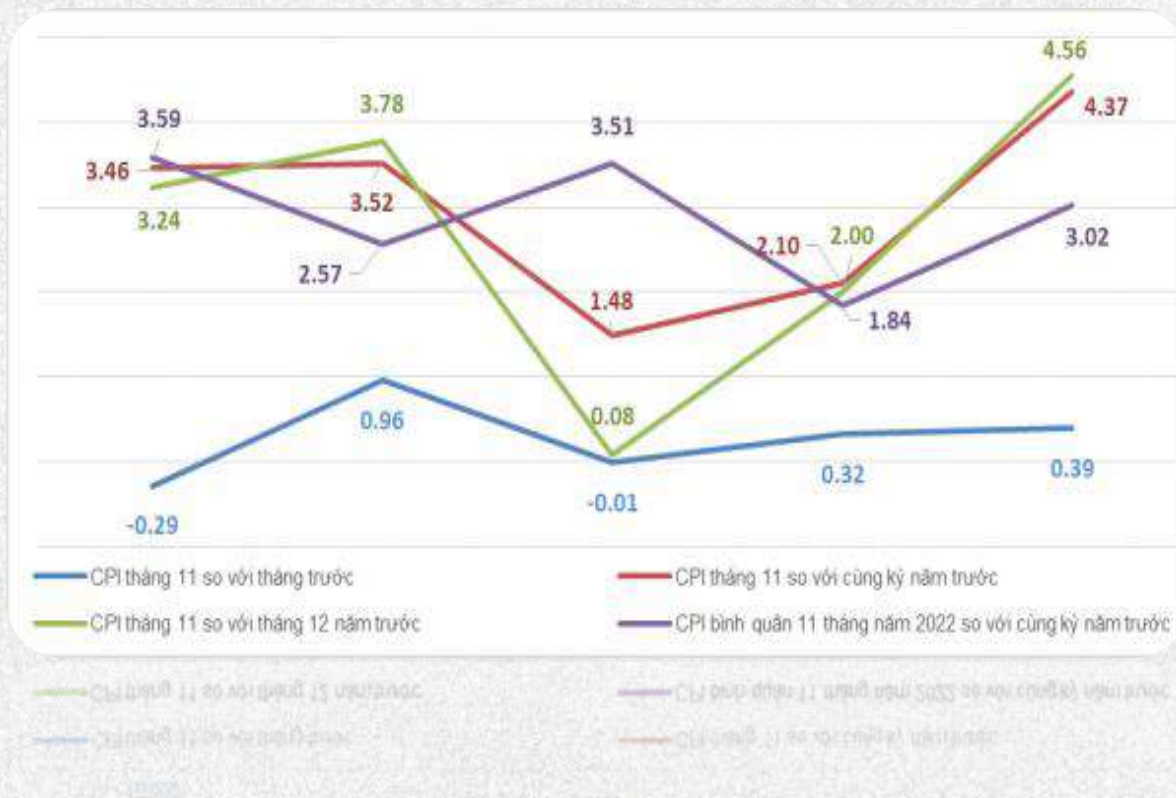
Tốc độ tăng/giảm GDP các quý Năm 2022



Tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2018-2022

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Năm 2022, áp lực lạm phát toàn cầu ở mức cao, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều chỉnh lãi suất để phù hợp với bối cảnh quốc tế và ổn định kinh tế vĩ mô. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm ổn định, đảm bảo quyền lợi của khách hàng; thị trường chứng khoán trong nước sụt giảm trong bối cảnh thị trường chứng khoán toàn cầu chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế. Lạm phát được kiểm soát, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2022 tăng 3,15% so với 2021, thấp hơn mức tăng 3,54% và 3,23% của năm 2018 và 2020; cao hơn mức tăng 2,79% và 1,84% của năm 2019 và năm 2021. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2022 tăng 2,59%.



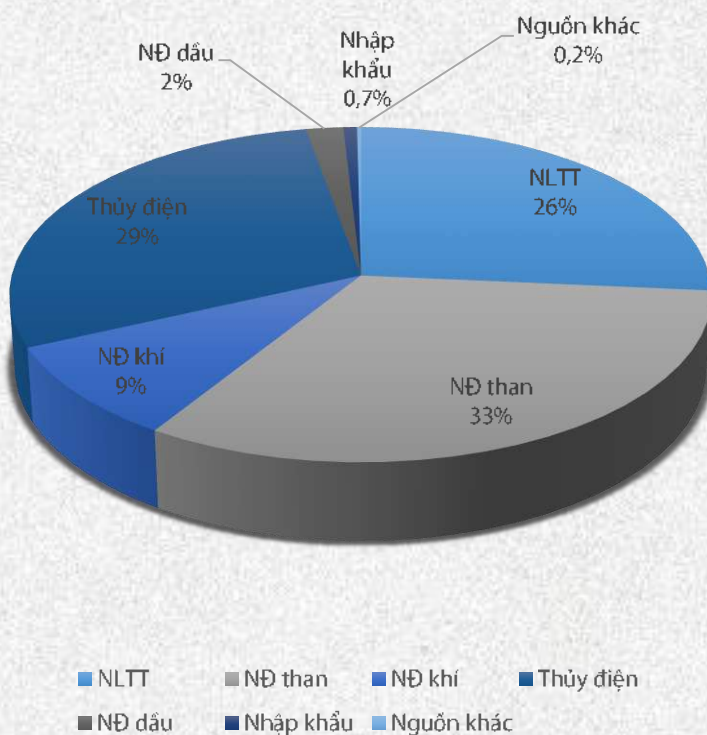
► BỨC TRANH TOÀN CẢNH NGÀNH ĐIỆN LỰC VIỆT NAM NĂM 2022

TT	LOẠI NGUỒN	NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2022	SO SÁNH (%)	
				SO 2021	SO SẢN LƯỢNG TOÀN HỆ THỐNG
1	Thủy điện	78.673	95.054	120,8%	35,41 %
2	Nhiệt điện than	118.031	104.921	88,9%	39,09 %
3	Tua bin khí	26.311	29.563	112,4%	11,01 %
4	Nhiệt điện dầu	2	56	-	0,02 %
5	Nhập khẩu	1.404	3.390	241,4%	1,26 %
6	NL tái tạo	29.813	34.757	116,6%	12,95 %
	Tr.đó: Điện gió	3.341	8.852	264,9%	3,30 %
	Điện mặt trời	26.151	25.526	97,6%	9,51 %
	Sinh khối	320	379	118,4%	0,14 %
7	Nguồn khác	786	701	89,3%	0,26 %
TỔNG		255.020	268.442	105,3%	100 %

Bảng: Điện sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống năm 2022 (triệu kWh)

Đến cuối năm 2022, tổng công suất đặt nguồn điện (đã COD) toàn hệ thống Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đạt xấp xỉ 77.800 MW, tăng gần 1.400 MW so với năm 2021, trong đó tổng công suất các nguồn điện năng lượng tái tạo là 20.165MW chiếm tỷ trọng 26,4%. Quy mô hệ thống điện Việt Nam đứng đầu khu vực ASEAN về công suất nguồn điện. Năm 2022, điện sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống là 268,4 tỷ kWh, tăng 5,26% so 2021. Công suất phụ tải cực đại toàn hệ thống là 45.434 MW, tăng 4,41%. Sản lượng điện sản xuất và mua của EVN là 261,2 tỷ kWh, tăng 6,08%, còn điện thương phẩm toàn Tập đoàn đạt 242,3 tỷ kWh, bằng 99,97% kế hoạch và tăng 7,53% so với năm 2021./.

Cơ cấu công suất nguồn điện toàn hệ thống đến cuối năm 2022



BỨC TRANH TOÀN CẢNH NGÀNH ĐIỆN LỰC VIỆT NAM NĂM 2022

TỔNG CÔNG SUẤT ĐẶT NGUỒN ĐIỆN
(ĐẾN CUỐI NĂM 2022)

77.800 MW
(tăng 1.400 MW so với năm 2021)

TỔNG CÔNG SUẤT CÁC NGUỒN ĐIỆN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO
20.165MW

SẢN LƯỢNG ĐIỆN
(ĐẾN CUỐI NĂM 2022)

Loại hình	Sản lượng (tỷ kWh)
Điện sản xuất và nhập khẩu	268,4
Điện sản xuất và mua của EVN	261,2
Điện thương phẩm	242,3

CƠ CẤU NGUỒN PHÁT ĐIỆN ĐIỆN
(10 THÁNG NĂM 2022)

Loại hình	Sản lượng (tỷ kWh)
Nhiệt điện than	~8.500
Tua bin khí	~2.500
Năng lượng tái tạo	~3.000
Điện nhập khẩu	~500
Thủy điện	~8.500

NHÀ MÁY ĐIỆN
(10 THÁNG NĂM 2022)

108 nhà máy điện tham gia trực tiếp trong thị trường điện

Nhà máy điện chiếm **38%** với tổng công suất **30.937MW**

Khác **62%**

Nguồn: EVN

STT	LOẠI HÌNH NHÀ MÁY	MỨC TRẦN CỦA KHUNG GIÁ (ĐỒNG/KWH)
1	Nhà máy điện mặt trời mặt đất	1.184,90
2	Nhà máy điện mặt trời nổi	1.508,27
3	Nhà máy điện gió trong đất liền	1.587,12
4	Nhà máy điện gió trên biển	1.815,95

► THỰC TRẠNG CÁC LOẠI HÌNH NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO TRONG NĂM QUA

Tổng quy mô Thủy điện vừa và nhỏ giảm dần hơn so với Điện Mặt trời và Điện Gió

- TĐ là nguồn tài nguyên NLTT quý giá quan trọng hàng đầu thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng
- Các nhà máy TĐ hiện có đã góp phần quan trọng đảm bảo an ninh năng lượng, điều tiết hợp lý giá điện, tạo ra nhiều công việc và thu nhập cho lực lượng lao động trên cả nước, đóng góp đáng kể cho ngân sách Nhà nước
- TĐ vừa và nhỏ phần lớn không có hồ chứa nước để điều tiết, một số ít có dung tích hồ chứa để điều tiết việc phát điện nhằm tối ưu hiệu quả hoạt động của NM
- TĐ vừa và nhỏ là nguồn năng lượng xanh, sạch và góp phần đáng kể trong việc giảm giá thành điện năng của EVN với giá mua điện rẻ (giá trung bình theo Biểu phí năm 2022 là 1.100 đồng/kWh)
- Ngoài ra, vấn đề giảm phát công suất từ các NMTĐ vừa và nhỏ cũng xảy ra hoặc do sự cố đường dây truyền tải, hoặc quá tải đường dây truyền tải do tổng công suất đặt của các nguồn điện này lớn hơn công suất mang tải của đường dây hiện hành
- Những yếu tố khách quan tác động đến các NMTĐ vừa và nhỏ thời gian qua làm cho việc khai thác chưa được tối ưu

Điện Mặt trời - phát triển nhanh nhưng còn nhiều bất ổn

- Vị trí địa lý đã ưu ái cho Việt Nam một nguồn NLTT vô cùng lớn, đặc biệt là Năng lượng Mặt trời
- Đây là nguồn năng lượng phát triển nhanh nhất ở nhiều nơi trên thế giới hiện nay
- Việc tiếp cận để tận dụng nguồn Năng lượng mới này không chỉ góp phần cung ứng kịp nhu cầu Năng lượng của xã hội mà còn giúp tiết kiệm điện năng và giảm thiểu ô nhiễm môi trường
- Nguồn phát ĐMT hiện chiếm tỷ trọng khoảng 25% tổng công suất lắp đặt của toàn hệ thống
- Tuy nhiên, sự phát triển của nguồn điện này trong thời gian qua đã dẫn đến hiện tượng quá tải cục bộ vào thời điểm buổi trưa (từ 10h00 - 14h00) do đây là thời điểm bức xạ ĐMT tốt nhất trong ngày
- Ngoài ra, giữa nguồn và lưới điện chưa được đồng bộ trong giai đoạn hiện nay cũng góp phần ảnh hưởng đến việc phát triển của ĐMT trong năm 2022.

Điện Gió 2022 - Một năm đầy thách thức

- Đại dịch Covid 19 kéo dài đã đe dọa nghiêm trọng đến mọi lĩnh vực kinh tế xã hội của đất nước
- Điện Gió Việt Nam cũng không tránh khỏi tổn thất nặng nề khi 1/3 số DA không thể hòa lưới với tổng công suất khoảng 2.000 MW, tương đương số vốn đầu tư trên 3 tỷ USD đã được giải ngân nhưng chưa được khai thác để mang lại hiệu quả cho nền kinh tế
- Việc gia hạn cơ chế giá FIT cho Điện Gió đã được rất nhiều NGT, hiệp hội, các địa phương đề xuất tuy nhiên những tháng cuối năm 2022 vẫn đang được xem xét
- GECG đã vận hành thương mại 3 Nhà máy Điện Gió đầu tiên với tổng công suất gần 130 MW bao gồm NMTĐG trên bờ la Bang 1 tại Gia Lai, NMTĐG gần bờ Tân Phú Đông 2 tại Tiền Giang và NMTĐG gần bờ V.P.L 1 tại Bến Tre theo đúng kế hoạch để hưởng giá ưu đãi FIT1 cho DA trên bờ 8,5 cents/kWh và ngoài khơi 9,8 cents/kWh trong 20 năm.

Quyết định số 21/QĐ-BCT có hiệu lực ngay từ ngày 7/1/2023. Các mức giá cụ thể như sau:

Cơ chế giá mua điện theo QĐ 21/QĐ-BCT là một thách thức lớn cho GHC và GEG trong việc đánh giá hiệu quả tài chính các dự án năng lượng tái tạo trong giai đoạn tới.

► ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH ĐIỆN VIỆT NAM ĐẠT MỤC TIÊU NET-ZERO NĂM 2050

Chiến lược phát triển ngành điện Việt Nam và Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn tới năm 2050 bám sát các chủ trương, định hướng của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, nhằm đảm bảo mục tiêu cung cấp đủ điện cho đất nước với chi phí hợp lý và đáp ứng các yêu cầu về môi trường; phát triển ngành điện nhanh và bền vững; ưu tiên khai thác, sử dụng triệt để và hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới; góp phần thực hiện cam kết của Việt Nam về phát thải bằng "0" vào năm 2050.

► QUY HOẠCH ĐIỆN 8 DỰ THẢO - TIỀM NĂNG VÀ CƠ HỘI CHO NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Quy hoạch điện VIII đến nay cơ bản đã hoàn thành, đã xây dựng chương trình phát triển điện lực với mục tiêu cao nhất đảm bảo an ninh cung cấp điện và đạt Net-zero vào năm 2050 với cơ cấu nguồn điện như sau:

Đến năm 2030: Tổng công suất các nhà máy điện khoảng 121.757 - 145.989 MW (không bao gồm điện mặt trời mái nhà, nguồn cấp phụ tải riêng và đồng phát). Trong đó:

THỜI KỲ	ĐIỆN KHÍ CÁC LOẠI	NHIỆT ĐIỆN THAN	THỦY ĐIỆN (GỒM THỦY ĐIỆN NHỎ)	ĐIỆN GIÓ	ĐIỆN MẶT TRỜI + ÁP MÁI	KHÁC (SINH KHỐI, RÁC...)	NHẬP KHẨU	TỔNG CỘNG
Hiện tại	8.977	25.397	22.111	4.126	16.491	975	-	79.351
QH Điện 7	35.665	47.925	25.921	11.860	23.155	2.725	2.699	149.950
QH VIII	32.730	30.127	27.353	15.905	16.491	3.830	5.000	131.436
T10/2022	-2.935	-17.798	1.432	4.045	-6.664	1.105	2.301	-18.514
Phụ tải cơ sở	-8%	-37%	6%	34%	-29%	41%	85%	-12%
QH VIII	38.830	30.127	28.946	18.424	16.491	5.030	5.000	142.849
T10/2022	3.165	-17.798	3.025	6.564	-6.664	2.305	2.301	-7.101
Phụ tải cao	9%	-37%	12%	55%	-29%	85%	85%	-5%

Cơ cấu nguồn điện có sự chuyển dịch mạnh mẽ từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng các nguồn điện năng lượng tái tạo, xanh và bền vững. Khoảng 50 - 60% tổng sản lượng điện sẽ được cung cấp từ các nguồn năng lượng tái tạo vào năm 2050. Với chương trình phát triển nguồn điện này, lượng phát thải khí CO2 dự kiến đạt đỉnh 240 triệu tấn vào năm 2035 và giảm xuống còn 30 - 35 triệu tấn vào năm 2050, góp phần đảm bảo các cam kết với quốc tế về phát thải bằng "0" vào năm 2050.

► HỘI NGHỊ COP 28 CỦA CÁC HÀNH ĐỘNG VÌ KHÍ HẬU

Ngày 14/1, Chủ tịch Hội nghị lần thứ 28 Các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP28) kêu gọi tập trung vào các mục tiêu giảm khí thải, đồng thời cảnh báo nhu cầu năng lượng toàn cầu sẽ tiếp tục tăng. Cùng với NLTT và các giải pháp khác, những nhiên liệu hóa thạch ít gây ô nhiễm sẽ vẫn góp phần trong các nguồn cung năng lượng. Chủ tịch COP28 nhấn mạnh, chúng ta không còn sử dụng các hợp chất hydrocarbon, thế giới phải đảm bảo loại sử dụng có hàm lượng carbon ít nhất có thể. Do đó, ngành năng lượng cần nhanh chóng phi carbon hóa, giảm khí methane và tăng cường khí hydro đồng thời kêu gọi tập trung vào mục tiêu giảm phát thải.

► NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA GHC TRONG NĂM 2023

Sự hiện diện của các doanh nghiệp tư nhân là dấu mốc quan trọng trên con đường phát triển các dự án NLTT của Việt Nam khi hầu hết dự án đều do tư nhân đầu tư. Trong đó, GHC với vai trò là một trong những doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực NLTT với các dự án Điện Gió, ĐMT trên nhiều Tỉnh Thành cả nước. GHC và GEG luôn tâm huyết với các DA và đồng hành cùng các Địa phương khai thác các nguồn tài nguyên tự nhiên cũng như góp đóng 1 phần cho Chính Phủ trong những mục tiêu về phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường.

Vượt qua những khó khăn liên tiếp ảnh hưởng tới toàn bộ nền kinh tế, GHC vẫn vững vàng với các mục tiêu, chiến lược phát triển được đầu tư nghiên cứu kỹ lưỡng để duy trì được vị thế của mình cũng như tạo nên những giá trị bền vững. Định hướng phát triển bền vững trong 5 năm tiếp theo với phương châm "phát triển đồng bộ và hiệu quả các loại hình năng lượng", GHC sẽ tiếp tục không ngừng mở rộng danh mục đầu tư với các loại hình NLTT mới.

	TH2022	KH2023
Tổng Doanh thu	381	322
Tổng Chi phí	201	216
Lợi nhuận trước thuế	181	106

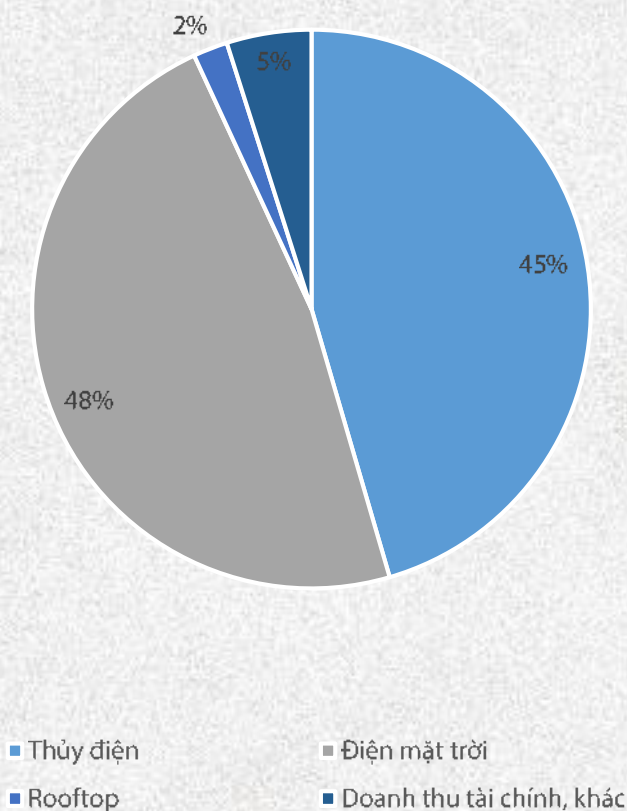
Trong suốt quá trình phát triển, GHC không ngừng cập nhật những công nghệ mới nhất trên thế giới để áp dụng tại các dự án của mình. Với sự lớn mạnh không ngừng của nền kinh tế và với tâm thế của một trong những doanh nghiệp dẫn đầu ngành NLTT, GEC ý thức được vai trò trong việc hỗ trợ Chính phủ hoàn thành mục tiêu giảm thải Carbon, tiến tới hành trình Net Zero (phát thải ròng bằng 0) và 1,5 độ C.

Sau bước đầu thành công khi đưa vào vận hành chính thức 3 DA ĐG đầu tiên với tổng công suất gần 130 MW, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023, GHC cùng GEG tập trung toàn bộ nguồn lực hiện hữu để hoàn thiện công trình đưa Dự án NMĐG Tân Phú Đông 1 (100 MW). Dự kiến trong năm 2023 sẽ hợp tác đầu tư, đưa vào vận hành thêm các DA NLTT tại Long An và Tiền Giang, Lào ... Năm 2023, mục tiêu GHC tiếp tục tập trung công tác vận hành sản xuất 02 nhà máy thủy điện hiện hữu với tổng công suất 28,2 MW và ĐMT với tổng công suất 51,6 MWp với kế hoạch Doanh thu, Lợi nhuận và cơ cấu doanh thu năm 2023 như sau:

Song song đó, GHC cũng đang chủ động làm việc với các đối tác để xây dựng những biện pháp lưu trữ Năng lượng hiện đại, những cách thức quản lý nguồn Năng lượng được khai thác để tối ưu hóa giá trị và hướng đến mục tiêu xuất khẩu Năng lượng trong tương lai.

Ngoài lĩnh vực TĐ, ĐMT, ĐG, trong năm 2023, GHC sẽ từng bước nghiên cứu phát triển các dạng Năng lượng mới như Điện Sinh khối (từ bã nông nghiệp, lâm nghiệp...) và điện từ xử lý chất thải rắn (Điện Rác) nhằm đa dạng hóa và từng bước đồng bộ và hiệu quả các loại hình NLTT, phát triển các dự án NLTT trên thị trường các nước Đông Nam Á (Lào, Campuchia ...)

CƠ CẤU DOANH THU 2023



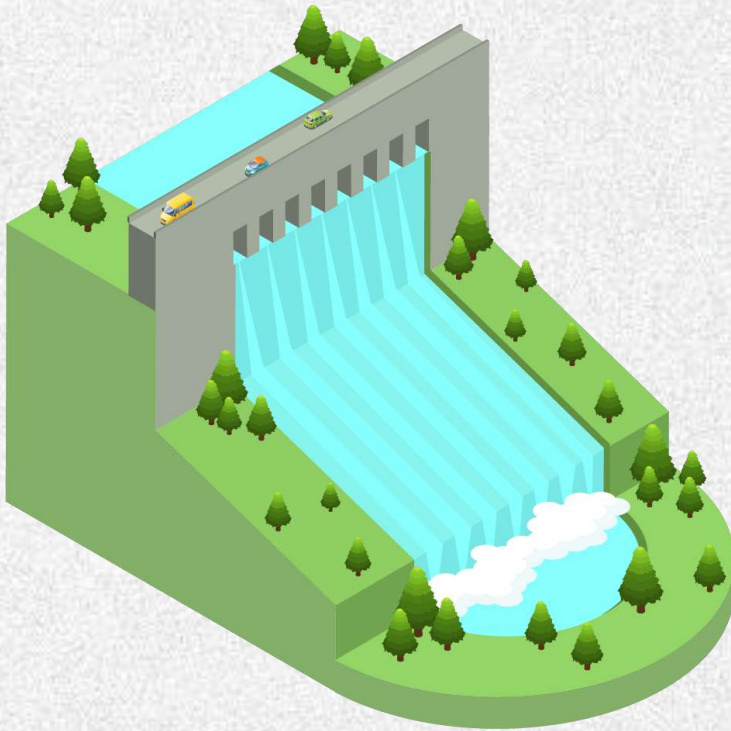
Nguồn: GHC

► ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN 5 NĂM TỚI TẠI GHC

Đối với các Nhà máy đã đi vào vận hành

- Tiếp tục củng cố, vận hành tối ưu các NMTĐ, ĐMT. Chủ động thực hiện công tác kiểm tra tình hình vận hành, thiết bị tại các cơ sở sản xuất để phát hiện, ngăn ngừa và xử lý kịp thời nhằm giảm thiểu sự cố tại các NM
- Thực hiện và kiểm soát kế hoạch sửa chữa hàng năm trên cơ sở đảm bảo cho sản xuất kinh doanh và tối ưu chi phí. Chỉ đạo các CN/NM bên cạnh việc triển khai các hạng mục sửa chữa, trung tu, đại tu phù hợp với tình hình thực tế vận hành, liên tục cập nhật các công nghệ mới để xem xét, đánh giá tính khả thi nhằm từng bước hiện đại hóa, nâng cao hiệu suất và quy mô vận hành tại các NM
- Các NM tập trung công tác vận hành sản xuất kinh doanh, các bộ phận chuyên môn thực hiện giám sát và quản lý kỹ thuật chung thông qua hệ thống giám sát SCADA phân tích dữ liệu và cảnh báo, đồng thời hỗ trợ về mặt kỹ thuật, điều phối, kiểm tra, giám sát công tác sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng của các NM
- Tăng cường mối quan hệ tốt với Cơ quan Chính quyền Địa phương và các tổ chức liên quan đến hoạt động sản xuất điện, đặc biệt với các cơ quan/đơn vị quản lý trực tiếp để tối ưu công tác vận hành các NM.

Đối với công tác phát triển Dự án mới



THỦY ĐIỆN

- Tìm kiếm cơ hội M&A các DA tiềm năng để tận dụng chính sách ưu đãi của Chính phủ cả trong và ngoài nước
- Tiếp tục nghiên cứu và triển khai các phương án tối đa hóa nguồn thu cho NM thông qua việc khai thác tối đa nguồn lực sẵn có như diện tích lòng hồ, nguồn lực nhân sự có kinh nghiệm trong lĩnh vực điện...
- Từng bước hiện đại hóa công tác quản lý vận hành các NMTĐ, kết hợp với đánh giá hiện trạng vận hành để gia tăng hiệu quả hoạt động thông qua việc hiện đại hóa công nghệ và gia tăng hiệu suất phát điện

ĐIỆN MẶT TRỜI

- Tiếp tục nghiên cứu phát triển, M&A các DA ĐMT tiềm năng, đáp ứng các tiêu chuẩn về pháp lý, khả năng truyền tải, đấu nối để mở rộng danh mục đầu tư
- Tiếp tục nghiên cứu để ứng dụng công nghệ cho các DA ĐMT trong tương lai nhằm tận dụng tối ưu diện tích mặt đất, đảm bảo hiệu quả đầu tư DA





ĐIỆN GIÓ

- Xây dựng phương án để triển khai hợp tác góp vốn đầu tư các DA đã được Bổ sung quy hoạch tại Tiền Giang, Bến Tre của GEG.
- Trên cơ sở Quy hoạch Điện VIII sẽ được ban hành trong 2023 và chính sách khuyến khích phát triển của Chính phủ, đánh giá M&A các DA đã có đầy đủ pháp lý để thi công ở các vị trí thuận lợi
- - Tiếp tục mở rộng các kênh hợp tác đầu tư nhằm cân đối nguồn lực, hướng đến tiếp nhận công nghệ, kinh nghiệm quản lý vận hành từ các đối tác có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực ĐG, đảm bảo mục tiêu phát triển danh mục đầu tư ĐG theo chiến lược đến 2025

CÔNG TÁC HUY ĐỘNG VỐN, XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH HỢP LÝ

- Tiếp tục đảm bảo thanh khoản và nguồn vốn đầu tư thông qua việc triển khai kết hợp linh hoạt các giải pháp vốn qua các kênh truyền thống trong nước (thị trường vốn, thị trường nợ) và các kênh hỗ trợ/đợt phát từ các đối tác nước ngoài (tín dụng nhà thầu, tín dụng xuất khẩu ECA...)
- Thực hiện hợp tác đầu tư tại các DA mới... để đảm bảo nguồn vốn đối ứng cho các DA trong tương lai, tối ưu hóa nguồn lực tài chính Công ty
- Mở rộng kênh Trái phiếu huy động vốn đồng thời kết hợp tái cấu trúc vốn khi các DA NL đã vận hành ổn định.



IV • SỨC KHỎE TÀI CHÍNH

Một doanh nghiệp khỏe mạnh cũng quan trọng như một cơ thể khỏe mạnh, nó sẽ mang lại sự phát triển và thịnh vượng cho tất cả các bên liên quan.





THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Số 6131810703 ngày 13 tháng 10 năm 2015
Số 5122585301 ngày 13 tháng 10 năm 2015

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Gia Lai cấp có thời hạn hoạt động là 50 năm kể từ ngày 8 tháng 12 năm 2006, là ngày được cấp có thẩm quyền cho thuê đất.

Số 2326266056 ngày 10 tháng 8 năm 2018

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp có thời hạn hoạt động là 50 năm kể từ ngày 16 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định chủ trương đầu tư số 1820/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Số 5900288566 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 23 tháng 5 năm 2002 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 13 cấp ngày 11 tháng 11 năm 2021.

Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Thái Hà	Chủ tịch
Ông Võ Hoàng Vinh	Thành viên độc lập
Ông Phạm Thành Tuấn Anh	Thành viên
Ông Mai Văn Định	Thành viên
Ông Lê Thái Bình	Thành viên (từ ngày 27 tháng 4 năm 2022)
Ông Mai Văn Nhở	Thành viên (đến ngày 27 tháng 4 năm 2022)

Ủy ban Kiểm toán

Ông Võ Hoàng Vinh	Chủ tịch
Ông Mai Văn Định	Thành viên
Ông Lê Thái Bình	Thành viên (từ ngày 27 tháng 4 năm 2022)
Ông Mai Văn Nhở	Thành viên (đến ngày 27 tháng 4 năm 2022)

Ban Giám đốc

Ông Ngô Trường Thạnh	Giám đốc
Bà Châu Tiểu Phụng	Phó Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật

Bà Nguyễn Thái Hà	Chủ tịch
-------------------	----------

Trụ sở chính

Số 114 Đường Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam.

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính. Ban Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

Người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho Ban Giám đốc của Công ty để phê duyệt và ký báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 theo Thư Ủy quyền ngày 7 tháng 8 năm 2020.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 5 đến trang 43. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc



Ngô Trường Thạnh

Giám đốc

Chữ ký được ủy quyền

Tỉnh Gia Lai, nước CHXHCN Việt Nam

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy Điện Gia Lai (“Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2022, và được Ban Giám đốc Công ty phê chuẩn ngày 21 tháng 3 năm 2023. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 43.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized initials, written over a horizontal line.

Nguyễn Hoàng Nam

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

0849-2023-006-1

Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM13025

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2023

Thái Văn Cường

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

3435-2020-006-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		334.498.163.590	256.920.956.032
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	52.569.886.154	129.678.928.460
111	Tiền		7.569.886.154	29.678.928.460
112	Các khoản tương đương tiền		45.000.000.000	100.000.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		276.710.160.901	123.159.964.282
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	55.777.849.558	46.982.332.299
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn		-	89.596.001
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	5	218.000.000.000	67.200.000.000
136	Phải thu ngắn hạn khác	6	2.932.311.343	8.888.035.982
140	Hàng tồn kho	7	4.056.939.312	3.183.714.560
141	Hàng tồn kho		4.056.939.312	3.183.714.560
150	Tài sản ngắn hạn khác		1.161.177.223	898.348.730
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	10(a)	1.161.177.223	898.348.730
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		1.193.122.623.949	1.363.858.365.950
220	Tài sản cố định		873.031.719.590	945.141.967.893
221	Tài sản cố định hữu hình	8(a)	853.639.957.671	925.672.345.378
222	Nguyên giá		1.327.463.173.100	1.327.283.827.968
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(473.823.215.429)	(401.611.482.590)
227	Tài sản cố định vô hình	8(b)	19.391.761.919	19.469.622.515
228	Nguyên giá		22.239.570.976	21.542.290.569
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(2.847.809.057)	(2.072.668.054)
240	Tài sản dở dang dài hạn		27.272.727	356.042.797
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		27.272.727	356.042.797
250	Đầu tư tài chính dài hạn		320.000.000.000	410.000.000.000
252	Đầu tư vào công ty liên kết	9(a)	320.000.000.000	320.000.000.000
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	9(b)	-	90.000.000.000
260	Tài sản dài hạn khác		63.631.632	8.360.355.260
261	Chi phí trả trước dài hạn	10(b)	63.631.632	8.360.355.260
270	TỔNG TÀI SẢN		1.527.620.787.539	1.620.779.321.982

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 43 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022
 (TIẾP THEO)

Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
300	NGUỒN VỐN		
	NỢ PHẢI TRẢ	592.483.793.661	679.602.234.401
310	Nợ ngắn hạn	73.158.793.661	98.977.234.401
311	Phải trả người bán ngắn hạn	375.889.582	548.214.417
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	17.938.138.559
314	Phải trả người lao động	242.745.639	214.232.352
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	12	997.215.874
319	Phải trả ngắn hạn khác	13	4.385.356.622
320	Vay ngắn hạn	14(a)	17.805.000.000
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15	31.414.447.385
330	Nợ dài hạn	519.325.000.000	580.625.000.000
338	Vay dài hạn	14(b)	519.325.000.000
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU	935.136.993.878	941.177.087.581
410	Vốn chủ sở hữu	935.136.993.878	941.177.087.581
411	Vốn góp của chủ sở hữu	16, 17	476.625.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		476.625.000.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	17	337.979.579.990
418	Quỹ đầu tư phát triển	17	72.419.646.025
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	17	48.112.767.863
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		20.384.286.350
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		27.728.481.513
440	TỔNG NGUỒN VỐN	1.527.620.787.539	1.620.779.321.982



Nguyễn Tiến Bằng
 Người lập/Kế toán trưởng



Ngô Trường Thạnh

Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 43 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
01	Doanh thu bán hàng	332.270.826.417	300.088.054.225
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
10	Doanh thu thuần về bán hàng (10 = 01 - 02)	332.270.826.417	300.088.054.225
21			
11	Giá vốn hàng bán	141.908.562.039	123.299.424.975
22			
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng (20 = 10 - 11)	190.362.264.378	176.788.629.250
21	Doanh thu hoạt động tài chính	49.169.202.613	8.545.265.110
22	Chi phí tài chính	49.400.396.156	54.125.316.647
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	49.400.180.598	54.125.245.237
24			
25	Chi phí bán hàng	58.738.624	-
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.200.468.038	8.175.177.392
27			
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 26)	180.871.864.173	123.033.400.321
31	Thu nhập khác	34.487.694	32.133.530
32	Chi phí khác	363.479.819	2.365.967.444
33			
40	Lỗ khác (40 = 31 - 32)	(328.992.125)	(2.333.833.914)
41			
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	180.542.872.048	120.699.566.407
51			
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	22.910.729.040	13.627.530.963
52			
52	Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	-	-
53			
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	157.632.143.008	107.072.035.444
61			
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.082	3.055
71			
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	3.082	3.055



Nguyễn Tiến Bằng
Người lập/Kế toán trưởng




Ngô Trường Thành
Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 43 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022
 (THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)

Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	180.542.872.048	120.699.566.407
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	72.986.873.842	73.050.014.032
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(2.103.264)	(3.759.093)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(49.167.099.349)	(8.541.506.017)
06	Chi phí lãi vay	49.400.180.598	54.125.245.237
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	253.760.723.875	239.329.560.566
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu	(7.474.859.387)	2.646.470.326
10	Tăng hàng tồn kho	(873.224.752)	(448.201.721)
11	Tăng các khoản phải trả	3.298.127.414	146.143.468
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước	8.033.895.135	(7.125.752.739)
14	Tiền lãi vay đã trả	(49.388.337.206)	(54.155.724.897)
15	Thuế TNDN đã nộp	(21.592.943.691)	(13.675.234.658)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	-	305.147.530
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(2.185.453.886)	(1.921.997.163)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	183.577.927.502	165.100.410.712
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(547.855.469)	(9.775.080.768)
23	Tiền chi cho vay	(390.200.000.000)	(207.500.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay	239.400.000.000	186.000.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	(256.000.000.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	117.000.000.000	16.000.000.000
27	Tiền thu lãi cho vay và tiền gửi	26.879.858.188	4.368.790.180
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(7.467.997.281)	(266.906.290.588)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	-	285.646.509.990
33	Tiền thu từ đi vay	75.710.828.794	30.561.782.027
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(176.586.671.850)	(73.659.375.627)
36	Tiền cổ tức đã trả cho cổ đông	(152.355.033.400)	(79.736.259.510)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	(253.230.876.456)	162.812.656.880
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(77.120.946.235)	61.006.777.004
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	3 129.678.928.460	68.672.209.565
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	11.903.929	(58.109)
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	3 52.569.886.154	129.678.928.460



Nguyễn Tiến Bằng
 Người lập/Kế toán trưởng



Ngô Trường Thành
 Giám đốc

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 43 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Gia Lai và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900288566 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 23 tháng 5 năm 2002 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 13 ngày 11 tháng 11 năm 2021.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông trên thị trường UPCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Thông báo số 291/TB-SGDHN ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán GHC.

Chi tiết về tỷ lệ phần trăm góp vốn được trình bày ở Thuyết minh 16(b).

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất điện, kinh doanh điện.

Hoạt động chính của Công ty là đầu tư xây dựng công trình thủy điện, điện mặt trời vừa và nhỏ; sản xuất, truyền tải và phân phối điện; và cung cấp hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.

Chu kỳ hoạt động kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Tại ngày cuối năm, Công ty có 75 nhân viên (tại ngày đầu năm: 78 nhân viên).

Công ty có trụ sở chính tại số 114 Đường Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam. Công ty có một chi nhánh là Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai – Chi nhánh TTC Bình Thuận tại 106 Hoàng Bích Sơn, Phường Phú Thủy, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.

Tại ngày cuối năm, Công ty có hai công ty liên kết như được trình bày trong Thuyết minh 9(a) - Đầu tư vào công ty liên kết. Chi tiết như sau:

	Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	31.12.2022		31.12.2021	
			Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ biểu quyết %	Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ biểu quyết %
Công ty liên kết						
Công ty Cổ phần Điện gió Ia Bang	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	Tỉnh Gia Lai	39,53	39,53	39,53	39,53
Công ty Cổ phần Năng lượng VPL	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	Tỉnh Bến Tre	35,71	35,71	35,71	35,71

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính này được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “Đồng”).

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2.5 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.6 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thu hồi.

2.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm.

2.8 Đầu tư tài chính

a) Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó.

Đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc giá trị góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm kế toán.

(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết; đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối năm kế toán khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính tương tự như dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.9 Cho vay

Cho vay là các khoản cho vay với mục đích thu lãi hàng kỳ theo kế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản còn chưa thu để ghi nhận dự phòng các khoản cho vay khó đòi vào cuối năm kế toán. Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Cho vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản cho vay tại ngày của bảng cân đối kế toán đến ngày tới hạn thu hồi.

2.10 Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Công ty có tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh ("BCC") dưới hình thức phân chia lợi nhuận sau thuế (trong đó Công ty là bên góp vốn). Theo đó, Công ty ghi nhận doanh thu, giá vốn và lợi nhuận tương ứng của Công ty trong BCC trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2.11 Tài sản cố định ("TSCĐ")

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 20 năm
Phương tiện vận tải và truyền dẫn	6 - 19 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 8 năm
Cây cảnh	3 năm
Khác	2 - 19 năm
Phần mềm máy tính	3 năm

Quyền sử dụng đất có thời hạn được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 32 - 43 năm phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai cấp ngày 7 tháng 10 năm 2010, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 30 tháng 12 năm 2019 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 8 tháng 11 năm 2019.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.12 Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.13 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

2.14 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thanh toán.

2.15 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa và dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm báo cáo.

2.16 Vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng và bên liên quan.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Công ty xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

2.17 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

2.18 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế TNDN và sau khi đã trích các quỹ được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt tại thời điểm báo cáo.

2.19 Phân chia lợi nhuận thuần

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính của năm kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

2.19 Phân chia lợi nhuận thuần (tiếp theo)

Công ty trích lập các quỹ như sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để đầu tư mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh.

(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán. Quỹ được sử dụng để khen thưởng, khuyến khích và nâng cao phúc lợi cho nhân viên.

2.20 Ghi nhận doanh thu

(a) Doanh thu bán hàng: Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa.

(b) Thu nhập lãi: Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

2.21 Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng chi phí phát sinh của hàng xuất bán cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.22 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay và lỗ tỷ giá hối đoái.

2.23 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng hoá.

2.24 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung.

2.25 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế theo thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm hay một năm khác.

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương pháp công nợ, được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.26 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty trong cùng tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Ban Giám đốc của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.27 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc bán hàng (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc bán hàng trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

2.28 Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Giám đốc đánh giá là hợp lý.

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	5.701.472	7.849.172
Tiền gửi ngân hàng	7.564.184.682	29.671.079.288
Các khoản tương đương tiền (*)	45.000.000.000	100.000.000.000
	<u>52.569.886.154</u>	<u>129.678.928.460</u>

(*) Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc trong vòng 3 tháng với lãi suất 5,1%/năm tại ngày cuối năm (ngày đầu năm: 3,2%/năm).

4. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Bên thứ ba		
Công ty Mua Bán Điện	26.169.972.234	23.080.511.878
Khác	571.499.891	503.407.516
Bên liên quan (Thuyết minh 28(b))	29.036.377.433	23.398.412.905
	<u>55.777.849.558</u>	<u>46.982.332.299</u>

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Công ty không có khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

5. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm		
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND	
Các khoản cho vay ngắn hạn	218.000.000.000	-	67.200.000.000	-	
Biến động các khoản cho vay ngắn hạn trong năm như sau:					
Bên liên quan (Thuyết minh 28(b))	Số đầu năm VND	Chi cho vay VND	Thu hồi nợ vay VND	Phân loại lại (*) VND	Số cuối năm VND
Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió Tiền Giang	-	220.000.000.000	(105.000.000.000)	-	115.000.000.000
Công ty Cổ phần Điện Mặt trời Trúc Sơn	-	70.000.000.000	-	-	70.000.000.000
Công ty Cổ phần Điện gió la Bang	17.000.000.000	33.000.000.000	(17.000.000.000)	-	33.000.000.000
Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An (*)	50.200.000.000	3.200.000.000	-	(53.400.000.000)	-
Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An (*)	-	64.000.000.000	(117.400.000.000)	53.400.000.000	-
	67.200.000.000	390.200.000.000	(239.400.000.000)	-	218.000.000.000

Chi tiết số dư cuối năm của các khoản cho vay ngắn hạn như sau:

Bên đi vay	Số cuối năm VND	Mục đích cho vay	Thời hạn cho vay	Lãi suất %/năm	Hình thức đảm bảo
Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió Tiền Giang	115.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động	Đến tháng 3 năm 2023	8,0	Tin chấp
Công ty Cổ phần Điện Mặt trời Trúc Sơn	70.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động	Đến tháng 4 và tháng 6 năm 2023	10,5	Tin chấp
Công ty Cổ phần Điện gió la Bang	33.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động	Đến tháng 3 năm 2023	10,0	Tin chấp
	218.000.000.000				

(*) Theo Quyết định số 01/QĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về giải thể doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An đã được sáp nhập vào Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An. Do đó, khoản cho vay ngắn hạn của Công ty đối với Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An với số dư 53,4 tỷ đồng sẽ được tiếp nhận và chịu trách nhiệm trả bởi Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Tạm ứng cho nhân viên (*)	2.909.736.000	-	4.152.701.800	-
Phải thu lãi tiền gửi, cho vay	12.575.343	-	4.725.334.182	-
Khác	10.000.000	-	10.000.000	-
	<u>2.932.311.343</u>	<u>-</u>	<u>8.888.035.982</u>	<u>-</u>
Trong đó:				
Bên thứ ba	2.932.311.343	-	4.696.186.677	-
Bên liên quan (Thuyết minh 28(b))	-	-	4.191.849.305	-
	<u>2.932.311.343</u>	<u>-</u>	<u>8.888.035.982</u>	<u>-</u>

(*) Số dư này chủ yếu bao gồm các khoản tạm ứng cho nhân viên để thực hiện các dự án điện mặt trời mái nhà của Công ty.

7. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công cụ, dụng cụ	3.139.174.307	-	2.422.525.290	-
Nguyên vật liệu	917.765.005	-	761.189.270	-
	<u>4.056.939.312</u>	<u>-</u>	<u>3.183.714.560</u>	<u>-</u>

9. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

(a) Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Công ty Cổ phần Điện gió Ia Bang	170.000.000.000	(*)	170.000.000.000	(*)
Công ty Cổ phần Năng lượng VPL	150.000.000.000	(*)	150.000.000.000	(*)
	320.000.000.000	-	320.000.000.000	-

(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió Tiền Giang	-	-	90.000.000.000	(*)

(*) Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này để thuyết minh trên báo cáo tài chính vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường.

12. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Lãi vay phải trả	815.531.022	716.100.383
Khác	181.684.852	289.748.698
	<hr/>	<hr/>
	997.215.874	1.005.849.081
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

13. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Cổ tức phải trả (Thuyết minh 18)	3.890.634.026	3.725.667.426
Phí bảo vệ môi trường rừng	442.281.492	577.280.952
Khác	52.441.104	468.224.793
	<hr/>	<hr/>
	4.385.356.622	4.771.173.171
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>
Trong đó:		
Bên liên quan (Thuyết minh 28(b))	3.890.634.026	3.739.667.426
Bên thứ ba	494.722.596	1.031.505.745
	<hr/>	<hr/>
	4.385.356.622	4.771.173.171
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

14. VAY

(a)	Ngắn hạn	Số đầu năm		Giải ngân		Thanh toán		Phân loại lại		Số cuối năm	
		VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
		57.300.000.000	-	-	(100.800.000.000)	61.300.000.000	17.800.000.000				
	vay ngân hàng dài hạn đảo hạn trong vòng một năm Thuyết minh 14(b))	80.843.056	43.210.828.794	(43.286.671.850)	(32.500.000.000)	-	5.000.000				
	vay ngân hàng	-	32.500.000.000	(32.500.000.000)	-	-	-				
	vay bên liên quan (Thuyết minh 28(a))	-	-	-	-	-	-				
		57.380.843.056	75.710.828.794	(176.586.671.850)	61.300.000.000	17.805.000.000					
(b)	Dài hạn	Số đầu năm		Giải ngân		Phân loại lại		Số cuối năm			
		VND <td>VND <td>VND <td>VND <td>VND <td>VND <td>VND <td>VND </td></td></td></td></td></td></td>	VND <td>VND <td>VND <td>VND <td>VND <td>VND <td>VND </td></td></td></td></td></td>	VND <td>VND <td>VND <td>VND <td>VND <td>VND </td></td></td></td></td>	VND <td>VND <td>VND <td>VND <td>VND </td></td></td></td>	VND <td>VND <td>VND <td>VND </td></td></td>	VND <td>VND <td>VND </td></td>	VND <td>VND </td>	VND		
	Vay ngân hàng	580.625.000.000	-	(61.300.000.000)	519.325.000.000						

Chi tiết số dư cuối năm của các khoản vay ngân hàng dài hạn như sau:

Bên cho vay	Hạn mức tín dụng VND	Số cuối năm VND	Mục đích vay	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất	Tài sản thế chấp
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt nam ("Vietcombank") – Chi nhánh Gia Lai	728.000.000.000	516.500.000.000	Đầu tư vào dự án Nhà máy Điện mặt trời TTC - Hàm Phú 2.	Thời hạn cho vay là 132 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên	(*)	TSCĐ hữu hình và quyền sử dụng đất của nhà máy điện mặt trời TTC - Hàm Phú 2, (Thuyết minh 8).
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt nam ("BIDV") – Chi nhánh Gia Định	54.340.000.000	20.625.000.000	Đầu tư vào dự án Điện mặt trời áp mái Hậu Giang 3, Bàu Cạn 2, và Đại Ân 3.	Thời hạn cho vay từ 96 đến 102 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (**)		TSCĐ hữu hình của các dự án điện mặt trời áp mái Hậu Giang 3, Đại Ân 3, Bàu Cạn 2, quyền sử hữu đất của dự án Bàu Cạn 2 (Thuyết minh 8); và quyền sử dụng đất sở hữu bởi các đối tác của các hợp đồng hợp tác kinh doanh dự án.
		<u>537.125.000.000</u>				
		<u>(17.800.000.000)</u>				
Đáo hạn trong vòng một năm (Thuyết minh 14(a))		<u>519.325.000.000</u>				

15. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	22.447.664.560	18.883.442.775
Tăng trong năm (Thuyết minh 17)	11.152.236.711	5.486.218.948
Sử dụng trong năm	(2.185.453.886)	(1.921.997.163)
Số dư cuối năm	31.414.447.385	22.447.664.560

16. VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đã đăng ký, đã phát hành và đang lưu hành	47.662.500	-	47.662.500	-

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Công ty Cổ Phần Điện Gia Lai	29.804.891	62,53	29.804.891	62,53
Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	1.350.000	2,83	1.350.000	2,83
Các cổ đông khác	16.507.609	34,63	16.507.609	34,63
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	47.662.500	100,00	47.662.500	100,00

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	31.775.000	317.750.000.000
Cổ phiếu mới phát hành	15.887.500	158.875.000.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 31 tháng 12 năm 2022	47.662.500	476.625.000.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

Công ty không có cổ phiếu ưu đãi.

Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

17. TÌNH HÌNH TẶNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	317.750.000.000	211.208.070.000	72.419.646.025	32.004.545.070	633.382.261.095
Cổ phiếu mới phát hành	158.875.000.000	126.771.509.990	-	-	285.646.509.990
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	107.072.035.444	107.072.035.444
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 15)	-	-	-	(5.486.218.948)	(5.486.218.948)
Cổ tức công bố (Thuyết minh 18)	-	-	-	(79.437.500.000)	(79.437.500.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	476.625.000.000	337.979.579.990	72.419.646.025	54.152.861.566	941.177.087.581
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	157.632.143.008	157.632.143.008
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 15) (*)	-	-	-	(11.152.236.711)	(11.152.236.711)
Cổ tức công bố (Thuyết minh 18) (**)	-	-	-	(152.520.000.000)	(152.520.000.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	476.625.000.000	337.979.579.990	72.419.646.025	48.112.767.863	935.136.993.878

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi bao gồm số trích bổ sung 404.825.216.000 đồng từ lợi nhuận năm 2021 căn cứ theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên và số trích dự kiến cho năm 2022 với số tiền là 10.747.411.495.000 đồng dựa vào kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty căn cứ theo Nghị quyết 05/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

(**) Thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 09/2022/NQ-HĐQT ngày 1 tháng 7 năm 2022 về việc chia cổ tức đợt 2 năm 2021 với tỷ lệ 7% trên mệnh giá cổ phần (tương đương 33,4 tỷ đồng), tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 với tỷ lệ 13% trên mệnh giá cổ phần (tương đương 61,9 tỷ đồng) và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 16/2022/NQ-HĐQT ngày 1 tháng 12 năm 2022 về việc tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2022 với tỷ lệ 12% trên mệnh giá cổ phần (tương đương 57,2 tỷ đồng).

18. CỔ TỨC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	3.725.667.426	4.024.426.936
Cổ tức phải trả trong năm (Thuyết minh 17)	152.520.000.000	79.437.500.000
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	(152.355.033.400)	(79.736.259.510)
Số dư cuối năm	<u>3.890.634.026</u>	<u>3.725.667.426</u>

19. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	Năm nay VND	Năm trước (**) VND
Lợi nhuận thuần (VND)	157.632.143.008	107.072.035.444
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(10.747.411.495)	(5.758.426.988)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	<u>146.884.731.513</u>	<u>101.313.608.456</u>
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	47.662.500	33.167.877
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	<u>3.082</u>	<u>3.055</u>

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến cho năm 2022 dựa vào kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty căn cứ theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

(**) Lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm trước đã được tính lại để điều chỉnh số thực tế trích quỹ khen thưởng theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên như sau:

	Năm trước		
	Số liệu báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu trình bày lại
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	101.718.433.672	(404.825.216)	101.313.608.456
Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	<u>33.167.877</u>	-	<u>33.167.877</u>
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	<u>3.067</u>		<u>3.055</u>

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính này.

20. KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ

Tại thời điểm cuối năm, khoản mục tiền và tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ 16.851 Đô la Mỹ (tại ngày đầu năm: 147 Đô la Mỹ).

21. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu thuần về bán điện	331.701.743.435	300.088.054.225
Doanh thu khác	569.082.982	-
	<u>332.270.826.417</u>	<u>300.088.054.225</u>

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn bán điện	<u>141.908.562.039</u>	<u>123.299.424.975</u>

23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi từ chuyển nhượng cổ phần (*)	27.000.000.000	-
Lãi cho vay	12.707.096.937	7.161.798.023
Lãi trả chậm (*)	4.925.205.479	-
Lãi tiền gửi	4.534.796.933	1.379.707.994
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	2.103.264	3.759.093
	<u>49.169.202.613</u>	<u>8.545.265.110</u>

(*) Theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 03/GHC-GEC tháng 2 năm 2022, Công ty đã chuyển nhượng 9 triệu cổ phần trong Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió Tiền Giang tương đương 90 tỷ Đồng cho Công ty Cổ phần Điện Gia lai (Công ty mẹ) với tổng giá trị chuyển nhượng là 117 tỷ Đồng. Công ty mẹ có trách nhiệm thanh toán tiền lãi chậm trả với lãi suất 10%/năm trên giá trị chuyển nhượng chưa thanh toán kể từ thời điểm ký kết hợp đồng (Thuyết minh 9(b)).

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	49.400.180.598	54.125.245.237
Chi phí tài chính khác	215.558	71.410
	<u>49.400.396.156</u>	<u>54.125.316.647</u>

25. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	4.451.523.972	4.350.618.347
Chi phí dịch vụ mua ngoài	737.720.375	919.305.383
Chi phí nhiên liệu	555.712.005	203.927.711
Chi phí khấu hao TSCĐ	404.542.544	324.825.566
Chi phí khác	3.050.969.142	2.376.500.385
	<u>9.200.468.038</u>	<u>8.175.177.392</u>

26. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 391200000007/GCN-UB ngày 15 tháng 1 năm 2008 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Gia Lai cấp cho Dự án thủy điện H'Mun (“Dự án H'Mun”), Công ty được áp dụng thuế suất 20% được miễn 4 năm kể từ khi có thu nhập do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2011 đến năm 2014) và giảm 50% cho 9 năm tiếp theo (từ năm 2015 đến năm 2023).

Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2326266056 ngày 10 tháng 8 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp cho Dự án Nhà máy Điện mặt trời TTC - Hàm Phú 2 (“Dự án TTC - Hàm Phú 2”), Công ty được áp dụng thuế suất 10%, được miễn 4 năm kể từ khi có thu nhập do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2019 đến năm 2022) và được giảm 50% cho 9 năm tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2031).

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất để cập ở trên như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	180.542.872.048	120.699.566.407
Điều chỉnh:		
Chi phí không được khấu trừ	3.478.994.415	4.322.171.193
Thu nhập tính thuế ước tính		
Thu nhập tính thuế tại thuế suất 10%	43.638.572.126	33.965.966.435
Thu nhập tính thuế tại thuế suất 20%	140.383.294.337	91.055.771.165
Chi phí thuế TNDN		
Chi phí thuế TNDN - thuế suất 10%	4.363.857.212	3.396.596.644
Chi phí thuế TNDN - thuế suất 20%	28.076.658.867	18.210.941.929
Thuế được miễn hoặc giảm	(9.529.787.039)	(7.784.380.989)
Dự phòng thừa của các năm trước	-	(195.626.621)
Chi phí thuế TNDN (*)	<u>22.910.729.040</u>	<u>13.627.530.963</u>
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:		
Thuế TNDN - hiện hành	22.910.729.040	13.627.530.963
Thuế TNDN - hoãn lại	-	-
	<u>22.910.729.040</u>	<u>13.627.530.963</u>

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm kế toán được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

27. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm từ hoạt động kinh doanh của Công ty, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí khấu hao TSCĐ	72.986.873.842	73.050.014.032
Chi phí dịch vụ mua ngoài	37.718.923.087	22.767.149.756
Chi phí nhân viên	16.398.146.574	15.382.056.842
Chi phí nguyên vật liệu	1.702.677.678	789.863.450
Chi phí khác	22.361.147.520	19.485.518.287
	151.167.768.701	131.474.602.367
	151.167.768.701	131.474.602.367

28. THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty được kiểm soát bởi Công ty Cổ phần Điện Gia Lai, một công ty được thành lập tại Việt Nam, do sở hữu 62,53% vốn cổ phần của Công ty.

Chi tiết của các bên liên quan chính và mối quan hệ như sau:

Bên liên quan

Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
 Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
 Công ty TNHH Một thành viên Xây lắp và Cơ điện Gia Lai
 Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn và Phát triển Năng lượng Gia Lai
 Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An
 Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An
 Công ty Cổ phần Nhà máy Điện Mặt trời Trúc Sơn
 Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió Tiền Giang
 Công ty Cổ phần Điện gió Tiền Giang
 Công ty Cổ phần Điện gió Ia Bang
 Công ty Cổ phần Năng lượng VPL
 Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công
 Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC
 Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình
 Công ty Cổ phần Chè Thành Ngọc
 Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tân Định

Mối quan hệ

Công ty mẹ
 Cổ đồng
 Công ty con cùng tập đoàn
 Công ty con cùng tập đoàn
 Công ty con cùng tập đoàn
 Công ty con cùng tập đoàn
 Công ty con cùng tập đoàn
 Công ty con cùng tập đoàn
 Công ty con cùng tập đoàn
 Công ty con cùng tập đoàn
 Công ty liên kết
 Công ty liên kết
 Bên liên quan khác
 Bên liên quan khác
 Bên liên quan khác
 Bên liên quan khác
 Bên liên quan khác

a) Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Chuyển nhượng cổ phần	117.000.000.000	16.000.000.000
	Chia cổ tức	95.375.651.200	48.134.470.000
	Mua hàng hóa và dịch vụ	16.871.992.116	16.961.291.487
	Lãi trả chậm	4.925.205.479	-
	Nhận chi hộ	587.462.856	838.273.763
	Mua TSCĐ	431.325.621	600.000.000
	Bán hàng hóa và dịch vụ	115.077.056	-
	Nhận vốn góp	-	189.919.854.000
	Nhận thưởng	-	30.000.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Doanh thu bán điện	166.128.159.964	145.318.567.982
	Chia cổ tức	4.320.000.000	2.250.000.000
	Nhận vốn góp	-	8.100.000.000
Công ty Cổ phần Điện gió Tiên Giang	Góp vốn	-	16.000.000.000
	Rút vốn	-	16.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Mua hàng hóa và dịch vụ	-	1.305.000
Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Mua hàng hóa và dịch vụ	383.840.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Mua hàng hóa và dịch vụ	9.389.814	-
Công ty Cổ phần Chế Thành Ngọc	Mua hàng hóa và dịch vụ	34.800.000	-
Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An	Cho vay	3.200.000.000	4.500.000.000
	Lãi cho vay	-	4.579.986.290
	Mua hàng hóa và dịch vụ	-	351.900.000
Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An	Thu hồi nợ vay	117.400.000.000	6.000.000.000
	Cho vay	64.000.000.000	6.000.000.000
	Lãi cho vay	10.992.904.091	101.369.864
	Mua hàng hóa và dịch vụ	-	22.773.319

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn và Phát triển Năng lượng Gia Lai	Mua hàng hóa và dịch vụ	-	2.152.274
Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió Tiền Giang	Cho vay	220.000.000.000	86.000.000.000
	Thu hồi nợ vay	105.000.000.000	86.000.000.000
	Rút vốn	90.000.000.000	-
	Lãi cho vay	3.487.123.288	478.356.164
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tân Định	Bán hàng hóa và dịch vụ	161.323.921	140.037.254
Công ty Cổ phần Điện gió la Bang	Cho vay	33.000.000.000	17.000.000.000
	Thu hồi nợ vay	17.000.000.000	-
	Nhận gốc vay	4.000.000.000	-
	Trả gốc vay	4.000.000.000	-
	Lãi cho vay	1.237.041.095	12.575.342
	Lãi vay	3.287.671	-
	Góp vốn	-	90.000.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng VPL	Nhận gốc vay	28.500.000.000	-
	Trả gốc vay	28.500.000.000	-
	Lãi vay	15.616.438	-
	Góp vốn	-	150.000.000.000
	Cho vay	-	94.000.000.000
	Thu hồi nợ vay	-	94.000.000.000
	Lãi cho vay	-	1.991.232.875
Công ty Cổ phần Nhà máy Điện Mặt trời Trúc Sơn	Cho vay	70.000.000.000	-
	Lãi cho vay	1.185.780.823	-

29. CÁC CAM KẾT

(a) Cam kết thuê hoạt động

Công ty phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Dưới 1 năm	243.120.000	97.920.000
Từ 1 đến 5 năm	159.720.000	-
	<hr/>	<hr/>
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	402.840.000	97.920.000
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

(b) Cam kết góp vốn

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán này, Công ty có cam kết góp vốn vào một số công ty như sau:

	Số tiền cam kết sẽ góp VND	Số tiền đã thực góp VND	Số tiền còn phải góp VND
Công ty Cổ phần Năng lượng VPL			
Số đầu năm	250.000.000.000	150.000.000.000	100.000.000.000
	<hr/>	<hr/>	<hr/>
Số cuối năm	250.000.000.000	150.000.000.000	100.000.000.000
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

30. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng. Rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động bởi những khác biệt về lĩnh vực kinh doanh mà Công ty cung cấp hoặc do khu vực địa lý mà Công ty hoạt động.

Do đó, Ban Giám đốc nhận định là Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, thông tin theo bộ phận không được trình bày.

31. NỢ TIỀM TÀNG

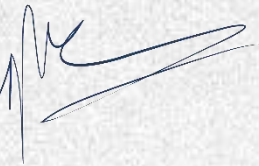
Hiện tại, Công ty đang có phát sinh các hợp đồng thuê đất trực tiếp từ Nhà nước để phục vụ cho các dự án thủy điện và điện mặt trời. Theo như các điều khoản trong hợp đồng thuê đất thì việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc hợp đồng này được thực hiện theo quy định pháp luật. Theo Điều 273 của Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015, thì trong trường hợp bên cho thuê đất không muốn kế thừa các tài sản gắn liền trên đất hoặc các bên có thỏa thuận khác thì Công ty phải có nghĩa vụ xử lý các tài sản gắn liền trên đất khi kết thúc hợp đồng thuê đất. Công ty đã có trao đổi với các đại diện nhà nước trong hợp đồng thuê đất về cách thức xử lý tài sản của các dự án thủy điện và điện mặt trời tại thời điểm cuối dự án, bao gồm các khả năng như phải chuyển giao tài sản cho đại diện nhà nước, được gia hạn thuê, hay phải tháo dỡ và

di chuyển một phần tài sản đã xây dựng. Tại ngày báo cáo tài chính này, các bên tham gia hợp đồng thuê đất vẫn chưa xác định được phương thức xử lý tài sản sau khi kết thúc hợp đồng thuê đất và do đó, Công ty chưa trích lập bất cứ khoản chi phí khôi phục và giải phóng mặt bằng liên quan đến các dự án thủy điện và điện mặt trời nào trong các báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính đã được Ban Giám đốc phê chuẩn ngày 22 tháng 3 năm 2023.



Nguyễn Tiến Bằng
Người lập/Kế toán trưởng



Ngô Trường Thành
Giám đốc